

Suy ngẫm về thời cuộc

Nguyễn Trung¹

Nội dung

Dẫn đề.....	tr. 1
I – Vài nét về thế giới hôm nay.....	tr. 3
II – Đôi lời về Mỹ	tr. 4
III – Đôi điều lưu ý về Mỹ.....	tr. 11
IV - Trung Quốc trở thành vấn đề của cả thế giới.....	tr. 28
V - Siêu cường đang lên Trung Quốc có thể với tới đâu.....	tr. 43
VI – Siêu cường Trung Quốc không thể lãnh đạo thế giới.....	tr. 52
VII – Nhìn lại chặng đường 38 năm.....	tr. 63
VIII - Thách thức, cơ hội và sự lựa chọn của Việt Nam	tr. 96
<u>Tài liệu tham khảo</u>	tr. 123

*

Dẫn đề

Ngày 12-07-2013, một ngày như mọi ngày. Song đây là ngày tôi bắt đầu sưu tầm các tài liệu cho việc ghi lại những suy ngẫm của mình về thời cuộc. Lên mạng, thấy các kênh truyền thông trong nước đưa tin:

- Phát huy kết quả chuyến thăm chính thức Trung Quốc của Chủ tịch Trương Tấn Sang;

¹ Bài viết phục vụ công việc nghiên cứu của sinh viên và giảng viên. Tác giả giữ bản quyền.

- Phó tổng thống Mỹ Joe Biden và Phó thủ tướng Trung Quốc Ôn Dương khai mạc vòng đối thoại song phương (hàng năm, lần thứ 5) về Chiến lược và Kinh tế;
- Tin Tổng thống Obama sẽ đón tiếp Chủ tịch Trương Tấn Sang vào ngày 25-07-2013;
- 2 tàu cá của ngư dân Quảng Ngãi bị hải quân Trung Quốc tấn công, chặt cò, cướp săng dầu và thiết bị, hành hung ngư dân... trong vùng biển Hoàng Sa; cựu Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, ông Lương Lê Phương, lên tiếng: "...phải hỗ trợ ngư dân khi đánh bắt trên biển. Phải thành lập lực lượng kiểm ngư mạnh, đủ tầm để bảo vệ ngư dân khi đánh bắt xa bờ..."
- Thương lái Trung Quốc hoành hành khắp các vùng từ Bắc chí Nam trong cả nước ta, thực hiện nhiều hoạt động lũng đoạn như: thu gom mua vải thiều, dìm giá nhãn đang vào mùa, thu mua các hàng độc như móng trâu, rế quế, địa, râu ngô, lá điều, mua vơ vét dừa khiến nhiều nhà máy chế biến dừa của ta chỉ còn hoạt động được khoảng 1/3 công suất...
- Trung Quốc phản ứng dữ dội bác bỏ Sách trắng Quốc phòng 2013 của Nhật...
- Hải quân hai nước Nga và Trung Quốc lần đầu tiên cùng nhau tập trận lớn...
- Vụ Edward J. Snowden rầm rĩ báo chí mọi phương trời và gây rắc rối cho một số nước ...
- Liên hiệp quốc tiếp tục bó tay trong vấn đề nội chiến Syri đã kéo dài hơn 30 tháng không làm sao có được giải pháp, vì Nga và Trung Quốc đi với chính quyền Asad và sử dụng quyền veto ngăn cản mọi quyết định của Hội đồng Bảo an LHQ; Mỹ và phương Tây không chấp nhận chính quyền tàn sát phong trào nổi dậy...
- IMF dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới 2013 giảm -0,2% so với 2012 vì những khó khăn của những nền kinh tế lớn và các châu lục còn nguyên vẹn...

Vân vân...

Trong một ngày như mọi ngày, những mẩu tin như vậy có vẻ như rời rạc, chẳng ăn nhằm gì với nhau, nhưng lại phản ánh đầy đủ nhất tình hình địa chính trị toàn cầu đầy xáo động đang diễn ra và những tác động vào Việt Nam. Đời sống quốc tế hiện tại là sự tổng hợp những ngày đầy ắp những sự kiện nóng bỏng như thế.

Tìm hiểu những chuyển biến đang diễn ra trên bàn cờ quốc tế hôm nay và nhận định xu thế của chúng với những phân tích khách quan, để rút ra những đánh giá, nhận định cần thiết, đây là mong muốn của chuyên đề này.

*

I - Vài nét về thế giới hôm nay

(1) **Việc Mỹ** dưới thời Obama (nhiệm kỳ I bắt đầu từ ngày 20-01-2009) tìm cách mau chóng rút ra khỏi chiến trường Iraq và Afghanistan để tập trung sự quan tâm của mình vào chính sách “trục xoay hướng về châu Á – Thái Bình Dương” (ngoại trưởng Hillary Clinton công bố ngày 14-10-2011); (2) **việc Trung Quốc** với tính cách là nền kinh tế lớn thứ 2 trên thế giới (sau Mỹ) đã thôi náu mình trong cái vỏ “trời dậy hòa bình” để công khai tham lam hơn trên thị trường thế giới và hiếu chiến hơn trên Biển Đông, qua đó đang trở thành mối lo của cả thế giới; và (3) **tình hình khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay** tiếp tục kéo dài, thậm chí đang ngày càng đậm nét của một cuộc đại suy thoái toàn cầu lần thứ hai (lần thứ nhất là cuộc đại suy thoái toàn cầu 1929 – 1933), có lẽ đây là 3 yếu tố nổi bật nhất chi phối tình hình địa chính trị và địa kinh tế toàn cầu hiện nay.

Hệ quả là tất cả các quốc gia trên thế giới, dù lớn dù nhỏ, dù tọa độ tại châu lục hay vùng nào, đều phải đối mặt với nhiều vấn đề kinh tế, nhiều vấn đề chính trị (đối nội cũng như đối ngoại) mà trước đây họ chưa bao giờ gặp phải:

- Trong quá trình toàn cầu hóa ở giai đoạn hiện tại, sự vận động của kinh tế thế giới đặt ra cho mọi quốc gia những đòi hỏi mới về cải cách và cấu trúc mới nền kinh tế nước mình, nhằm phát huy tốt hơn động lực của nội địa và tạo ra năng lực cạnh tranh mới. Những đòi hỏi và thách thức mới

này sâu xa đến mức kinh tế của mỗi nước gần như phải làm mới mình về cấu trúc và hệ điều hành, để thích nghi và phát triển được trong bối cảnh quốc tế hôm nay.

- Thể chế chính trị và chính sách đối ngoại của mỗi quốc gia bắt buộc phải đáp ứng được những đòi hỏi mới của phát triển kinh tế trong nước cũng như những vấn đề mới trong trật tự quốc tế “*một siêu đa cường*” đã hình thành; những thách thức truyền thống và phi truyền thống trong quan hệ quốc tế tiếp tục đan xen nhau rất phức tạp; xung đột lợi ích và tập hợp lực lượng trong các mối quan hệ song phương, đa phương, khu vực, quốc tế ngày càng đa dạng và phức tạp. Ở nấc thang mới hiện nay của quá trình toàn cầu hóa, hơn bao giờ hết thể chế chính trị của một quốc gia một mặt phải đáp ứng tốt nhất những chuẩn mực quốc tế chung, mặt khác nó còn phải có khả năng phát huy tối đa nội lực của mình trong xử lý mọi vấn đề nó phải đối mặt.
- Trong những biến động mới của một trật tự *một siêu đa cường* đã hình thành, những đòi hỏi truyền thống của nhân loại (1)về hòa bình, (2)về phát triển, (3)về dân chủ và quyền con người, (4)và về gìn giữ môi trường... là *những giá trị toàn cầu* phổ cập, đang ngày càng được chú trọng hơn trong các chuẩn mực chi phối các mối quan hệ và trật tự quốc tế. Trật tự quốc tế mới một mặt làm xuất hiện những tập hợp lực lượng mới, song đồng thời cũng ngày càng chịu sự chi phối của *những giá trị toàn cầu* này. Nói một cách khác: Những giá trị này có tính phổ cập toàn cầu ngày càng cao và trở thành một xu thế chung ngày càng lớn. Các tập hợp lực lượng đang diễn ra trong trật tự quốc tế mới hôm nay đều tận dụng, lợi dụng, hay bám vào sự vận động này. Quốc gia nào thành công nhiều nhất trong phấn đấu cho những giá trị toàn cầu này, sẽ có được tập hợp lực lượng đáng mong muốn nhất cho chính mình.

II – Đôi lời về Mỹ

Trong giới nghiên cứu không ít ý kiến cho rằng Mỹ là một siêu cường đang đi xuống. Cách đánh giá này dựa vào nhận định chung cho rằng ảnh hưởng của siêu cường Mỹ đang “nhỏ” đi (a)so với thời cao điểm sau khi kết thúc chiến tranh lạnh (các nước Liên Xô – Đông Âu sụp đổ 1989-1991), (b)so với kết quả đạt được

trong những vấn đề nó phải giải quyết, (c) so với những thách thức mới nó phải đương đầu, và (d) so với sự lớn mạnh của các cường quốc khu vực và một số quốc gia đối tác / đối thủ. Nói một cách khác: Nước Mỹ đang ngày càng *chậm hơn* so với những diễn tiến trên thế giới liên quan đến nó, ngày càng *nhỏ đi* so với vị thế siêu cường duy nhất của nó².

Có rất nhiều số liệu và dữ kiện làm căn cứ cho nhận định nói trên.

- Về kinh tế Mỹ, cuộc khủng hoảng bắt đầu từ năm 2008 mang tính khủng hoảng cơ cấu và thể chế, chịu nhiều tác động sâu sắc của những quan điểm của chủ nghĩa tân tự do bắt đầu từ thời R. Reagan; mặt khác quá trình toàn cầu hóa kinh tế - nhất là vấn đề “outsourcing” tạo ra những mất cân đối mới về cấu trúc. Có thể nói đây chính là cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản Mỹ (F. Fukuyama, P. Krugman...). Cuộc khủng hoảng này tuy đã qua thời kỳ chạm đáy, song hiện nay về cơ bản vẫn là “đi ngang” hay đang bước vào thời kỳ phục hồi chậm chạp.

Từ nhiều năm nay, nợ công của Mỹ đã vượt 100% GDP, thâm hụt cán cân thương mại và dịch vụ bắt đầu giảm nhưng vẫn còn cao (540 tỷ USD năm 2012 so với 559 tỷ USD năm 2011...), trong đó riêng thâm hụt cán cân thương mại và dịch vụ với Trung Quốc giảm nhiều song vẫn còn rất cao (năm 2012 là -315 tỷ USD, những năm cao nhất trước đó ước khoảng từ -400 đến -450 tỷ USD/năm), tỷ lệ thất nghiệp tiếp tục giảm nhưng vẫn ở mức cao (năm 2009 là 11%, năm 2012 là 8,2%), tỷ lệ lạm phát bắt đầu giảm (năm 2012 là 1,8%, vài năm trước đó là <2%) ... Nói một cách tổng quát, những tổn thất mọi mặt kinh tế Mỹ đang phải gánh

² Khoảng mười năm nay, ở Mỹ xuất bản khá nhiều sách, các bài nghiên cứu, các bài báo của những tác giả có tên tuổi nói về chiều hướng đi xuống của siêu cường Mỹ. Có thể rút ra từ những ấn phẩm này một nhận xét khái quát là: *Xu thế chung đi xuống này của siêu cường Mỹ là rõ rệt, tuy có những lúc thăng trầm khác nhau, nhưng đây là một quá trình dài. Khác với sự suy vong của các đế chế trong quá khứ, siêu cường Mỹ tuy có ảnh hưởng ngày càng thu hẹp, nhưng do bản chất sự phát triển của nó nằm trong trào lưu phát triển chung của thế giới, nên trong một tương lai nhất định Mỹ vẫn giữ được vai trò đi đầu, vai trò lãnh đạo với nghĩa rất có giới hạn, trong sự vận động của thế giới; và đây là sự khác biệt quan trọng giữa siêu cường Mỹ và các đế chế trước nó. Siêu cường Mỹ chưa bao giờ là một đế chế, mặc dù có thời nó rất khát vọng điều này, “Pax Americana” vĩnh viễn chỉ là một ước mơ trong quá khứ.*

chịu trong cuộc khủng hoảng hiện nay gần tương đương với những tổn thất của kinh tế Mỹ *trong đại suy thoái kinh tế thế giới lần thứ nhất* (1929 -1933), những vấn đề nước Mỹ hôm nay phải giải quyết có nhiều mặt trầm trọng không kém, hoặc thậm chí có những vấn đề phức tạp hơn³.

Nhiều dự báo cho rằng phải sau năm 2017 kinh tế Mỹ mới có thể lấy lại sức tăng trưởng như trước khi lâm vào khủng hoảng. Tuy nhiên điều kiện phải có cho triển vọng này là Mỹ phải thành công trong thay đổi tư duy kinh tế vĩ mô và trong kiến trúc lại thể chế điều hành – trước hết là hệ thống tài chính - ngân hàng (*Lawrence Summers*⁴). Nói một cách đơn giản: Mỹ phải cấu trúc lại nền kinh tế và thể chế điều hành với tư duy mới – chỉ làm như vậy mới có thể đối mặt với *quá trình siêu cường Mỹ đang đi nhanh vào dĩ vãng* (John Kao). Trong giới nghiên cứu Mỹ không ít ý kiến cảnh báo bản thân thể chế dân chủ của các nước phương Tây – kể cả Mỹ - đang gặp nhiều bất cập trong tiến trình toàn cầu hóa hiện nay⁵

- *Có hay không trong quá trình suy yếu này Mỹ đã phạm phải sai lầm chiến lược (hay những sai lầm chiến lược) trong địa chính trị toàn cầu?*
Câu hỏi này không dễ trả lời, nhưng phải đặt ra để phân tích. Người viết

³ (1) Tham khảo: J. Bradford DeLong “**The Second Great Depression** - Why the Economic Crisis Is Worse than you Think” – Foreign Affairs July/August 2013.

(2) Mark Urban - “Is the United States an empire in decline?”, BBC 20-09-2012

<http://www.bbc.co.uk/news/world-us-canada-19667754>

⁴ (a) Tìm xem cuộc trao đổi ý kiến tại London School of Economics giữa LAWRENCE SUMMERS, AXEL WEBER, MERVYN KING, BEN BERNANKE và OLIVIER BLANCHARD - **March 25, 2013**

<http://delong.typepad.com/sdi/2013/03/mervyn-king-ben-bernanke-olivier-blanchard-lawrence-summers-axel-weber.html> -

(b) Tham khảo thêm: John Kao “Innovation Nation: How America Is Losing Its Innovation Edge, Why It Matters, and What We Can Do to Get It Back”.

© Tham khảo thêm: Các số liệu thống kê về tình hình kinh tế Mỹ trong **CIA – World Factbook 2012**, **phản về USA** - <https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/geos/th.html>

⁵ Tìm xem: Charles A. Kupchan. “**Tình trạng bất ổn tại các nước dân chủ**”, tạp chí **Phía trước**, do Trần Ngọc Cư dịch.

bài này đứng về phía trả lời: “**Có!**”. Cuối năm 2010, nghĩa là ít lâu sau khi chiến tranh Iraq kết thúc, trong bài viết “**Việt Nam trong thế giới của thập kỷ thứ 2 thế kỷ 21**” tôi đã phân nào trình bày những suy nghĩ của mình cho câu trả lời này⁶.

Hai cuộc chiến tranh Iraq và Afghanistan dù được tiến hành với bất kể lý do gì, kết quả Mỹ đạt được rất hạn chế so với mục tiêu đề ra, cái giá Mỹ phải trả là thế và lực của Mỹ bị tác động đáng kể. Mỹ đã mất 6640 binh sỹ (nếu tính cả đồng minh trong NATO là trên 8000), bị thương khoảng trên 40.000 (chưa kể đồng minh NATO), và phải chi trên 2000 tỷ USD. Kết cục, Mỹ đạt được một thế chiến lược yếu hơn so với vị thế Mỹ đã với tới được sau khi Liên Xô sụp đổ và đã duy trì được vị thế chưa từng có này cho đến khi tiến quân vào Iraq ngày 20-03-2003⁷. Thậm chí có thể nói, trong hai cuộc chiến tranh này Mỹ không đạt được một số mục tiêu chiến lược hàng đầu về địa chính trị và địa kinh tế.

Song thất bại lớn nhất của Mỹ trong hai cuộc chiến này có lẽ nằm bên ngoài chiến trường: **Trung Quốc chớp được thời cơ vươn lên vị trí nền kinh tế có quy mô GDP lớn thứ hai trên thế giới**, với nhiều tác động có tính toàn cầu và không ít hệ lụy cho một số nước hữu quan, nhất là các nước láng giềng. Tình hình phức tạp đến mức (a)kinh tế Mỹ và Tây Âu ngày nay rất khó được cải thiện nếu không cải thiện được các mối quan hệ nhiều mặt của họ với Trung Quốc – kể cả trên phương diện kinh tế; sự phụ thuộc lẫn nhau trong kinh tế ngày càng lớn; (b)đặc biệt là từ một thập kỷ nay Trung Quốc đẩy mạnh uy hiếp công khai bằng vũ lực trên biển, uy hiếp ngày càng trực tiếp các nước láng giềng – trong đó có các đồng minh quan trọng của Mỹ như Nhật, Hàn Quốc, có địa bàn chiến lược của Mỹ là Đông Nam Á; hòa bình ở Biển Đông bị đe dọa nghiêm trọng, quyền lực mềm Trung Quốc luôn sâu vào sâu sau của Mỹ ở châu Mỹ

⁶ Tìm xem: Nguyễn Trung, “**Việt Nam trong thế giới của thập kỷ thứ hai thế kỷ 21**” www.tapchithoidai.org/.../201018_NguyenTrung.htm

⁷ Điều này không có nghĩa nếu Mỹ chẳng làm gì thì hôm nay có thể sẽ có vị thế quốc tế cao hơn. Cuộc sống thực tế của quan hệ quốc tế không có gì đứng yên một chỗ. Đứng yên và không phát triển đồng nghĩa với tụt hậu, với chết lâm sàng và dẫn tới bị loại bỏ. Vấn đề chỉ là lựa chọn quyết định hành động nào mà thôi.

Latinh..; (c) chính sách thực dụng và 2 mặt của Trung Quốc trong một số vấn đề nóng bỏng ở châu Phi, trong những vấn đề có liên quan đến những đối tượng/đối tác rất nhạy cảm của Mỹ (Pakistan, Afghanistan, Iran, Syria, thế giới hồi giáo và vấn đề chống khủng bố...) luôn gây ra cho Mỹ những diễn biến phức tạp mới.

Nhìn theo tư duy “zero sum game” của địa chính trị toàn cầu, cũng có thể nói một cách hình ảnh: Sa lầy vào chiến tranh tại Iraq và Afghanistan, siêu cường Mỹ dưới thời Bush đã đánh mất thập kỷ đầu tiên của thế kỷ 21 vào tay Trung Quốc⁸.

- Chưa thấy các lý lẽ thuyết phục để cho rằng hai cuộc chiến tranh Iraq & Afghanistan là nguyên nhân dẫn tới khủng hoảng kinh tế hiện nay ở Mỹ (bắt đầu từ năm 2008), mặc dù hai cuộc chiến tranh này và những hệ lụy kèm theo đã gây ra gánh nặng rất lớn cho nền kinh tế Mỹ.

Bản tổng kết của Mỹ trong thập kỷ vừa qua là: (1) kết cục không như mong muốn đã xảy ra của 2 cuộc chiến tranh Iraq và Afghanistan, (2) khủng hoảng kinh tế của Mỹ diễn ra đồng thời, lại trong bối cảnh cùng một lúc toàn bộ các nền kinh tế của phương Tây (trước hết là EU và Nhật) đều rơi vào khủng hoảng lớn, giữa lúc toàn bộ khu vực châu Á – Thái Bình Dương đang trở thành khu vực kinh tế phát triển năng động nhất của thế giới, (3) rồi đến sự lớn mạnh của các cường quốc khu vực là Trung Quốc, Nga, Ấn Độ đang đặt ra nhiều vấn đề mới cho chính sách

⁸ Hãy đặt các vấn đề đạo lý – chính nghĩa và phi nghĩa, nhân đạo và vô nhân đạo, tiến bộ và phản động v... v... - sang một bên, tiến hành chiến tranh ở Iraq và Afghanistan có thể siêu cường Mỹ đã tính toán: Đây là bước mạo hiểm phải thực hiện, với triển vọng mở ra một cục diện mới trong trật tự quốc tế với lá cờ Mỹ sẽ được giương cao hơn, vì thời cơ xuất hiện cho Mỹ sau sự kiện 11-9 (September 11th) rất quyến rũ! Siêu cường nào mà lại chịu bỏ lỡ cơ hội nâng cao vị thế và uy quyền của mình? – còn thành hay bại lại là chuyện khác! Hơn nữa không thể bỏ qua thực tế: Sự kiện 11-9 đã thách thức Mỹ chí mạng. Là siêu cường và vì lo nhiều hậu họa khó lường, nên Mỹ không thể khoan tay chấp nhận. Có thể xem bước phiêu lưu này của Mỹ như một nỗ lực của chủ nghĩa tân tự do, vốn hình thành từ thời Reagan – Thatcher và trở thành một nếp nghĩ sâu sắc ở Mỹ, nhất là trong kinh tế? Có thể đánh giá đây là một phiêu lưu có tính toán, nhưng thực tế đã cho thấy Mỹ tính toán chưa hết và do đó phải trả giá? Bởi vì trước khi bước vào 2 cuộc chiến tranh này, Mỹ đã có rất nhiều bài học của chính mình, bài học thảm bại của Liên Xô cũ trong chiến tranh Afghanistan... V... v... Chú dẫn này chỉ nhằm lưu ý: Cường quốc có lối suy nghĩ riêng và hành động riêng của cường quốc – kể cả những phiêu lưu nó dám chấp nhận, người đọc không nên hiểu cường quốc theo cách nghĩ của mình, cũng không thể dạy khôn họ. Cách nhìn nhận đối với Trung Quốc cũng vậy.

đôi ngoại của Mỹ, (4)những vấn đề phức tạp có liên quan đến thế giới Hồi giáo, đặc biệt là những thách thức đặt ra trực tiếp đối với Mỹ (trong đó có nguy cơ Iran sẽ có thể sản xuất vũ khí A, nguy cơ khủng bố lại bùng phát...) hầu như còn nguyên vẹn...

Toàn bộ tình hình như thế trên cả 2 bình diện địa chính trị và địa kinh tế đã tạo ra sức ép mới, buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược có tính mở đầu một giai đoạn mới: trọng tâm chính của mọi nỗ lực mới của Mỹ sẽ chuyển vào châu Á – Thái Bình Dương.

Trên bình diện địa chính trị, sự thay đổi chiến lược của Mỹ là chủ trương thực hiện “***trục xoay hướng vào châu Á – Thái Bình Dương***” (***the pivot to Asia & Pacific***).

Trên bình diện địa kinh tế, đây là đẩy mạnh xúc tiến ***Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương*** (Trans Pacific Partnership Agreement - ***TPP***).

Đồng thời Mỹ đẩy mạnh tập hợp lực lượng dưới ngọn cờ hòa bình – phát triển – dân chủ & quyền con người – bảo vệ môi trường. Đối tượng chủ yếu của Mỹ trong chiến lược trục xoay này và trong TPP là Trung Quốc.

Như vậy hoàn toàn có thể nói: Trật tự quốc tế ***một siêu đa cường*** đã chấm hết thời kỳ hậu chiến tranh lạnh. Trong cục diện quốc tế mới này xuất hiện những “cuộc chơi” mới (các games) song phương và đa phương, trong đó các “cuộc chơi” Mỹ - Trung có xu hướng ngày càng nổi bật, có tác động sâu sắc mang ý nghĩa chi phối nhất định đối với địa chính trị và địa kinh tế toàn cầu – thậm chí là chi phối quyết định trong một số vấn đề cụ thể (ví dụ: quan hệ Mỹ - Trung trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên...).

Dù là dưới hình thức tranh giành nhau hay đối phó, dù là dưới hình thức hợp tác hay đối đầu, trong tình hình nhất định không loại trừ đụng độ quân sự..., nét nổi bật của các “cuộc chơi” Mỹ - Trung là: địa bàn chính là khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Đụng độ quân sự như thế nào, gián tiếp hay trực tiếp, giữa ai và ai là chính..., là những vấn đề để

ngõ. Thực tế này đẻ ra nhiều hệ lụy mới cho các nước trong khu vực – đặc biệt là cho các quốc gia từ Nhật trở xuống tới hết vùng Đông Nam Á.

Những nỗ lực của Mỹ dồn vào chuyển hướng chiến lược mới này là toàn diện và rất lớn: Những biện pháp vực dậy nền kinh tế, đổi mới hệ thống tài chính tiền tệ, cải cách giáo dục – đặc biệt là hệ đại học.; khắc phục tình trạng sa lầy ở Iraq và Afghanistan (bao gồm cả chủ trương tiến hành đàm phán trực tiếp với phe Taliban), sắp xếp lại quân đội theo hướng đẩy mạnh hiện đại hóa và tối ưu hóa hơn nữa; giảm ngân sách quốc phòng (tổng mức phải giảm từ nay cho đến trong vòng 10 năm tới là 500 tỷ USD) nhưng vẫn phải ưu tiên nâng cao vị thế và sự có mặt về quân sự của Mỹ ở khu vực CA-TBD (nhất là tại Nhật, Philippines, Đài Loan, Úc...); bố trí lại hải quân đáp ứng những ưu tiên mới này trên khu vực CA-TBD; tăng cường hợp tác và sự có mặt quân sự của Mỹ tại Úc; gia tăng các mối quan hệ với Ấn Độ, Myanmar; cổ vũ sự hợp tác của ASEAN...

Đồng thời Mỹ tiến hành nhiều hoạt động kinh tế và chính trị khác tăng cường các mối quan hệ đồng minh và liên minh của mình với mọi đối tác truyền thống ở các châu lục; tìm cách cải thiện quan hệ với một số nước châu Mỹ Latinh bất hòa – chủ yếu ở Nam Mỹ; giảm bớt những căng thẳng với thế giới đạo Hồi... Có nhiều dấu hiệu cho thấy Mỹ tích cực thúc đẩy hòa đàm Israel – Palestine, thậm chí đang tính đến những bước đi mới với Iran... Cùng với các đồng minh và liên minh của mình và thông qua tăng cường mọi hình thức hợp tác, Mỹ đang ra sức nâng cao vai trò của các thể chế khu vực và quốc tế mọi dạng – từ các diễn đàn như G7, G20.., đến các thể chế như UNO, WTO, IMF, WB, các diễn đàn với ASEAN, đẩy mạnh các vấn đề chung như môi trường, vấn đề chống các thách thức truyền thống và phi truyền thống (trong đó có những vấn đề hệ trọng như ***Không phổ biến vũ khí A, vấn đề chống khủng bố***)...

Không phải ngẫu nhiên đã có không ít tiếng nói của Trung Quốc – đặc biệt là nhóm “điều hậu” trong quân đội... - cho rằng: ***Mỹ đang thực thi chiến lược bao vây Trung Quốc!***

Mỹ có theo đuổi một chiến lược bao vây Trung Quốc không?

Câu hỏi này cũng được đề cập đến trong giới nghiên cứu – kể cả ở Mỹ. Đương nhiên chính giới Mỹ chính thức bác bỏ sự nghi ngờ này (!). Trong *đối thoại kinh tế & chiến lược* Mỹ - Trung lần thứ 5 (Obama – Tập Cẩm Bình ngày 07 & 08-06-2013), Obama nhấn mạnh *xây dựng mối quan hệ nước lớn dựa trên sự tin cậy chiến lược (strategic trust)*.

Giới nghiên cứu Mỹ cũng có không ít ý kiến cho rằng không có khả năng ngăn chặn hay bao vây Trung Quốc; hợp lý và khả thi hơn là phải hướng Trung Quốc vào thực hiện trách nhiệm nước lớn của mình đối với thế giới (K. Rudd, J. Cassidy. R. Klapan...).

Song dù thừa nhận hay không thừa nhận, “*pivot to Asia & Pacific*” và “*TPP*” trước hết hay sâu xa là nhằm kiềm chế Trung Quốc.

III - Đôi điều lưu ý về Mỹ:

(a) Với tính cách là siêu cường, Mỹ vốn có những lợi ích riêng, những đòi hỏi riêng và những thách thức riêng do vị thế siêu cường và do việc duy trì vị thế này đặt ra; không nhất thiết các đồng minh / liên minh của Mỹ (kể cả một số đồng minh chí cốt) có thể cùng chia sẻ, chưa nói đến lúc này lúc khác có những mâu thuẫn nhất định với nhau. Điều này là lẽ tự nhiên.

(b) Bên cạnh sử dụng sức mạnh và ảnh hưởng theo khả năng cho phép, siêu cường Mỹ luôn luôn phải giương cao *ngọn cờ chính trị* để xác lập tính chính đáng cho vai trò quốc tế của mình trong tập hợp lực lượng. Đây chính là nguồn gốc chủ yếu của cái gọi là *tính hai mặt, tiêu chuẩn kép* (doppel standard) trong không ít vấn đề đối ngoại của Mỹ. Tiêu chuẩn kép như vậy đương nhiên không thể thiếu trong những vấn đề dân chủ - nhân quyền cũng như trong xúc tiến Hiệp định TPP hiện nay...

Thật ra thời nào cũng thế, đã là siêu cường, là cường quốc, thì từng bước đi của nó trước hết đều do lợi ích của nó quyết định – chứ không phải do các chuẩn mực phổ cập của đạo đức (ethic).

Nói một cách trắng / đen: Trong chiến lược đối ngoại quốc gia nói chung, không gian dành cho sự thống nhất giữa bạo lực và đạo đức (theo nghĩa các chuẩn mực phổ cập) thường rất hẹp hoặc thậm chí có khi không có. Phạm trù đạo đức trong chiến lược đối ngoại quốc gia thường có những tiêu chuẩn khác... Mỹ là nước đã từng ném bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki, rải chất độc da cam lên miền Nam Việt Nam, chủ động tiến hành chiến tranh Iraq... Song hiển nhiên hiện nay Mỹ còn là một trong những nhân tố quyết định trong tập hợp lực lượng thế giới đấu tranh cho **các giá trị toàn cầu**. (Xin lỗi đã nói dài dòng về điểm này, vì muốn loại bỏ những lương vượng theo kiểu tư duy máy móc và tư duy ý thức hệ).

Ngọn cờ chính trị này của siêu cường Mỹ trong thời kỳ chiến tranh lạnh là ***chống cộng nhân danh tự do***.

Trong thế giới của thời hậu chiến tranh lạnh ngày nay, ngọn cờ này của siêu cường Mỹ là ***dân chủ và nhân quyền***.

Không phải ngẫu nhiên trong hội đàm Obama – Trương Tấn Sang trong chuyến thăm Mỹ chính thức của Chủ tịch nước Việt Nam (25-07-13), vấn đề Mỹ quan tâm số một là ***dân chủ và nhân quyền***, mặc dù Biển Đông và vị thế của Việt Nam đặt ra nhiều vấn đề chiến lược khác rất hệ trọng và nóng bỏng hơn nhiều (sẽ bàn tiếp trong phần sau)⁹.

Tuy nhiên, sẽ là mù quáng chết người nếu phủ nhận: Sự phát triển của văn minh nhân loại ở nấc thang hiện tại của quá trình toàn cầu hóa đang làm cho **các giá trị toàn cầu** như ***hòa bình, phát triển, tự do dân chủ, quyền con người, bảo vệ môi trường...*** ngày càng trở thành khát vọng chung của toàn nhân loại. Xu thế này ngày càng mạnh mẽ và phổ cập hơn, thành một quyền lực ngày càng mạnh hơn. Xu thế này, chứ không

⁹ Có một khía cạnh cần lưu ý: Có thể phía Mỹ coi vấn đề dân chủ và nhân quyền như một cái “test” quan trọng, xem Việt Nam muốn hợp tác thực sự với Mỹ tới đâu. Bởi vì ngoài những ràng buộc về luật pháp Mỹ trong quan hệ đối ngoại của Mỹ, vấn đề dân chủ và nhân quyền liên quan đến bản chất của một chế độ. Một chế độ chính trị coi trọng vấn đề dân chủ và nhân quyền thường có phạm vi hợp tác rộng hơn với Mỹ, và ngược lại...

phải là ngọn cờ của chủ nghĩa xã hội, đang tác động, đang hấp dẫn, hướng dẫn sự vận động của văn minh nhân loại¹⁰.

Ngọn cờ *dân chủ - nhân quyền* siêu cường Mỹ đang giương cao – dù là tính hai mặt và thực dụng lúc này lúc khác đậm nhạt thế nào (vấn đề “tiêu chuẩn kép”) – tự nó khách quan có những điểm phù hợp với khát vọng chung của thời đại trên những phương diện nhất định, có tác dụng hậu thuẫn ở mức nào đó khát vọng chung của thời đại. Cần xem khía cạnh này là một nhân tố tích cực của thời đại. Phong trào các nước đấu tranh cho những giá trị toàn cầu này là cần thiết cho sự phát triển của chính các quốc gia đó, đồng thời khách quan thuận lợi cho sự phát triển của mọi quốc gia khác – trong đó kể cả siêu cường Mỹ. Đây chính là một nội dung mới trong xu thế thời đại của thế kỷ 21, là một nét mới của tình hình quốc tế hiện nay: ***Chúng ta đang sống trong một thế giới ngày càng hướng về những giá trị chung của nhân loại - những giá trị toàn cầu. Thời kỳ chiến tranh lạnh không thể là như vậy.***

Giương cao ngọn cờ dân chủ và nhân quyền như vậy không hề có nghĩa là nước Mỹ là toàn vẹn hay chiếm đỉnh cao của nhân loại trên phương diện này. Chưa nói đến giương cao ngọn cờ là một chuyện, hành xử để bảo vệ hay thực hiện lợi ích của siêu cường lại là chuyện hoàn toàn khác.

(c) Mỹ và các đồng minh / liên minh đã hình thành một tập hợp lực lượng ***chung quanh các giá trị phổ cập của nhân loại.***

Bất luận còn xảy ra nhiều điều trái ngược, còn những cái gọi là “tiêu chuẩn kép”..., trên thực tế và về nhiều phương diện, các nước phát triển ở mọi châu lục, hiện nay đang trở thành lực lượng dẫn dắt trào lưu tiến bộ của thế giới; nguyên nhân chính là ***(1)trình độ phát triển cao đã đạt được của họ, và (2)họ hướng về lấy các giá trị toàn cầu làm các thành tố xây dựng các chuẩn mực chi phối quan hệ quốc tế mọi mặt. (3)trật***

¹⁰ Tham khảo thêm: Nguyễn Trung, “Diễn văn của Tổng thống CHLB Đức Joachim Gauck...”
http://viet-studies.info/NguyenTrung/MguyenTrung_DienVanTongThongDuc.htm

tự quốc tế ngày nay vừa đòi hỏi vừa cho phép thúc đẩy xu thế vận động này. (Đã đến lúc trong nghiên cứu và giảng dạy phải rũ bỏ mọi kiêng kị ý thức hệ đang cố bỏ qua thực tế này).

(d) Những thay đổi đang diễn ra trong so sánh lực lượng nhiều mặt (kinh tế, quân sự, chính trị, công nghệ và khoa học kỹ thuật, các nguồn lực khác...) giữa siêu cường Mỹ và toàn thế giới còn lại cho thấy Mỹ ngày càng “***nhỏ hơn***” so với những đòi hỏi hay thách thức nó phải đối mặt. Nhưng mặt khác, là chủ lực quan trọng số 1 (*không phải là chủ lực duy nhất*) của đội ngũ đồng minh / liên minh trong tập hợp lực lượng mới chung quanh các giá trị toàn cầu, Mỹ đã và đang tìm được môi trường mới, đang hình thành một chiến lược mới cho việc duy trì và tiếp tục bảo tồn hay phát huy vị thế của chính mình trong thế giới ngày nay. Đây cũng là sự thay đổi ngày càng rõ nét của siêu cường Mỹ trong một thế giới đang thay đổi quyết liệt. Thực tế này bù lại được phần nào những thiếu hụt trong quá trình vị thế “***đang nhỏ dần đi***” của siêu cường Mỹ trên bàn cờ quốc tế.

Cần hiểu rõ thực tế vừa nêu trên để thấy: Bên cạnh củng cố thực lực, Mỹ coi thực hiện chủ trương phát huy tập hợp lực lượng chung quanh những giá trị toàn cầu là một đòi hỏi sống còn cho sự tồn tại và phát triển của chính nước Mỹ, là một mũi tiến công quan trọng cho việc bảo tồn vị thế hiện nay của Mỹ. Yêu cầu này của Mỹ khách quan tạo ra không gian mới nhất định cho các mối quan hệ hợp tác xây dựng giữa các nước với Mỹ.

(e) Sẽ là sai lầm nếu như coi siêu cường Mỹ là anh hùng cứu nhân độ thế cho tự do dân chủ, quyền con người, cho các giá trị toàn cầu khác... Nhưng cũng sẽ là ngu ngốc không kém và sớm muộn sẽ phải trả giá, nếu một quốc gia không lựa chọn cho mình con đường đi cùng xu thế tiến bộ của nhân loại, thậm chí muốn đi ngược lại, hay không biết nương theo trào lưu của thời đại.

Nhìn từ góc độ các nước đang phát triển, có thể và cần rút ra kết luận: ***Thời đại ngày nay cho phép, một quốc gia nếu xác định được con đường đi cùng với trào lưu của thời đại – trào lưu của các giá trị toàn***

cầu - để phát triển và để khẳng định chính mình, sẽ có thể tìm được lối ra và tranh thủ được sự thừa nhận và hậu thuẫn rộng rãi của cộng đồng quốc tế, vô luận đây là nước lớn hay nhỏ, rơi vào hoàn cảnh nào, và nằm ở bất kỳ đâu trên trái đất này. Thay đổi ở Myanmar có thể được xem như một ví dụ gần đây nhất, có tính thời sự nóng hổi nhất đang nói lên khả năng này? Phải chăng đây cũng là một kết quả, một nét mới trong thay đổi mọi tương quan trên bàn cờ quốc tế ngày nay?

Nói rõ hơn nữa: *Cần có cách nhìn vấn đề như vừa trình bày trên, để không xem những vấn đề hay đòi hỏi của Mỹ đặt ra cho các đối tác của mình về tự do dân chủ, về quyền con người đơn thuần chỉ là “vũ khí can thiệp vào công việc nội bộ nước khác” – mặc dù điều này là không tránh khỏi. Muốn trở thành đối tác được tôn trọng của Mỹ, cũng không phải là chỉ cần chấp nhận “dựa” vào Mỹ hay tuân thủ các đòi hỏi của Mỹ, mà trước hết phải là một thành viên chủ động và năng động trong trào lưu tiến bộ của thời đại ngày nay – một thành viên chủ động và có bản lĩnh trong cộng đồng quốc tế.*

(f) Chiến tranh thế giới II đã diễn ra giữa các nước lớn. Song kể từ đó đến nay điều này không xảy ra nữa, vì các lẽ: (1) ngày nay khả năng hủy diệt lẫn nhau rất lớn, (2) không thể vượt qua được sự phụ thuộc lẫn nhau toàn cầu, (3) quá trình toàn cầu hóa toàn diện – nhất là về kinh tế - tạo ra những ràng buộc khó phá vỡ, vân vân...

Đánh giá tình hình mọi mặt trên bàn cờ thế giới hiện nay cũng có thể nhận định: Hiện nay và trong một tương lai có thể xác định được – ví dụ từ nay đến giữa thế kỷ 21 hay xa hơn nữa, khả năng xảy ra chiến tranh trực tiếp giữa Mỹ và Trung Quốc có thể gần như bằng không (zero), vì nhiều lẽ, trong đó có một thực tế là: cho dù mâu thuẫn hay xung đột lợi ích giữa Mỹ và Trung Quốc quyết liệt như thế nào, và tính đến mọi *mất/được* nếu phải tiến hành chiến tranh, tất cả hình như đều không đủ

bức thiết đến mức phải lựa chọn phương án này¹¹. Kịch bản hiện thực hơn có lẽ là: **Đụng độ Mỹ - Trung** (xin tạm dùng khái niệm này) nếu xảy ra vì bất kỳ lý do gì, có lẽ sẽ được giải quyết trên địa bàn hay trên trận địa **nước thứ ba**, hoặc là thông qua những vấn đề của **nước, các nước bên thứ ba**.

Trong dự báo nói trên (**không thể, khó có thể xảy ra chiến tranh Mỹ - Trung**), có lẽ cần chú ý một ngoại lệ tuy rất khó xảy ra nhưng không phải là không tiềm tàng: Đó là tính huống một khi xảy ra sự lầm lỡ như là một tai nạn của con người, giả thử dẫn đến trạng thái không thể kiểm soát được tình hình. Thế giới đôi lúc đã mấp mé ở trạng thái này khi Bắc Triều Tiên làm nhiều việc nguy hiểm và đồng thời ngày 30-03-2013 tuyên bố chiến tranh với Hàn Quốc, bác bỏ Hiệp định đình chiến 1953..., tình hình nhạy cảm không kém khi các tàu chiến và máy bay Trung Quốc trực tiếp xâm phạm vùng đảo Senkaku / Điếu Ngư, vân vân...

Thật ra, lấy nước **bên thứ ba** (hoặc các vấn đề của **nước bên thứ ba**) làm **sân chơi** để các nước lớn giải quyết “nỗi buồn” của họ với nhau là một thực tiễn khá phổ biến, đã xảy ra liên tiếp trên bàn cờ quốc tế kể từ sau chiến tranh thế giới II cho đến ngày nay. Đây chính là điều **các nước thứ ba** ngày nay đừng quên và phải luôn luôn cảnh giác.

Những thay đổi của Mỹ trong chiến lược toàn cầu ngày nay đặc biệt quan tâm đối phó với (a) sự bành trướng ảnh hưởng quá nhanh của Trung Quốc, và (b) những thách thức toàn diện ngày càng khó kiểm soát của nước 1,3 tỷ dân này¹².

¹¹ Tham khảo: (a) **R. Kaplan** (2010) - “The Geography of Chinese Power: How far can Beijing reach on Land and at Sea” Foreign Affairs, volume 89. Bài này đã được nhóm “Nghiên cứu quốc tế” **nghiencuuquocte.net** dịch ra tiếng Việt. (b) **Joe hung**, “ Can a Thucydides trap be prevented? China Post - June 17, 2013.

¹² Cho đến nay, còn rất nhiều thách thức phi truyền thống chưa được nhìn nhận thấu đáo mà Trung Quốc có thể gây ra cho các nước khác. Đây là những thách thức nảy sinh từ các vấn đề nhân chủng học, tôn giáo, di dân, di chuyển lực lượng lao động, cấu trúc dân số, khan hiếm năng lượng, khan hiếm nguồn nước, thiếu vùng không gian sinh tồn, ô nhiễm môi trường, vân vân... Trong những thách thức chưa hề biết đến, hay rất ít biết đến và rất khó lường này, ví dụ có câu hỏi: Giả sử vì bất kể lý do gì, nếu ở TQ xảy ra bạo loạn lớn, hay kinh tế đổ vỡ lớn, điều gì sẽ xảy ra cho các nước láng giềng chung quanh? Câu hỏi này không phải là sản phẩm của trí tưởng tượng, mà đã từng

Mỹ đã công bố thẳng thắn: Những thay đổi chiến lược của Mỹ nhằm thực hiện **tái cân bằng chiến lược toàn cầu**, tập trung vào khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (*Obama, H. Clinton, Kerry*); trong đó ASEAN được Mỹ coi là một trọng tâm của chiến lược này. Yêu cầu tái cân bằng chiến lược như vậy đã trở thành một trong những yếu tố quyết định khiến cho “cuộc chơi” Mỹ - Trung có vị trí nổi bật nhất và chi phối những “cuộc chơi” khác trên bàn cờ quốc tế.

Các nước hữu quan trong khu vực với tính cách là ***nước bên thứ ba*** - trong đó có Việt Nam, đứng trước câu hỏi trực tiếp: *Ngay từ bây giờ, phải ứng xử như thế nào và với bản lĩnh nào, một khi “cuộc chơi” Mỹ - Trung này đã bắt đầu và đang diễn ra ngay trên đầu mình, trên đất mình, hay là ngay trước cửa ngõ nhà mình?*

Như đã nói bên trên, sẽ không có chuyện Mỹ là anh hùng cứu nhân độ thế cho tự do dân chủ và nhân quyền. Tại đây xin bổ sung: Cũng sẽ không có chuyện siêu cường Mỹ là lính đánh thuê giữ nhà cho bất kỳ ai. Và như mọi cường quốc khác, Mỹ đã cũng mắc không ít sai lầm.

(g) Chuyển hướng vào chiến lược “***trục xoay CA – TBD***”, không có nghĩa siêu cường Mỹ đã được rảnh tay trong nhiều vấn đề nan giải khác thuộc chiến lược toàn cầu của Mỹ. Có thể nói những vấn đề nan giải ấy chưa dụi đi bao nhiêu, thậm chí không ít vấn đề vẫn còn nguyên vẹn, tiếp tục phát triển... Thực tế này chính là một trong những nguyên nhân quyết định, dẫn tới chuyển hướng chiến lược của Mỹ. Phải chăng điều này có nghĩa: **Tìm cách ngăn chặn nguy cơ lớn nhất là Trung Quốc, để giành lại chủ động trong thế bị động?** Chuyển hướng của Mỹ trong tình thế như vậy, càng làm rõ thêm tâm vốc của mỗi nguy Trung Quốc đối với Mỹ nói riêng và đối với thế giới còn lại nói chung.

xảy ra khi tại nhiều vùng biên giới Trung Quốc người dân đã ò ạt chạy sang các nước láng giềng để trốn tránh cách mạng văn hóa. Ngay trong hiện tại, các nhà chức trách ở vùng Viễn Đông của Nga vẫn chưa có cách nào khả thi và ngăn chặn hữu hiệu tình trạng nhập cư trái phép của người Trung Quốc. Trong khu vực này dân số của Nga ước khoảng 4,5 triệu người và từ nhiều năm nay vẫn đang trong xu hướng tiếp tục giảm, trong khi đó bên kia biên giới là trên 100 triệu dân Trung Quốc rất đói đất đai và cơ hội làm ăn! Việt Nam đang có nhiều mối lo lớn trước việc TQ khai thác một cách nguy hiểm vùng thượng sông Mekong, vân vân...

Tuy nhiên, trong giới nghiên cứu ở Mỹ cũng có những ý kiến lo ngại chiến lược “*trục xoay*” có thể tăng mối lo của Trung Quốc, qua đó khiến Trung Quốc có thể trở nên hiếu chiến hơn. Loại ý kiến này khuyến cáo chính giới Mỹ nên tăng cường nỗ lực lôi kéo Trung Quốc cùng đi với cả thế giới, Mỹ và cả Trung Quốc không nên rơi vào cái bẫy Thucydides (Clifford Kiracofe)¹³, cả thế giới cần nỗ lực tìm cách chuyển đổi hệ thống một siêu cường hiện nay sang một hệ thống thân thiện hơn (J. Cassidy, K. Rudd, M. Jacques, C. Kiracofe...) (?!)¹⁴... Loại ý kiến này cần tham khảo, song khó đứng vững trước những gì đã và đang diễn ra ở Biển Đông, ở biển Hoa Đông trong suốt những năm qua và hiện nay.

Mọi nỗ lực của chính quyền Obama dành cho chuyển hướng vào chiến lược “*trục xoay*” đến nay vẫn kiên định. Đồng thời Mỹ cũng đẩy mạnh *chính sách chia sẻ trách nhiệm* trong hàng ngũ đồng minh / liên minh để bớt gánh nặng cho Mỹ. Chưa nói đến một thực tế khác rất quan trọng: CA-TBD, đặc biệt là các quốc gia phía Tây TBD, là khu vực phát triển kinh tế năng động nhất thế giới trong thế kỷ này, Mỹ nhất thiết không thể đứng ngoài.

Đối với đồng minh EU: Là đồng minh chí cốt của Mỹ, nhưng lại chìm ngập sâu vào khủng hoảng kinh tế - trước hết là khủng hoảng tài chính và vấn đề nợ công, nguy hiểm đến mức gần như đe dọa làm tan vỡ đồng Euro – khiến cho thế và lực của Mỹ cũng bị suy yếu. Hơn thế nữa các nước EU – kể cả những thành viên lớn như Đức, Anh, Pháp..., có quá nhiều mối liên hệ kinh tế với Trung Quốc, nên khó có thể có sự cứng rắn cần thiết trong đối xử với Trung Quốc.

¹³ Thucydides (460 BC – 395 BC) – sử gia Hy-lạp, đã chứng minh cuộc chiến tranh Peloponesian (499BC – 449BC) giữa Athen và Sparta lẽ ra có thể tránh được nếu không để cho nỗi sợ hãi và nghi kỵ lẫn nhau thái quá chi phối, đây chính là ***cái bẫy*** đã dẫn đến chiến tranh mà những bên hữu quan đã vướng vào. Từ đó có thuật ngữ “cái bẫy Thucydides” trong nghiên cứu sử quan hệ quốc tế. Kinh nghiệm này cũng được một số học giả Mỹ và Trung Quốc nhắc đến nhân dịp TBT Tập Cẩm Bình đi thăm Mỹ (***đối thoại kinh tế - chiến lược*** lần thứ 5).

¹⁴ Tiếc rằng những tác giả của ý kiến này không nói cụ thể hơn: Hệ thống thế giới thân thiện hơn là gì? Thực hiện nó thế nào? Phải chăng đây là mong muốn quạt mát làm dịu nỗi đói của hổ?

Đối với Nhật: Tín hiệu tốt đối với Mỹ là kinh tế Nhật bắt đầu phục hồi sau 2 thập kỷ trì trệ và thắng lợi bầu cử vang dội ở cả hạ viện và thượng viện tháng 7-2013 của đảng Dân chủ Tự do (Liberal Democratic Party – LPD) của thủ tướng Abe. Đây cũng là tín hiệu của cả nước Nhật về sự trả lời rất kiên quyết đối với những hành động hiếu chiến của Trung Quốc trong tranh chấp đảo Senkaku / Điếu Ngư. Trước bầu cử, Nhật đã ban bố sách trắng về quốc phòng, trong đó biểu thị lập trường dứt khoát của Nhật trong bảo vệ chủ quyền của mình. Sau bầu cử, LPD đang tiến hành vận động sửa đổi Hiến pháp, dự kiến sửa đổi nhiều điều quan trọng liên quan đến thể chế chính trị và kinh tế. Một trong những sửa đổi nổi bật sẽ là đòi hỏi lập lại chủ quyền đầy đủ về quốc phòng và tăng cường thực lực quân sự (bao hàm cả vấn đề tự trang bị vũ khí, vấn đề quân đội Nhật được hoạt động ngoài phạm vi lãnh thổ của mình khi tình hình đòi hỏi...) – nghĩa là xóa bỏ tất cả những ràng buộc hạn chế Nhật còn sót lại trong quá trình thi hành những quyết định của Hội nghị Teheran và Hội nghị Yalta đầu năm 1945 về chiến tranh thế giới II.

Mặc dù trong nội bộ Nhật còn những chia rẽ nhất định chung quanh việc sửa đổi Hiến pháp, song có thể nhận định: Nhật kiên trì còn nước còn tát trong duy trì hòa bình với Trung Quốc, nhưng rất quyết liệt thay đổi tất cả để đáp ứng những đòi hỏi và thách thức mới từ phía Trung Quốc. Bước phát triển mới này của Nhật là cần thiết, Mỹ hưởng ứng. Đương nhiên sự vươn lên của Nhật về quốc phòng không tránh khỏi những dị nghị hay lo ngại của 2 láng giềng là Nga và Hàn Quốc – cả 2 nước này đều có tranh chấp biển đảo với Nhật (vùng quần đảo Kuril do Nga kiểm soát; đảo Tokdo / Takeshima do Hàn Quốc kiểm soát); Nhật lại là đồng minh chiến lược của Mỹ.

Đối với Nga: Do nhiều yếu tố khác nhau của lịch sử để lại – nhất là từ thời chiến tranh lạnh, do những va chạm có tính địa chính trị toàn cầu không tránh khỏi trong quá trình Nga ngày nay đang theo đuổi khát vọng lấy lại vị thế một thời đã từng ngang ngửa với Mỹ suốt thời kỳ chiến tranh lạnh..., bức tranh va chạm hay mâu thuẫn hiện nay có vẻ đậm nét hơn bức tranh hợp tác trong tổng thể mối quan hệ Nga - Mỹ.

Trong các vấn đề do lịch sử để lại có vấn đề rất nhạy cảm là nhiều nước XHCN Đông Âu cũ và một số nước trong Liên Bang Xô Viết cũ nay trở thành thành viên của NATO, qua đó hình thành trên thực tế một vòng tròn NATO bao quanh Nga. Tất cả những quốc gia thành viên NATO mới này trong quá khứ có nhiều vấn đề lịch sử rất sâu sắc với Liên Xô cũ. Nước Nga bây giờ vẫn đứng trước nguy cơ ly khai của Chechnya và phong trào khủng bố tại đây... Mối quan hệ rối rắm này bây giờ được bổ sung thêm những vấn đề nhạy cảm mới như việc NATO bố trí tên lửa giáp nước Nga (phía Đông Âu, với lý do ngăn chặn khủng bố và những nguy cơ khác đến từ Bắc Triều Tiên, Trung Quốc...), đàm phán chặt vật Mỹ - Nga hiện nay về cắt giảm số tên lửa chiến lược mang đầu đạn hạt nhân, vấn đề tỵ nạn của Snowden,... Những thách thức mới từ phía Trung Quốc buộc Mỹ và Nhật phải tăng cường hợp tác để củng cố sức mạnh chung; nhưng thực tế này lại kích thích sự ngờ vực của Nga, kích thích sự liên kết Nga – Trung ở mức độ nhất định. Nga và Trung Quốc gặp nhau ở chỗ cả 2 đều không muốn chính quyền Assad sụp đổ, vì Syria là vị trí duy nhất hiện nay Nga còn có được trong thế giới Ả-rập, Trung Quốc không muốn Mỹ và phương Tây tiếp tục mở rộng ảnh hưởng tại đây... Trong khi đó Mỹ và đồng minh không thể chấp nhận việc Nga cùng với Trung Quốc ngăn cản những nỗ lực của Liên hiệp quốc cho giải pháp vấn đề Syria và chống lại sự can thiệp của phương Tây.

Nhưng mối nguy hiểm lớn nhất đối với Mỹ (và phương Tây) có lẽ không nằm trong vấn đề chính quyền Assad tồn tại hay không tồn tại, mà là hiệp đồng Nga – Trung chống lại Mỹ trong vấn đề Syria đang mang nham nguy cơ hình thành một kiểu **trục Nga – Trung** trong những tình huống nhất định...

Những hệ quả của sự hiệp đồng Nga - Trung này đang trở thành thách thức trực tiếp đến vị thế siêu cường hiện nay của Mỹ, kể cả ở Liên hiệp quốc. Tập trận chung hải quân Nga – Trung Quốc thượng tuần tháng 04-2013 tại Hoàng Hải cũng mang một ý nghĩa như vậy. Nhưng ngay sau đó tại Quân khu phía Đông (bao gồm vùng Viễn Đông và một phần Syberia), Nga đã tiến hành tập trận lớn chưa từng có trên bộ (vùng giáp ranh với Trung Quốc), bao gồm cả việc diễn tập trên biển tại vùng đảo

Sakhalin. Cuộc tập trận lớn này của Nga có lực lượng thủy, lục, không quân với 10 vạn lính tham gia, có sự thị sát của tổng thống Putin. Giới nghiên cứu cho rằng: Tập trận của Nga trên bộ là nhằm răn đe Trung Quốc đang muốn dòm ngó vùng Viễn Đông, còn tập trận tại vùng đảo Sakhalin là nhằm cảnh báo Mỹ và Nhật. Thế giới quả là phức tạp.

Một số người trong giới nghiên cứu Mỹ cân nhắc trên nhiều phương diện và đi tới kết luận: Có lẽ Trung Quốc, chứ không phải Mỹ, mới là sự uy hiếp hiện hữu lớn nhất **hiện nay** đối với Nga. Họ tính toán xem có cách nào tận dụng thực tế này thúc đẩy quan hệ Mỹ - Nga được không?

Trong khi đó cũng ở Mỹ lại có ý kiến ngược hẳn lại: Nhìn vào chính sách của Nga trong vấn đề Syrie, vào thái độ của Nga răn lên đối với Mỹ và một số nước phương Tây trong nhiều vấn đề kinh tế và chính trị, gần đây lại thêm vụ E. Snowden..., vào các sự việc như đang dấy lên hoài bão làm sống lại sự huy hoàng của Nga qua các thời Sa hoàng, thời Stalin... phải chăng Nga đang tìm kiếm một liên minh nào đó với Trung Quốc và thế giới đạo Hồi, với mục tiêu mau chóng lấy lại vị thế đã từng có dưới thời Liên Xô và chống trả ảnh hưởng của Mỹ - phương Tây? Chú ý: Một số nhà báo Nga và phương Tây nhìn nhận Putin như một sa hoàng mới giấu mình.

Đối với thế giới Ả-rập, vấn đề đạo Hồi, vấn đề chống khủng bố...: Sau chiến tranh Iraq và Afghanistan, Mỹ dưới thời Obama rất thận trọng trước những diễn biến ở các nước Bắc Phi, nhất là trong việc đưa quân đội thực hiện can thiệp trực tiếp. Có nhiều nguyên nhân cho sự thận trọng mới này. Nguyên nhân chủ yếu có lẽ ở chỗ: Sự nổi dậy của các nước Ả-rập Bắc Phi trước hết vì những lý do bị bần cùng hóa về kinh tế, chứ không phải khát vọng dân chủ là chủ yếu; đã thế xã hội các quốc gia Ả-rập này chia rẽ sâu sắc về tôn giáo, sắc tộc và phe nhóm hình như không một khát vọng dân chủ hay một thể chế dân chủ nào có thể vượt qua được.

Những diễn biến tại các quốc gia này còn cho thấy Mỹ và phương Tây không thể gửi gắm vào bất kể một lực lượng, phe nhóm hay sắc tộc nào... Iraq và Afghanistan đã chứng minh là như thế, bây giờ lại có thêm Ai-cập là như thế.

Với sự dính líu của Trung Quốc vào những quốc gia Ả-rập này, tình hình còn trở nên phức tạp hơn (đã lộ ra trong những vụ việc có liên quan đến Syri, Pakistan, Afghanistan...) Không phải ngẫu nhiên cuối cùng Mỹ phải tìm cách xúc tiến đàm phán trực tiếp với Taliban tại Afghanistan, vì chính quyền Karzai quá tham nhũng và bất lực, tất nhiên tổng thống Karzai rất phần nộ...

Việc vũ khí hóa học được sử dụng trong nội chiến ở Syri (phương Tây khẳng định thủ phạm là chính quyền Assad) đặt Mỹ và phương Tây trước sự lựa chọn khó khăn: Nga và Trung Quốc muốn cùng nhau vận động thế giới đạo Hồi chống lại mọi quyết định của Mỹ và phương Tây và cản trở HĐBA LHQ có quyết định về vấn đề nhạy cảm này; nhưng nếu Mỹ và phương Tây không can thiệp vũ trang để trừng trị chính quyền Assad cũng sẽ để lại nhiều hiểm họa khôn lường như là trường hợp can thiệp. Trên thực tế, ngoài chuyện vấn đề Syrie trước hết là của Syrie còn có vấn đề đây là địa bàn tranh chấp một bên là Mỹ và phương Tây, một bên là Nga-Trung và thế giới đạo Hồi. Nhìn theo góc độ này, Syrie đang rơi vào số phận *nước bên thứ ba*. Tình hình chứa đựng một nguy cơ khủng hoảng lớn có ảnh hưởng lan ra ngoài khu vực.

Vấn đề hạt nhân của Iran ngày càng nóng và bế tắc, sự phản ứng rất quyết liệt để tự vệ của Israel trước nguy cơ này (bao gồm cả tuyên bố sẵn sàng đánh đòn phủ đầu) càng như đổ thêm dầu vào lửa. Dứt khoát Mỹ không thể bỏ rơi Israel. Nhưng cũng dứt khoát Mỹ không thể chấp nhận để vấn đề hạt nhân (bao gồm cả khả năng hay nguy cơ sản xuất vũ khí A) của Iran vượt ra ngoài sự kiểm soát... Hiện nay Mỹ đang thúc đẩy hòa đàm Israel – Palestin, đồng thời đang tìm kiếm khả năng lôi kéo Iran vào một sự hợp tác hòa bình nào đó và đang ra sức khai thác việc tổng thống Hassan Rowhani thuộc phe ôn hòa ở Iran thắng cử... Vấn đề Syri đang cản trở nỗ lực này.

Vấn đề chống khủng bố có chiều hướng tích tụ thêm những hiện tượng phức tạp mới, đặc biệt do nguyên nhân buôn bán lậu vũ khí, mối nguy tán phát vũ khí A hay công nghệ quân sự cao qua đường buôn lậu, hoặc qua các con đường chính trị khác rơi vào tay các lực lượng khủng bố... Vừa qua quân khủng bố đã phá 9 nhà tù tại các nước Đông và Bắc Phi, tại Pakistan..., hàng trăm phần tử khủng bố Al Qaeda đã trốn thoát, nguy cơ khủng bố có thể bùng nổ trở lại, Mỹ có lúc đã buộc phải tạm đóng cửa 19 đại sứ quán trong vùng này...

Vấn đề Biển Đông: Như đã trình bày trên, Biển Đông là một trọng tâm của chiến lược “*trục xoay*”. Lập trường của Mỹ là không chấp nhận *đường lưỡi bò*, đòi phải bảo đảm lưu thông hàng hải tự do, phản đối giải pháp vũ lực, đòi mọi tranh chấp biển đảo phải được giải quyết bằng thương lượng đa phương theo luật pháp quốc tế. Tuy nhiên Mỹ tuyên bố không can thiệp trực tiếp vào giải quyết tranh chấp biển đảo giữa các nước trong khu vực, quan điểm này không cản trở Mỹ giúp các đồng minh của mình theo thỏa thuận hợp tác song phương về quốc phòng.

Trước tình hình Trung Quốc chiếm bãi cạn gần Scarborough / Hoàng Nham (2011 – 2012) và còn lấn le mở rộng lấn chiếm nữa, Philipines và Mỹ tăng cường hợp tác quân sự với nhau trong khung khổ ký kết hiện có giữa hai nước; 2 bên đang xúc tiến đàm phán để Mỹ dưới dạng nào đó trở lại căn cứ Subic và Clark. Mỹ ủng hộ DOC và thúc giục phải sớm hoàn thành COC.

Vấn đề Đài Loan: Đây là *chiến hạm không bao giờ chìm* của Mỹ trên Thái Bình Dương án ngữ trước mặt Trung Quốc (Douglas MacAuthur). Vì khác nhau về chế độ chính trị, trong một thời gian nhất định khó có thể xảy ra khả năng Đài Loan hòa bình thống nhất hay trở về với Trung Quốc đại lục; trong khi đó Trung Quốc dứt khoát bác bỏ quan điểm 2 Trung Quốc.

Trong giới nghiên cứu Mỹ hiện nay có mối lo ngại: Mối quan hệ kinh tế Đài Loan - Trung Quốc ngày càng lớn và mật thiết sẽ có thể gây ra những biến đổi gì? Hiện nay 2/3 số công ty của Đài Loan đang đầu tư vào Trung Quốc hay kinh doanh với đại lục, mỗi tuần có 270 chuyến bay

giữa hai bờ. Trung Quốc hiện nay là khách hàng số 1 về xuất khẩu của Đài Loan, khách hàng nhập khẩu số 2 của Đài Loan. Hiện nay mỗi năm Đài Loan có trên nửa triệu khách du lịch đến từ đại lục, và khoảng 750.000 người Đài Loan vào sống 6 tháng trên đại lục. Nói khái quát, ngày nay 60 – 70% kinh tế Đài Loan là làm ăn với đại lục. Mọi tác động qua lại giữa hai bờ không hề hấn gì đối với sức mạnh của thể chế chính trị ở đại lục, nhưng cũng không thể kéo Đài Loan về chung sống dưới một mái nhà Trung Quốc... (Tình hình quan hệ giữa đại lục và Hongkong, giữa đại lục và Macao cũng tương tự).

Tuy nhiên, *nên xem xét một giả thiết khác*: Với những diễn biến nhất định nào đó (trong đó có sự suy yếu tiếp tục của Mỹ, hoặc giả định là Trung Quốc thay đổi chiến lược và có sự nhân nhượng nào đó đối với Đài Loan...) dẫn tới một tình huống cho phép xảy ra kịch bản một “liên bang Trung Quốc”, trong đó Đài Loan là một bang (với những quyền tự trị rất cao) và cùng đứng chung với đại lục dưới ngọn cờ Đại Hán thì sao? Bước đệm cho kịch bản này đã có sẵn rồi – đây là quan điểm “*một Trung Quốc hai chế độ*” đang dành cho việc duy trì thể chế của Hongkong và Macao.

Trong một “liên bang” như vậy, cái mà Đài Loan sẽ nhận được là (a)mỗi nguy bị thôn tính từ phía đại lục sẽ không còn nữa, và (b)kinh doanh trên đại lục càng béo bở; cái Đài Loan sẽ mất là (a)bản thân mình không còn là một “chiến hạm không bao giờ chìm” của Mỹ nữa. Và trong một tình huống như thế, chắc gì Đài Loan muốn đóng vai trò là chiến hạm không bao giờ chìm của Mỹ? Việc Đài Loan đánh chiếm một số đảo của Việt Nam ở Hoàng Sa và đứng cùng một chiến tuyến với Trung Quốc trên Biển Đông trong một số vấn đề quan trọng cho thấy máu Đại Hán cũng tiềm tàng trong cơ thể Đài loan.

Giả thiết về một liên bang Trung Quốc như thế có thể còn xa với, nhưng trong tham vọng chính trị của cường quốc có điều gì là không muốn, không dám?..

Xin lưu ý: Trong tình huống nhất định (ví dụ: xảy ra khủng hoảng mới ở Trung Đông, trong thế giới đạo Hồi, trong lòng nội địa Trung

Quốc.., hoặc trục Nga – Trung công khai xuất hiện...), và một khi (1)sự tha hóa các giá trị của Đài Loan, (2)sức ép + sự quyền rũ (cái roi và củ cà-rốt) của đại lục, (3)cộng hưởng với sự suy yếu của Mỹ đạt tới một điểm nào đó, việc xảy ra khả năng đại lục chớp thời cơ tạo lập một “liên bang Trung Quốc” sắc thái Đại Hán có thể không hẳn là chuyện của khoa học viễn tưởng.

Một “liên bang Trung Quốc” sắc thái Đại Hán như thế, sẽ hệ lụy ra sao đối với (a)các nước Đông Nam Á, (b)so sánh lực lượng và mối tương quan giữa các cường quốc hữu quan: Mỹ, Nhật, Nga, Ấn-độ, sự tập hợp lực lượng mới... (c)toàn bộ hệ thống liên minh quân sự của Mỹ ở CA-TBD?

Xin lưu ý: Có không ít ý kiến cho rằng sự khác nhau về hệ thống chính trị giữa một bên là Trung Quốc đại lục và một bên là các thực thể lãnh thổ Trung Quốc như Đài Loan, Macao, Hongkong là rất lớn. Do đó có thể loại trừ khả năng có một Trung Quốc thống nhất, dù là dưới dạng liên bang. Liệu suy nghĩ này có thể đứng vững?

Thực tế những thập niên vừa qua cho thấy sự khác biệt về chế độ chính trị không ảnh hưởng đến quá trình phát triển tiếp tục các mối quan hệ giữa đại lục và các thực thể Trung Quốc khác. Thậm chí, với bản chất là ***chủ nghĩa tư bản trong chế độ toàn trị một đảng đặc sắc Trung Quốc***, khoảng không gian của đại lục dành cho các mối quan hệ hợp tác và liên kết với các thực thể lãnh thổ Trung Quốc này đang ngày càng mở rộng mà không bên nào phải thay đổi thể chế của mình.

Một khía cạnh khác: Trong giới chuyên gia quân sự Mỹ có ý kiến lo ngại từ năm 2020 trở đi khả năng của Mỹ bảo vệ Đài Loan có thể sẽ ngày càng giảm. Không loại trừ tình huống đến lúc nào đó và trong những điều kiện nhất định, đại lục có thể thống nhất Đài Loan bằng vũ lực - (theo Kaplan, dựa vào nghiên cứu của RAND¹⁵)... Điều gì sẽ xảy ra nếu mối lo này thành hiện thực? Rồi phản ứng dây chuyền của sự đổ vỡ này đối với toàn khu vực Châu Á – Thái bình Dương?.. Đã có ý kiến đề

¹⁵ [RAND Corporation Provides Objective Research Services and ... www.rand.org/](http://www.rand.org/)

xuất từ RAND: Đối sách của Mỹ có thể là phải bằng mọi cách kéo dài tình trạng hiện thời của Đài Loan cho đến khi có một sự phát triển dân chủ hơn xảy ra ở đại lục Trung Quốc...¹⁶ Lại thêm một ảo tưởng nữa?

Vấn đề Đài Loan như vừa trình bày làm rõ thêm sự bức thiết của chiến lược “*trục xoay*” và việc Mỹ quay lại CA – TBD.

Tuy nhiên, Trung Quốc sẽ phát triển như thế nào và có thể hành động gì? – thiết nghĩ còn rất nhiều ẩn số ở phía trước. Mỹ cũng có danh mục khá dài các biện pháp đơn phương, đa phương, tổng hợp... để không chế Trung Quốc khi tình hình đòi hỏi.

Có thể rút ra kết luận về Mỹ:

Nhìn tương quan lực lượng toàn cầu và xu thế vận động hiện nay của thế giới, có thể đánh giá: Chí ít cho đến giữa thế kỷ 21, Mỹ vẫn là siêu cường duy nhất, vị thế này là không thể thách thức.

1. Quá trình phạm vi ảnh hưởng của siêu cường Mỹ “*đang nhỏ dần đi*” là không thể cưỡng lại. Trong khi đó Mỹ vẫn chưa ra khỏi được nhiều vấn đề tồn tại lâu nay (trong đó có các vấn đề Iraq, Afghanistan, vấn đề các nước Bắc Phi, vấn đề Israel - Palestin...). Đồng thời nhiều vấn đề gai góc khác tiếp tục nóng lên (vấn đề nguy cơ vũ khí A của Iran và Bắc Triều Tiên, vấn đề khủng bố, quan hệ NATO – Nga, quan hệ Mỹ - Nga, hiện nay xuất hiện thêm vấn đề Snowden với cả thế giới, vấn đề vũ khí hóa học đã được sử dụng ở Syri...). Trong bối cảnh đó từ hơn một thập kỷ nay sự vận động của siêu cường đang lên Trung Quốc tiềm tàng nguy cơ xáo trộn trật tự quốc tế hiện thời, thách thức trực tiếp nhất vị thế siêu cường của Mỹ, buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược toàn cầu của mình.
2. Song trong cục diện quốc tế hiện tại một siêu đa cường, Mỹ và đồng minh / liên minh vẫn giữ vai trò chi phối – trong nhiều trường hợp là vai trò quyết định – đối với diễn tiến hay giải pháp của hầu hết mọi vấn đề toàn cầu hay khu vực, của mọi thách thức truyền thống hay phi truyền thống.

¹⁶ Tìm xem: R. Kaplan (2010) - “The Geography of Chinese Power: How far can Beijing reach on Land and at Sea” Foreign Affairs, volume 89. Bài này đã được nhóm “Nghiên cứu quốc tế” *nghiencuuquocte.net* dịch ra tiếng Việt.

Về nhiều mặt đồng minh / liên minh Mỹ - phương Tây còn là lực lượng dẫn dắt trào lưu và xu thế phát triển của thế giới (trào lưu của văn minh nhân loại, của tự do dân chủ, sự phát triển của khoa học và công nghệ...). Trong mối liên kết đồng minh / liên minh này, với phương thức tập hợp lực lượng thông qua ngọn cờ dân chủ - nhân quyền và những giá trị toàn cầu khác, Mỹ có vai trò nổi bật. Toàn bộ thực tế này trong tình hình mới khách quan bù đắp lại đáng kể những hao mòn vị thế xảy ra trong quá trình “đang nhỏ đi” của siêu cường Mỹ.

3. Thay đổi triệt để nhằm tạo mọi khả năng tiếp tục giữ vị thế quyết định toàn cầu và đồng thời nắm lấy vai trò đi đầu trào lưu phát triển của thế giới với phương thức tập hợp lực lượng mới, đây chính là con đường phát triển Mỹ lựa chọn để duy trì và tiếp tục phát huy vị thế siêu cường của mình, qua đó tác động vào cục diện thế giới.
4. Thách thức lớn nhất đối với Mỹ có lẽ chính là vấn đề: Thể chế chính trị Mỹ liệu có đủ sức kham nổi những thay đổi không ít đau đớn trong mọi lĩnh vực kinh tế, nội trị, quốc phòng, đối ngoại.., để cùng với cả thế giới phương Tây tiếp tục phát huy ảnh hưởng có lợi cho cục diện quốc tế chung hay không?¹⁷.
5. Bù lại vị thế siêu cường của mình đang nhỏ dần đi, Mỹ quan tâm đẩy mạnh tập hợp lực lượng chung quanh những giá trị toàn cầu. Thực tế này khách quan có lợi cho việc mở rộng quan hệ hợp tác với Mỹ như một đối trọng có ý nghĩa quyết định cho việc xử lý ảnh hưởng bành trướng của Trung Quốc.

IV – Trung Quốc trở thành vấn đề của cả thế giới

Trong vòng hơn một thập kỷ nay, nhất là từ khi vút bỏ khẩu hiệu “trỗi dậy hòa bình”, Trung Quốc trong lời nói cũng như hành động, ngày càng biểu lộ công khai khát vọng siêu cường của mình. Cũng trong khoảng thời gian này, trên thế giới, nhất là ở Mỹ, ngày càng nhiều công trình nghiên cứu, sách báo... cảnh báo

¹⁷ Tham khảo thêm: *Charles A. Kupchan*, bài đã dẫn. Kupchan coi quá trình thay đổi này là *liều thuốc đắng*. Ví dụ: Chỉ riêng vấn đề quốc hội Mỹ đòi cắt giảm chi tiêu ngân sách, Obama bị bó tay trong không ít vấn đề...

thế giới những vấn đề siêu cường đang lên Trung Quốc đang đặt ra cho cả thế giới¹⁸.

Về kinh tế

So với khi tiến hành cải cách năm 1978, kinh tế Trung Quốc hiện nay tăng khoảng 30 - 35 lần (về quy mô GDP). Hãy hình dung về tốc độ: Năm 1990 kinh tế TQ đạt GDP tính theo đầu người là 350 USD; năm 2000 là 1000 USD p.c.; năm 2009 là 3000 USD p.c. (đây là GDP p.c. danh nghĩa, tính theo thời giá, không phải tính theo sức mua PPP)... Năm 2020 dự kiến GDP p.c. sẽ đạt 8500 USD; năm 2030 dự kiến 20.000 USD p.c. Tập đoàn Goldman Sachs dự báo GDP kinh tế TQ sẽ vượt Mỹ năm 2041. Hiện nay Trung Quốc có khoảng 1500 tỷ USD dự trữ ngoại tệ và là chủ nợ của hầu hết các nước Mỹ và Tây Âu (Trung Quốc nắm giữ 1250 tỷ USD trái phiếu Mỹ)...¹⁹ Theo IMF, GDP p.c. nominal của Trung Quốc năm 2012 là 6000 USD (trong khi đó của Mỹ là 49.000 USD, của Thái Lan là 5678 USD, của Việt Nam là 1578 USD), vân vân...

Trước hết xin đánh giá khái quát: Năm 1978 quy mô kinh tế Trung Quốc chỉ bằng Hà-lan lúc đó. Ngày nay (nghĩa là trong vòng 35 năm) Trung Quốc trở thành cường quốc kinh tế thứ 2 trên thế giới.

Cụ thể là: Năm 1980 GDP của Trung Quốc là 200 tỷ USD, xuất khẩu đạt 18 tỷ USD, năm 2012 GDP đạt 7000 tỷ USD và xuất khẩu đạt 1200 tỷ USD (số tròn). Đây là hiện tượng chưa từng có trên thế giới.

Về nguyên nhân thành công, nói ngắn gọn là:

(a) thắng lợi của cải cách chuyển sang thể chế kinh tế thị trường,

¹⁸ Một trong những ấn phẩm đáng chú ý về đề tài này có thể là cuốn "Death by China" ("Chết dưới tay Trung Quốc") - (2011) - của Peter Navarro và Greg Autry. Cuốn sách này đã được nhóm trí thức ở Montréal / Canada do tiến sỹ Lê Minh Thịnh chủ trì dịch ra tiếng Việt: <http://www.vietnam.ca/vi/tai-lieu/cac-bai-viet-dang-luu-y/chet-duoi-tay-trung-quoc.html>.

¹⁹ Tham khảo thêm: "*China 2030 - Building a Modern, Harmonious, and Creative Society*" do World Bank và Trung tâm Nghiên cứu Phát triển của Hội đồng Nhà nước CHND Trung Hoa soạn thảo.

(b) tận dụng tối đa lợi thế quy mô kinh tế (economics of scales) của địa kinh tế và địa chính trị Trung Quốc – trong đó có lợi thế quy mô dân số, quy mô thị trường...

(c) khai thác triệt để quá trình toàn cầu hóa của kinh tế thế giới đi vào thời kỳ rất năng động sau khi chiến tranh lạnh kết thúc,

(d) động lực Đại Hán với khát vọng lấy lại 5 thế kỷ bị đánh mất được khai thác triệt để gần như đồng nghĩa với khát vọng dân tộc, giấc mơ Trung Quốc...

(e) tầm nhìn rộng, sự tài giỏi, ý chí quyết liệt và nhất quán vươn lên siêu cường của lãnh đạo Trung Quốc.

Nhìn theo những giá trị và những tiêu chí kinh điển của chủ nghĩa xã hội (như vẫn được giảng dạy và tuyên truyền về chủ nghĩa Mác – Lênin, nhất là những tiêu chí liên quan đến công bằng, tự do dân chủ, nhân văn, bảo vệ môi trường, phúc lợi xã hội...), không thể coi sự phát triển của Trung Quốc là thành tựu của chủ nghĩa xã hội. Cũng theo nghĩa kinh điển này, không thể coi nền kinh tế Trung Quốc là nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Học giả Trung Quốc Minxin Pei – được tạp chí “Prospect” của Anh xếp hạng là một trong 100 trí thức nổi tiếng, đánh giá chế độ chính trị Trung Quốc: **“Hệ thống của Trung Quốc hiện nay là một cơ chế cho thuê – phân phối khổng lồ. Các tầng lớp cầm quyền đã học cách sống cùng nhau không phải bằng sự chia sẻ niềm tin, các giá trị, hoặc các quy định, nhưng bằng cách chia nhau chiến lợi phẩm của phát triển kinh tế.”**²⁰

Bên cạnh những mất cân đối vĩ mô ngày càng gia tăng trong kinh tế (bao gồm cả những vấn đề liên quan đến dân số), một loạt các vấn đề nóng bỏng trong nội trị Trung Quốc cũng tăng theo sự phát triển của Trung Quốc: (1) chênh lệch giàu nghèo rất lớn, bất công xã hội gay gắt²¹; (2) tham nhũng và tội phạm xã hội trầm trọng làm cho xung đột xã hội ngày càng khó kiểm soát, (3) ô nhiễm môi trường nặng nề, (4) đàn áp các sắc tộc (tại các vùng Tân Cương, Tây Tạng, Nội

²⁰Tham khảo: Minxin Pei, *“The Politics of a Slowing China”*, Project Syndicate, ngày 6 Tháng Bảy 2013.

²¹So sánh với những nước có GDP p.c. tương đương với Trung Quốc, các số liệu thống kê cho thấy chênh lệch giàu nghèo ở Trung Quốc cao hơn nhiều, chỉ số **gini** qua các năm gần đây ở Trung Quốc là 0,5 - 0,6., trong khi đó ở những nước so sánh thường là 0,4 (chú ý: chỉ số **gini** càng cao, mức chênh lệch giàu nghèo càng lớn).

Mông...), (5) chế độ toàn trị tước đoạt gắt gao các quyền tự do dân chủ của dân - đây là những vấn đề tồn tại lớn của Trung Quốc... Mặc dù vậy, Trung Quốc vẫn có thể duy trì đà tăng trưởng hiện nay trong thập kỷ tới.

Bản thân lãnh đạo Trung Quốc đưa ra lý thuyết ***chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc*** để lý giải và biện minh cho sự phát triển không bình thường và gần như bằng bất kỳ giá nào của Trung Quốc. Nếu phải diễn tả bản chất sự phát triển đang diễn ra của Trung Quốc dưới một tên gọi, có lẽ đây là: ***chủ nghĩa tư bản của chế độ toàn trị một đảng đặc sắc Trung Quốc***.

Từ hàng chục năm nay trên thế giới có không biết bao nhiêu cảnh báo và dự đoán về nguy cơ sụp đổ của nền kinh tế quá nóng của Trung Quốc. Những cảnh báo và dự đoán này đưa ra rất nhiều chứng cứ và số liệu thuyết phục, song điều dự báo vẫn chưa xảy ra, vì bản thân Trung Quốc là một thế giới cho chính nó, sẽ bàn tới dưới đây. Dẫn chứng là một thập kỷ nay, kinh tế thế giới đi vào khủng hoảng sâu sắc có tính cơ cấu, tác động khôn khổ đến hầu hết mọi nước, Trung Quốc cũng không được miễn trừ. Tuy nhiên, suốt thập kỷ vừa qua và hiện tại kinh tế Trung Quốc vẫn có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất trong hàng ngũ các cường quốc kinh tế. Trung Quốc hiện nay vẫn giữ được GDP tăng khoảng 7 – 8% p.a. (trong khi các cường quốc kinh tế thường là 1 – 2%). Trong một hai thập kỷ tới tăng trưởng GDP của Trung Quốc được dự báo là 5 hoặc 6% p.a. (vẫn có một số dự báo là từ 7 – 8%), điều mà các nền kinh tế Mỹ và phương Tây không thể làm được.

Có 3 nguyên nhân chính khiến cho ***hiện tượng Trung Quốc*** còn có thể kéo dài một vài thập kỷ tới, đó là:

(1) dư địa cho phát triển của lợi thế quy mô kinh tế (economics of scales) của Trung Quốc còn khá lớn, bản thân Trung Quốc là một thế giới cho chính mình;

(2) Trung Quốc còn có thể tiếp tục khai thác, tận dụng tốt quá trình toàn cầu hóa kinh tế thế giới đang diễn ra;

(3) vì là một thế giới cho chính mình, nên Trung Quốc có khả năng lớn vận dụng phương thức hy sinh vấn đề cục bộ để giải quyết vấn đề toàn cục khi tình hình đòi hỏi.

Hiện tượng Trung Quốc sẽ trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới (dự báo là khoảng giữa thế kỷ này) là một thực tế khách quan, với mọi hệ lụy thế giới phải đối mặt.

Bàn thêm về hiện tượng Trung Quốc là một thế giới cho chính nó:

Thông thường trong phát triển kinh tế, mọi mặt cân đối về bất kỳ phương diện nào và vì bất kỳ lý do gì, đều có thể dẫn tới khủng hoảng và sụp đổ. Quy luật thép này cũng không loại trừ Trung Quốc.

Nhưng nhìn lại chúng ta thấy: Hàng thập kỷ liên tiếp, Trung Quốc đã hy sinh hoàn toàn sự phát triển của phía Tây – bắt chắp phải trả giá như thế nào, để dồn mọi nguồn lực của cả nước và mọi cơ hội cho phát triển phía Đông, đặc biệt là toàn vùng duyên hải. Mọi mâu thuẫn xã hội, khi cần thiết thì được giải quyết bằng vũ lực với mọi giá, điển hình là vụ tàn sát ở Thiên An Môn 1989. Hiện nay các vụ đàn áp ở Tây Tạng, Tân Cương, Nội Mông vẫn tiếp tục (tại những vùng này nhiều nơi người người Hán có tỷ lệ cao gấp đôi người các dân tộc địa phương tại chỗ, có hiện tượng đồng hóa...), chưa kể đến mỗi năm có hàng vạn vụ đàn áp sự phản kháng của nông dân liên quan đến vấn đề đất đai... (Chú ý: Trước cải cách đã xảy ra thảm kịch tàn sát trong cách mạng văn hóa khắp Trung Hoa, cướp đi hàng chục triệu sinh mạng).

Mọi cảnh báo hiện nay về phát triển kinh tế Trung Quốc được giới nghiên cứu nêu lên – ví dụ: nợ công các địa phương đã chiếm tới khoảng 30% GDP cả nước, nguy cơ đổ vỡ của hệ thống ngân hàng, nguy cơ đổ vỡ của kinh tế bong bóng bất động sản, nguy cơ không thể cứu vãn về ô nhiễm môi trường, nguy cơ dân số lão hóa nhanh chóng vì chế độ 1 gia đình / 1 con, vân vân... - nói chung là xác đáng.

Song (a) vận dụng phương thức “*mục tiêu biện minh cho biện pháp*”, (b) vận dụng cách tiếp cận “*trả giá bộ phận để thực hiện mục tiêu toàn cục*” trong những điều kiện đặc thù của quy mô kinh tế Trung Quốc với nghĩa Trung Quốc là một thế giới cho chính nó, rõ ràng trong những thập kỷ vừa qua Trung Quốc đã chứng minh một cách thuyết phục khả năng phi thường của nó trong việc “*tiêu hóa*” các cuộc khủng hoảng.

Ví dụ 1: Nguy cơ đổ vỡ của kinh tế TQ là nợ công, là yếu kém của ngành ngân hàng... Đây là những nguy cơ hoàn toàn xác thực, ở mức độ như đang xảy ra tại Trung Quốc chắc chắn khó một nước nước phương Tây nào – kể cả Mỹ - có thể chống đỡ nổi. Song Trung Quốc có thể và đang chống đỡ được, vì nó có 1500 tỷ USD dự trữ, với cách tiếp cận “***mục tiêu biện minh cho biện pháp***”, với quan điểm “***trả giá cục bộ để thực hiện mục tiêu toàn cục***”...

Ví dụ 2: Chế độ chính trị Trung Quốc coi kinh tế quốc doanh là chủ thể (hay chủ lực, họ không nói “chủ đạo”), chiếm tới 25% GDP. Nhưng trên thực tế kinh tế quốc doanh của Trung Quốc hiện nay chỉ còn lại các tập đoàn lớn; quy mô của chúng khá lớn. Không ít tập đoàn này còn lớn hơn các tập đoàn kinh tế của Nhật hay Mỹ... Những năm gần đây xuất hiện ngày một nhiều tập đoàn kinh tế quốc doanh của Trung Quốc đứng trong top 100 của thế giới; tất cả đều kinh doanh theo cơ chế thị trường như tại các nước công nghiệp phát triển. Các tập đoàn kinh tế quốc doanh Trung Quốc cạnh tranh với nhau quyết liệt không kém cạnh tranh với nước ngoài, chưa nói đến những chi phối chính trị khác của nội trị Trung Quốc, tệ nạn tham nhũng lớn nhất cũng diễn ra trong khu vực này... Có thể nói đây là các ***tập đoàn kinh tế tư bản nhà nước đặc sắc Trung Quốc***, vận hành trong khung khổ ***cơ chế cho thuê – phân phối khổng lồ*** - như Minxin Pei đã phân tích. Thực tế này cũng toát lên nội dung cơ bản của toàn bộ quá trình cải cách tiếp tục của Trung Quốc đang diễn ra và sẽ tiếp tục diễn ra trong lĩnh vực kinh tế.

Vân vân...

Khoảng một thập kỷ nay TQ không còn thời kỳ tăng trưởng 2 con số nữa.

Với mục tiêu “***nước giàu quân mạnh***”, Đại hội 18 của ĐCS TQ đã đề ra nhiều cải cách quyết liệt về cơ cấu kinh tế (đặc biệt là cơ cấu đầu tư) và hệ điều hành (nhất là của hệ thống tài chính – tiền tệ, song vẫn chưa tự do hóa đồng Nhân dân tệ, để bảo đảm khả năng kiểm soát của nhà nước và giữ lợi thế trong xuất khẩu). Về đối ngoại, Đại hội 18 nêu ra đòi hỏi thiết lập quan hệ nước lớn kiểu mới – hàm ý không thừa nhận trật tự quốc tế một siêu đa cường... (Dương Danh Dy).

Trong những quyết định của Đại hội 18 về kinh tế, quan trọng nhất là (a) chính sách đổi mới cơ cấu kinh tế để tăng cường sức mua nội địa, (b) kế hoạch từ nay đến năm 2030 đưa 250 triệu dân vào sống trong đô thị (chiến lược đô thị hóa).

Đây là 2 quyết định đầy tham vọng, theo đuổi mục đích duy trì tăng trưởng kinh tế 6 – 7%/năm trở lên, nhằm thực hiện 3 mục tiêu lớn: (a) duy trì ổn định ở mức có thể của nội trị Trung Quốc – bao gồm cả vấn đề kiềm chế thất nghiệp, (b) duy trì tính chính danh vai trò lãnh đạo của ĐCSTQ, (c) duy trì tiến độ trở thành siêu cường vào khoảng giữa thế kỷ. Các chuyên gia kinh tế đã phân tích: tăng trưởng kinh tế sẽ đạt tốc độ dưới 5%/năm (nhưng lãnh đạo Trung Quốc tuyên bố sẽ phát đầu đạt 6 – 7%/năm)...

Không có một mục tiêu hay một kế hoạch kinh tế nào Đại hội 18 đề ra là dễ khả thi, không có một vấn nạn kinh tế nào của Trung Quốc là dễ giải quyết.

Ví dụ 1: Quyết định đẩy mạnh đô thị hóa với cái đích từ nay đến năm 2030 đưa 250 triệu dân nông thôn vào thành phố có thể được xem như một nỗ lực quyết liệt “***sống hay là chết!?***”. Có lẽ đây là gói “kích cầu” vĩ đại nhất trong lịch sử kinh tế thế giới. Quyết định táo bạo này có thể đúng, với nghĩa công nghiệp hóa phải gắn liền với đô thị hóa. Quyết định này được đưa ra giữa lúc nơi này nơi khác bong bóng thị trường bất động sản đã nổ tung, nợ công của Trung Quốc vượt quá 30 GDP (một số nghiên cứu độc lập cho là khoảng 60 GDP)... Gần đây Kiểm toán Trung Quốc đã công bố riêng nợ công của các chính quyền địa phương hiện nay đã vượt 1700 tỷ USD – tương đương với 29% GDP, chủ yếu do đầu cơ thua lỗ vào thị trường bất động sản... Vậy phải đặt ra câu hỏi: Thực hiện gói kích cầu vĩ đại này bằng con đường nào? cái giá phải trả?.. Phải chăng với quyết định đô thị hóa này, Trung Quốc thời Tập Cận Bình - Lý Khắc Cường đã lựa chọn phương châm “***phải liều chết tiến lên phía trước?***” Nếu sự thật là như thế, phải nói đây là một quyết định đáng kính nể và đáng gờm. Chắc bây giờ nhiều người còn nhớ cách Trung Quốc thời Mao Trạch Đông đã chủ trương làm gang thép vượt thế giới. Nhìn lại, phải thừa nhận việc thực hiện giấc mơ gang thép hồi ấy là một trò đùa chính trị cao thủ. Còn kế hoạch đô thị hóa khổng lồ này? ²².

Ví dụ 2: Vấn nạn ô nhiễm môi trường không thể khắc phục, cả nước hầu như không còn một con sông nào sạch, nhiều đô thị lớn không khí như sương mù... Song Đại hội 18 ưu tiên duy trì tốc độ tăng trưởng cao để giữ ổn định và để không

²² Tham khảo: Vũ Quang Việt: “***Về cái cách sắp tới ở TQ: một cuộc trắc trở vĩ đại***” trên *Bô-xít Việt Nam* và các bài báo khác.

chùn bước lên siêu cường. ĐCSTQ coi đây mới là điều sống còn, chứ không phải vấn đề môi trường!

Hai ví dụ vừa nêu trên một lần nữa cho thấy:

(a) Trung Quốc là một thế giới cho chính mình, nên có thể có những quyết định mà ở các nước khác là không thể;

(b) “*mục tiêu biện minh cho biện pháp*”, và “*trả giá cục bộ để thực hiện mục tiêu toàn cục*” là cách hành xử nhất quán của lãnh đạo Trung Quốc cho mọi nơi, mọi lúc, và trong mọi vấn đề;

Vân vân...

Tìm hiểu Trung Quốc, 2 điều không nên bỏ qua là: (1) Trung Quốc trả giá đến đâu và như thế nào cho sự phát triển với những quyết định kiểu liều chết tiến lên phía trước của nó? (2) Toàn thế giới còn lại phải trả giá theo đến đâu và như thế nào?

Các nước phải tính toán như vậy, bởi vì hầu như chắc chắn Trung Quốc sẽ trở thành nền kinh tế có quy mô GDP lớn nhất thế giới vào giữa thế kỷ này, sẽ tác động đến cả thế giới...

Tác động đối với thế giới về địa kinh tế: Có thể nói sự phát triển có một không hai trên thế giới của Trung Quốc trong những thập kỷ vừa qua là một trong những hiện tượng quan trọng nhất tác động vào kinh tế toàn cầu²³.

Trước hết Trung Quốc trở thành nước nhập khẩu lớn nhất thế giới về mọi nguyên liệu thiết yếu trong các nhóm kim loại, năng lượng, các vật liệu khác... Hiện tượng này diễn ra quyết liệt và bằng mọi giá hầu như ở mọi vùng nguyên liệu quan trọng trên thế giới, được thực hiện bằng nhiều thủ đoạn tinh vi. Thực tế này khiến cho trong giới nghiên cứu xuất hiện các thuật ngữ như “*chủ nghĩa thực dân*”

²³ Thật ra ngày nay khó tách bạch phạm trù **địa kinh tế** với phạm trù **địa chính trị**, đến mức hai thuật ngữ này bị coi là lỗi thời và hầu như không còn được sử dụng nữa. Tuy nhiên trong bài viết này, để tiện cho sự theo dõi của bạn đọc, tôi vẫn “chia đôi” ra như vậy, cũng là để tôi dễ trình bày, mong được thông cảm.

mới kiểu Trung Quốc” (“chinese neo-colonialism”), “*chủ nghĩa thực dân mới của quyền lực mềm*” (neo-colonialism of soft power)... Phương thức thực hiện “chủ nghĩa thực dân mới” này là đầu tư, thương mại, viện trợ, lũng đoạn nước chủ nhà bằng mọi thủ đoạn tham nhũng... Không ít các chính khách tại một số nước ở châu Phi, châu Mỹ Latinh công khai ca ngợi: *Viện trợ của Trung Quốc không xét nét chế độ chính trị độc tài hay tham nhũng của nước chủ nhà, không quan tâm nước chủ nhà có những vấn đề như đàn áp sắc tộc, phạm tội hủy diệt, hủy hoại môi trường, thuộc phe phái nào, vân vân.., không đòi hỏi những điều kiện kèm theo về dân chủ, nhân quyền, bảo vệ môi trường, thực hiện công khai minh bạch... như các nước phương Tây thường coi là những tiêu chí để quyết định viện trợ...*

Giới báo chí đã tổng kết thực tiễn hoạt động của Trung Quốc: *cái gì trong làm ăn thông thường không đạt được thì mua, không mua được thì mua bằng nhiều tiền hơn nữa...* “*Chủ nghĩa thực dân mới cực đoan*”, “*chủ nghĩa thực dân con rông*” (R. Kaplan, P. Navarro...) không có các chính quyền thực dân mới của mình tại bất kỳ quốc gia đối tác nào, nhưng có ảnh hưởng của tiền và quyền lực mềm, có không hiếm các đội quân lao động người Trung Quốc ở thành làng, thành vùng tại những vùng nguyên liệu có khai trường lớn – trước hết ở châu Phi, một số nơi ở châu Mỹ Latinh, Trung Á, Đông Nam Á... Sự xuất hiện những đóm dân cư Trung Quốc như thế gây nhiều hậu quả cho các nước chủ nhà (nội trị bị xáo trộn, xuất hiện những xung đột xã hội mới, thất nghiệp của nước chủ nhà gia tăng, những lũng đoạn về chính trị đối ngoại, tại một vài nơi ở châu Phi đã bắt đầu ngán lao động Trung Quốc...) ²⁴... Chưa nói đến việc Trung Quốc hàng năm thải ra khối lượng CO2 lớn nhất thế giới, nhưng đang thoái thác nghĩa vụ của mình... Ngay tại Nam Mỹ, sân sau của siêu cường Mỹ, ảnh hưởng của Trung Quốc khiến tâm lý chống Mỹ tăng lên rõ rệt tại những nước “cánh tả”... Trong những nỗ lực này còn phải kể đến việc Trung Quốc đang ra sức khai thác diễn đàn BRICS, diễn đàn Bắc Ngao, vân vân... ²⁵

Trung Quốc trở thành nước xuất khẩu lớn nhất thế giới các mặt hàng xưa nay vốn là các mặt hàng truyền thống của các nước đang phát triển, bóp chết nhiều

²⁴ Tham khảo thêm: “*Chết dưới tay Trung Quốc*”, sách đã dẫn, chương 7: “*Chết dưới tay con rông thực dân*”.

²⁵ Khối “BRICS” bao gồm các nước Brasil, Nga, Ấn-độ, Trung Quốc, Nam Phi; diễn đàn Bắc Ngao / Hải Nam hiện nay đang được Trung Quốc nỗ lực đẩy lên như một diễn đàn kinh tế thế giới kiểu WEF tại Davos.

ngành công nghiệp của những nước này. Song hàng xuất khẩu của Trung Quốc cũng xóa sổ không ít thành thị hay các trung tâm sản xuất nhiều mặt hàng truyền thống khác của hầu hết các nước phát triển – kể cả ở Mỹ²⁶.

Từ vài thập kỷ nay, việc các nước phát triển hàng năm nhập một khối lượng ngày càng lớn hàng công nghiệp tiêu dùng từ Trung Quốc và việc những nước này đẩy mạnh việc đưa sang Trung Quốc sản xuất nhiều loại mặt hàng để tận dụng chi phí sản xuất thấp (hiện tượng “outsourcing” sang Trung Quốc), tất cả dần dần đã và đang tạo ra cho những nước phát triển này sự mất cân đối mới trong cơ cấu kinh tế và trong cấu trúc lực lượng lao động... Sự phụ thuộc này lớn dần lên đến mức nền kinh tế các nước phát triển này không thể sống thiếu các hàng công nghiệp tiêu dùng giá rẻ nhập từ Trung Quốc; chưa nói đến Trung Quốc đồng thời là thị trường xuất khẩu không thể thiếu của các nước phát triển. Giới nghiên cứu thừa nhận, nếu kinh tế Trung Quốc sóng gió, kinh tế nhiều nước phát triển sẽ lao đao theo. Những năm gần đây tăng trưởng kinh tế Trung Quốc chậm lại, trong đó có nguyên nhân xuất khẩu của Trung Quốc sang các nước phát triển giảm sút. Toàn cầu hóa là như vậy.

Trung Quốc thuộc loại siêu giỏi trong việc vận dụng những thực tiễn (practices) của chủ nghĩa con buôn (mercantilism)²⁷, vi phạm nhiều tiêu chí quan trọng của WTO như bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, các tiêu chuẩn về chất lượng, các tiêu chuẩn về lao động (trong đó có vấn đề cấm lao động là trẻ em, lao động là tù nhân), những quy định về chống bán phá giá, các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường, vân vân... Ngoài ra Trung Quốc còn có những công cụ lợi hại khác như điều phối các dòng tiền để lũng đoạn, kiểm soát chặt chẽ tỷ giá ngoại tệ có lợi cho xuất khẩu của Trung Quốc...

Phản ứng chống lại của Mỹ và các nước phương Tây nhìn chung chưa đạt hiệu quả mong muốn.

²⁶ Tham khảo thêm: “Chết dưới tay Trung Quốc”, sách đã dẫn, chương 4: “Cái chết của nền sản xuất của Hoa Kỳ: Tại sao hàng Mỹ không còn ‘ăn khách’ (*) nữa?”

²⁷ Hiểu theo nghĩa sự can thiệp của nhà nước vào thương mại và mọi hình thức lũng đoạn khác trái với tinh thần WTO. Chỉ cần liên hệ với thực tiễn quan hệ kinh tế Trung – Việt và những gì thương nhân Trung Quốc hàng ngày đang làm ở nước ta, cũng có thể hiểu được tính nghiêm trọng của vấn đề.

Đã thế, những quốc gia này đang quá bận rộn với nhiều vấn đề của chính mình, như phải cấu trúc lại kinh tế, xử lý vấn đề nợ công quá nặng nề, tình trạng bấp bênh của đồng Euro, tăng trưởng kinh tế sụt giảm... Trung Quốc đang ra sức khai thác những khó khăn này để phân hóa nội bộ phương Tây. Gần đây, trong chuyến thủ tướng Đức Merkel chính thức thăm Trung Quốc 26-05-2013, phía Trung Quốc nói thẳng: *Trung Quốc - nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, và Đức - nhân tố chính trong nỗ lực giải quyết khủng hoảng nợ, cần phải phối hợp để đối phó với bão nợ công châu Âu...*

Về địa chính trị: Thời kỳ “trôi dạt hòa bình, giấu mình chờ thời” đã lùi lại phía sau, từ hơn một thập kỷ nay siêu cường đang lên Trung Quốc tận dụng mọi lợi thế và ảnh hưởng kinh tế của mình mở rộng ảnh hưởng chính trị tại các châu lục và trong những vấn đề lớn của thế giới, song khu vực trọng tâm số 1 là Biển Đông.

Hiện tượng bề ngoài nổi bật và dễ nhận biết nhất là: Bước sang thế kỷ 21, hoạt động quân sự và chính trị của Trung Quốc có tính uy hiếp và lấn chiếm trên toàn Biển Đông gia tăng rõ rệt về tần số vụ việc cũng như về mức độ nghiêm trọng của các hoạt động. Sang thập kỷ thứ hai của thế kỷ này, những hoạt động này lại càng ráo riết hơn, trước hết nhằm vào Philippines (vùng Scarborough / Hoàng Nham) và Nhật (đảo Senkaku / Điếu Ngư). Trong hội đàm kinh tế - chiến lược vòng 5, Tập Cận Bình nói thẳng với Obama: Trung Quốc coi Điếu Ngư / Senkaku là “*lợi ích cốt lõi*” (Kyodo 11-06-2013)²⁸.

Sự phản đối của Nhật và Philippines đã lên tới mức cao nhất về mặt chính trị và chính trị đối ngoại, đồng thời tuyên bố sẵn sàng đáp trả bằng các biện pháp quân sự nếu Trung Quốc sử dụng vũ lực. Đỉnh điểm cho đến nay trong phản ứng quyết liệt của Nhật là ban hành ***Sách trắng về quốc phòng*** và đang vận động trong nước cho thay đổi Hiến pháp để có những bước đi quyết liệt hơn.

Philippines không thể chấp nhận lập trường bất di bất dịch của Trung Quốc là “*thừa nhận chủ quyền thuộc Trung Quốc, gác tranh chấp, cùng khai thác*”.

²⁸ Chính giới Trung Quốc đã nhiều lần giải thích “lợi ích cốt lõi” có nghĩa là Trung Quốc coi các đảo và cái gọi là chủ quyền của Trung Quốc trên Biển Đông quan trọng như Tây Tạng, Tân Cương, Nội Mông...

Yêu sách này của Trung Quốc có nghĩa là: ***Cái gì Trung Quốc đã chiếm được trên Biển Đông thì là của Trung Quốc; cái gì Trung Quốc chưa chiếm được trên Biển Đông thì trước hết phải thừa nhận là thuộc chủ quyền của Trung Quốc, rồi gác tranh chấp và cùng khai thác!*** Vì tiềm lực mọi mặt đều yếu, nên Philippines một mặt kiên quyết đưa vấn đề tranh chấp ra tòa án quốc tế, mặt khác xúc tiến việc để Mỹ có mặt trở lại về quân sự trên lãnh thổ của mình để tăng cường quốc phòng.

Các hoạt động của Trung Quốc uy hiếp hay xâm phạm chủ quyền và lãnh hải Việt Nam không hề giảm so với thập kỷ trước. Tuy cách tiến hành không căng thẳng về mặt quân sự như đã áp dụng đối với Philippines và Nhật, song tính chất nguy hiểm trong những hoạt động của Trung Quốc tiếp tục leo thang nghiêm trọng, gắn với những tính toán và hoạt động chính trị thâm độc hơn nhiều – vì Trung Quốc có nhiều điều kiện can thiệp vào nội bộ Việt Nam.

Đặc biệt nghiêm trọng trong những hoạt động bành trướng không cần che giấu là việc lập thành phố Tam Sa tại Hoàng Sa với tính chất là một đơn vị hành chính hoàn chỉnh của Trung Quốc (26-06-2012, trong đó có việc cấp chứng minh thư của thành phố Tam Sa cho cư dân), lập căn cứ quân đồn trú thường trực ở đây, in bản đồ Hoàng Sa và Trường Sa vào hộ chiếu của Trung Quốc, tiếp tục khẳng định “***đường lưỡi bò***”²⁹, can phá quyết liệt hợp tác khai thác dầu khí của Việt Nam với nước ngoài, ngang nhiên mời thầu nước ngoài các lô dầu khí thuộc chủ quyền lãnh hải của Việt Nam, v...v... Hàng năm Trung Quốc lập đi lập lại việc áp đặt lệnh cấm đánh cá, việc đưa hàng trăm tàu cá dưới sự yểm trợ của các tàu hải giám và tàu ngư chính xâm phạm vùng biển nước ta - có lúc vào sâu trong vùng lãnh hải của ta cách bờ biển chỉ 30 - 50 hải lý (06-2012)³⁰...

²⁹ Năm 1950 Trung Quốc đã nêu ra “đường lưỡi bò”. Nhưng từ sau khi Mỹ thất bại trong cuộc chiến tranh Việt Nam, Trung Quốc mới bắt đầu tiến hành ráo riết âm mưu “đường lưỡi bò”, năm 2009 Trung Quốc đã chính thức đưa yêu sách này ra Liên hiệp quốc.

³⁰ Báo chí Trung Quốc gần đây cho biết: Trong khuôn khổ chiến dịch ***Hồng kỳ rục Biển Đông***, Trung Quốc huy động xong 6000 tàu cá ra Hải Nam, sẵn sàng tùy lúc thực hiện sự có mặt khắp nơi trên Biển Đông với sự yểm hộ của các tàu hải giám và các chiến hạm...

Đầu năm nay Trung Quốc thành lập xong hạm đội tuần giám đảm nhiệm việc tuần tra thường xuyên toàn bộ Biển Đông, bao gồm 11 đội tàu chiến với tổng số 16000 hải quân.

Nhìn lại, toàn bộ hoạt động lấn chiếm của Trung Quốc trên Biển Đông là một **quá trình leo thang liên tục**, bắt đầu từ các đợt đánh chiếm các đảo và bãi của Việt Nam ở Hoàng Sa 1956 và 1974, đánh chiếm thêm 7 đảo và bãi ở Trường Sa của Việt Nam năm 1988, đồng thời ngày càng ráo riết đòi thực hiện “**đường lối bò 9 vạch**”; năm 1995 Trung Quốc đánh chiếm đảo Vành Khăn (Mischief Reef), từ 2 năm nay đẩy mạnh thực hiện các hoạt động quân sự để kiểm soát bãi ngầm Scarborough / Hoàng Nham và bãi Cỏ Mây / Second Thomas Shoal. Đồng thời các hoạt động ngoại giao và quân sự của Trung Quốc nhằm vào Senkaku / Điếu Ngư ở Biển Hoa Đông ngày càng dồn dập.

Nhìn lại xa hơn nữa, đáng chú ý là: **Tất cả các cuộc chiến tranh đã xảy ra với các nước láng giềng cho đến nay đều do phía Trung Quốc chủ động gây chiến.**

Đó là: “cuộc kháng chiến chống Mỹ viện Triều” 1950 – 1953, cuộc chiến tranh biên giới Trung - Ấn 1962, cuộc chiến tranh biên giới Trung – Xô 1969, cuộc chiến tranh biên giới Trung - Việt 02-1979 rất đẫm máu (“Dậy cho tiểu bá Việt Nam bài học!”), tiếp theo là các hoạt động bắn phá và lấn chiếm biên giới Việt Nam kéo dài liên tục đến 1989 mới chính thức chấm dứt; trước đó còn phải kể đến việc Trung Quốc là cha đẻ của chiến tranh Khme đỏ chống Việt Nam), rồi đến các hoạt động quân sự đánh chiếm tiếp các đảo trên Biển Đông như đã nêu trên... Đương nhiên có thể sẽ có lời biện hộ: Có cường quốc nào mà tay không vấy máu để mở rộng quyền lực và phạm vi ảnh hưởng của mình?

Còn một vấn đề nữa: Nhìn riêng vào quan hệ Trung – Việt, còn phải lưu ý đến **những bước đi đột xuất có tính chất thay đổi trăn tuyền**, xảy ra do những diễn biến trong cục diện quốc tế.

Hai ví dụ điển hình là: (1) Khi Trung Quốc thấy cần xoay chuyển quan hệ Trung – Mỹ từ đối đầu sang hợp tác, ngay lập tức có Thông cáo chung Thượng Hải 1972 – giữa lúc Việt Nam đang ở thời kỳ quyết liệt nhất trong kháng chiến chống Mỹ; (2) vứt bỏ mọi mối quan hệ “xã hội chủ nghĩa” và quyết tiến hành cuộc chiến

tranh 02-1972 tiến công biên giới phía Bắc Việt Nam, nhằm tạo ra bước ngoặt trong vấn đề Campuchia để thay đổi cục diện Đông Nam Á sau thất bại của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam và nâng cao vị thế cường quốc Trung Quốc...³¹

Phải thừa nhận thế và lực của Trung Quốc cùng với quan điểm thực dụng “*mục tiêu biện minh cho biện pháp*”, “*trả giá cục bộ để thực hiện mục tiêu toàn cục*”... đã cho phép Trung Quốc xoay trở tình thế từ cục no sang cục kia mau lẹ như vậy. Trong bàn cờ thế giới mọi thời đại, lúc nào cũng có những tình huống thuận lợi cho sự *trở cờ* như vậy đối với mọi quyền lực, các nước “*bên thứ ba*” luôn luôn đứng trước nguy cơ trở thành nạn nhân.

Một câu hỏi phải đặt ra trong nghiên cứu nhưng chưa có câu trả lời: Sự leo thang những hoạt động gây căng thẳng của Bắc Triều Tiên dưới thời Kim Chong Il trong quan hệ với Hàn Quốc, Nhật và Mỹ có liên quan gì với những bước đi vừa qua của Trung Quốc trên Biển Đông hay không?

Nếu nhìn những nỗ lực quân sự của Trung Quốc nêu trên trong khung khổ những động thái chính trị khác, - thời sự nhất hiện này là sự hiệp đồng Trung – Nga trong vấn đề Syri, thái độ thụ động hoặc thờ ơ của Trung Quốc trong vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên và Iran, những nỗ lực lôi kéo tạo liên kết Trung – Nga để chống lại Mỹ (nhất là qua các đợt tập trận chung giữa 2 nước gần đây), những nỗ lực kinh tế và chính trị thâm nhập vào sân sau của Mỹ ở Nam Mỹ, tăng cường quan hệ với Pakistan (nước có nhiều mối quan hệ thù địch với Ấn Độ)..., ra sức lôi kéo các nước Trung Á (Kazakhstan, Turkmenistan, Uzbekistan, Afghanistan...) vì mọi lý do kinh tế (để thu hút tài nguyên) và chính trị (để tác động vào Nga và Mỹ...)..., có thể hình dung được

- mối quan hệ qua lại với nhau giữa các hoạt động quân sự và các động thái kinh tế - chính trị của Trung Quốc,
- vai trò các động thái chính trị của Trung Quốc trong việc chuẩn bị, dọn đường, tổ chức triển khai... các hoạt động kinh tế, quân sự trong chiến lược toàn cầu của Trung Quốc,

³¹ Nên tham khảo thêm [Sách trắng](#) “Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua”, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội 1979, do Bộ Ngoại giao phát hành, để thấy rõ mọi chiều cạnh quan hệ Việt – Trung hiện nay.

- sử dụng rất nhiều tiêu sảo để đạt mục tiêu, nước lớn nhưng rất tiêu nhân...

Phản ứng trước mối nguy Trung Quốc, trong những tháng đầu năm nay Nga lần đầu tiên hiển hành tập trận trên bộ quy mô lớn chưa từng có ở vùng Viễn Đông - dưới sự thị sát của tổng thống Putin và huy động 100.000 quân tham gia. Cử chỉ này nhằm răn đe nguy cơ lấn chiếm của Trung Quốc tại vùng Novosibirsk và Syberia, mặc dù Nga cùng đi với Trung Quốc trong một số vấn đề địa kinh tế / địa chính trị quan trọng. Cũng trong những tháng đầu năm nay Ấn-độ điều thêm 50.000 quân tăng cường cho biên giới của mình tại các bang miền Tây Bangal cho đến tận điểm cao Kashmir; Nhật tăng cường khả năng hải quân và không quân bảo vệ Senkaku / Điếu Ngư và tuyên bố dứt khoát sẽ giáng trả nếu bị tấn công. Mỹ đã điều phối thêm lực lượng không quân trong vùng để hỗ trợ Nhật, song trên tất cả là Mỹ ráo riết triển khai chiến lược *pivot to Asia & Pacific* và *TPP*...

Xin đặc biệt lưu ý, so sánh lực lượng các mặt giữa Trung Quốc và thế giới bên ngoài, đồng thời quan sát các hoạt động của Trung Quốc, có thể kết luận: **Hướng chính bành trướng khả thi nhất, hiện thực nhất, và cũng rõ nhất của siêu cường đang lên Trung Quốc là khu vực Đông Nam Á và Biển Đông.** Bởi hai lẽ: (a)trên các hướng khác đã có các đối thủ lớn của Trung Quốc án ngữ, (b)Trung Quốc có lợi thế và sức mạnh áp đảo đối với các nước ASEAN.

Ý đồ lâu dài của hướng đi xuống phía Nam này là: Nếu thực hiện được kiểm soát Biển Đông, Trung Quốc sẽ có thể thao túng nghiêm trọng toàn bộ các nước ASEAN, tiến thêm những bước quyết định trong việc khuất phục Đài Loan, đẩy lùi chiến lược “*Pivot to Asia & Pacific*”. Theo đuổi ý đồ này, Trung Quốc còn muốn tạo ra cho mình khả năng uy hiếp trực tiếp tuyến hàng hải Malacca lưu chuyển khoảng 3/5 tổng lượng hàng hóa chuyên chở trên biển của cả thế giới, chưa kể đến nguồn tài nguyên phong phú của Biển Đông.

Tất cả đang hé lộ tính đối kháng quyết liệt (categorical antagony) của vấn đề Biển Đông đặt ra cho tất cả các nước hữu quan, trong đó Việt Nam là điểm rất nhạy cảm.

R. Kaplan và một số học giả Mỹ thừa nhận: Trên thực tế trong vòng hai thập kỷ nay, Trung Quốc đã thay đổi đáng kể cán cân quyền lực ở Đông Bán cầu, mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình rất bất lợi cho Mỹ, không ồn ào trong phương pháp thực hiện như các nước đế quốc trước đây vẫn làm, nhưng tinh vi và có hiệu

quả lớn, phù hợp với thời đại toàn cầu hóa ngày nay...³² Một số nhà nghiên cứu khác đánh giá: *Chủ nghĩa thực dân con rồng* khôn ngoan hơn và đã thành công vượt bậc so với chủ nghĩa thực dân cũ và mới... *Con rồng* ngày nay đang giương nanh vuốt của mình...

Đến đây có thể dễ dàng hình dung *con rồng Trung Quốc* đã và đang gây ra những biến động địa kinh tế và địa chính trị gì ở phạm vi toàn cầu như thế nào, gắn liền với sự bành trướng không mệt mỏi của quyền lực mềm của nó.

Hẳn không phải ngẫu nhiên khi mở đầu bài viết “*Yếu tố địa lý của quyền lực Trung Quốc...*”³³, R. Kaplan nhắc lại việc Halford Mackinder trong cuốn “*The geographical Pivot of History*” (1904) đã cảnh báo thế giới về *mối nguy Trung Quốc*³⁴, nhắc lại hy vọng của H. Mackinder cho rằng chỉ có lý tưởng của dân chủ mới có thể mang lại một thế giới tốt đẹp (H. Mackinder – trong cuốn “*The democratic Ideals and Reality*” - 1919).

V – Siêu cường đang lên Trung Quốc có thể với tới đâu?

Xin nhắc lại, trong giới nghiên cứu ở Mỹ và phương Tây có không ít ý kiến cho rằng *không có khả năng bao vây hay ngăn chặn sự đi lên của Trung Quốc, sự việc Trung Quốc trở thành nền kinh tế có tổng lượng GDP lớn nhất thế giới vào khoảng giữa thế kỷ này sẽ là không thể đảo ngược.*

Sự thật có thể sẽ như vậy, bởi vì từ nay đến giữa thế kỷ này hình như cũng khó xảy ra những biến động nào trong nội trị Trung Quốc đủ sức xoay chuyển

³² Tham khảo thêm: R. Kaplan – “Geography of Chinese Power: How far can Beijing reach on Land and at Sea” – tài liệu đã trích dẫn. Bài này đã được nhóm Nghiên cứu Quốc tế dịch ra tiếng Việt.

³³ Tài liệu đã dẫn.

³⁴ Loại trừ cách nhìn nhận vấn đề Trung Quốc của Mackinder ít nhiều có màu sắc phân biệt chủng tộc, song những nhận định về mối hiểm họa tiềm tàng Trung Quốc của ông ta là có lý, nhiều nét tương đồng với nhận xét của người hùng nước Pháp – Napoléon – cũng về vấn đề này.

được hướng phát triển của nước Trung Quốc hiện tại sang bất kỳ hướng nào khác (đô võ? hay cải cách dân chủ?..).

Có 2 vấn đề lớn nên đặt ra để tìm hiểu:

- (1) Kinh tế thế giới, đặc biệt là các nền kinh tế nhỏ yếu của các nước đang phát triển, sẽ phải đối mặt với những vấn đề gì, nếu con rồng Trung Quốc tiếp tục mô hình phát triển của nó như hiện nay trong vòng vài ba thập kỷ tới - với cái đói nguyên liệu không bao giờ thỏa mãn, với mọi thực tiễn của chủ nghĩa con buôn (mercantilism) và sự tác quái của quyền lực mềm như đang tiến hành.
- (2) Cùng với khát vọng nhất quán ngoi lên siêu cường, việc ráo riết tăng cường chi tiêu quốc phòng và phát triển nhanh chóng lực lượng quân sự, nhất là ý đồ phát triển lực lượng *hải quân nước xanh* (blue marine – hải quân đại dương) đặt ra những hệ lụy gì cho cân bằng lực lượng tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương và uy hiếp như thế nào các nước nhỏ bé hơn trong khu vực?

Dưới đây xin bàn từng vấn đề.

Về vấn đề (1) – vấn đề kinh tế

Dù có những nỗ lực cải tiến gì trong quản lý nền kinh tế quốc dân hay trong đổi mới cấu trúc kinh tế, về cơ bản và còn một thời gian dài kinh tế Trung Quốc tăng trưởng và phát triển chủ yếu vẫn nhờ vào (a) đầu tư và (b) nhờ lợi thế quy mô kinh tế (economics of scales)³⁵. Hai đặc điểm này (a và b) cho phép Trung Quốc tiếp tục giành những lợi thế trên thị trường thế giới đối với nhiều quốc gia – kể cả các nước phát triển cũng như các nước đang phát triển. Vì thế, cạnh tranh kinh tế với Trung Quốc, nhất là cạnh tranh với các mặt hàng Trung Quốc sản xuất và có thế mạnh, vẫn tiếp tục là ác mộng đối với nhiều nước.

³⁵ Trong đó có các lợi thế lao động rẻ, lợi thế cạnh tranh về giá thành, lợi thế về quy mô thị trường, nhất là những thực tiễn của chủ nghĩa con buôn (merchandism) luôn luôn là những vũ khí nguy hiểm ...

Hơn nữa, dù là Trung Quốc đang có những nỗ lực chiến lược nhằm đẩy mạnh hướng nội – bao gồm tăng sức mua và tiêu dùng nội địa, đẩy mạnh đô thị hóa (gói kích cầu đưa 250 triệu dân nông thôn vào đô thị)..., nhưng với việc duy trì bằng mọi giá tốc độ tăng trưởng kinh tế 5 – 6 hoặc 7 – 8% / năm, đòi hỏi của Trung Quốc về nguyên liệu, về năng lượng và về thị trường ngày càng lớn. Xin lưu ý, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp hơn đồng nghĩa với suy sụp, trì trệ, thất nghiệp..., vì thế sẽ là thảm họa cho nội trị Trung Quốc cũng như đối với vai trò nắm quyền của ĐCS TQ. Nghĩa là, gần như một tất yếu, thực hiện tốc độ tăng trưởng cao là vấn đề sống còn của chế độ. Điều này cho thấy vì sao Trung Quốc sẽ tiếp tục đẩy mạnh mọi chính sách hiện hành đối với thế giới bên ngoài để thỏa mãn đòi hỏi bên trong. Hệ quả không tránh khỏi là sẽ gây ra những can thiệp hay lũng đoạn mới ở bên ngoài trên nhiều phương diện, những tranh chấp mới...

Những dẫn chứng nổi bật là: Tháng 7 vừa qua Trung Quốc đã khánh thành đường ống dẫn khí, và hiện nay đang tiếp tục hoàn thành đường ống dẫn dầu từ Trung Đông qua lãnh thổ Myanmar (cảng Kyaukpyu) vào Vân Nam, mặc dù quan hệ Myanmar – Trung Quốc hiện nay không xuôn xẻ gì; Trung Quốc đang đẩy mạnh hợp tác với Nga, Kazakhstan, Turkmenistan, Azerbaijan... đẩy nhanh các công trình dẫn dầu và khí từ Trung Đông và Trung Á, để hoặc dẫn dầu vào Trung Quốc, hoặc để cạnh tranh địa kinh tế và địa chính trị với phương Tây tại Trung Đông hay tại ngay Trung Á... Vân vân...

Tuy rằng lợi thế về giá lao động rẻ của Trung Quốc đang giảm dần, các chi phí sản xuất ở Trung Quốc ngày càng cao lên (do mức thu nhập tăng, chi phí về môi trường ngày càng đắt...), cả thế giới – bao gồm cả bản thân Trung Quốc – vẫn chưa giải được bài toán khó: ***Làm thế nào để phát triển kinh tế Trung Quốc trở thành một trong những động lực thúc đẩy phát triển kinh tế thế giới?***

Trong khi đó tình hình vẫn tiếp diễn là: ***Kinh tế Trung Quốc càng phát triển, trên thế giới càng xuất hiện nhiều vấn đề địa kinh tế và địa chính trị mới phức tạp hơn.***

Rõ ràng những cam kết hay nỗ lực trong khung khổ **đôi thoai kinh tế & chiến lược** Mỹ - Trung, những chế định trong khung khổ các thể chế hiện hành (WTO, WB, IMF, G2, G20...), quan điểm “***win – win***”... cho đến nay chưa giải quyết được bài toán khó này. TPP có lẽ càng không... Mong đợi một thiện chí của

lẽ phải từ phía Trung Quốc sẽ chỉ là ảo tưởng nguy hiểm. Nguyên nhân hàng đầu có lẽ là bản chất chế độ chính trị và trình độ phát triển hiện nay của Trung Quốc vẫn đang ở thời kỳ **chỉ dung nạp được sự phát triển như đang diễn ra**. Nói cách khác, Trung Quốc vẫn đang ở giai đoạn phát triển mang cái tên **chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc** – đó là chủ nghĩa tư bản đặc sắc Trung Quốc trong chế độ toàn trị một đảng. Mô hình phát triển này còn là **bất khả kháng** trong một tương lai nhất định - cho đến khi nào đó Trung Quốc tự bên trong đủ sức tiến hành một cuộc cải cách sâu rộng thể chế chính trị. Thực tế này cùng với ảnh hưởng sâu xa của truyền thống văn hóa Đại Hán càng làm sâu sắc thêm những mâu thuẫn giữa Trung Quốc và thế giới bên ngoài.

Cũng xin lưu ý, ở Trung Quốc kể từ ngày thành lập nước CHNDTH thường xuyên có những nỗ lực cải cách. Song cho đến nay tất cả những nỗ lực này chỉ phát huy được trên phương hướng duy nhất: **“mèo đen, mèo trắng không thành vấn đề, miễn là bắt được chuột”** và đã góp phần có ý nghĩa quyết định tạo ra **chủ nghĩa thực dân con rồng** hôm nay.

Trong khi đó toàn bộ những nỗ lực cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc cho đến nay đều bị bóp chết – chỉ kể từ khi tiến hành cải cách 1978: đó là Hồ Diệu Bang hay Triệu Tử Dương, rất đẫm máu như vụ Thiên An Môn (1989), hay bớt ồn ào hơn như hàng trăm vụ đàn áp các nhân sỹ trí thức khác... Trung Quốc hiện nay rất khó tiến hành cải cách thể chế chính trị còn vì lẽ cả nước có tới hàng trăm nhóm lợi ích thao túng toàn bộ hệ thống chính trị từ cấp cao nhất đến cơ sở. Quyền lực thật của các nhóm lợi ích trước hết nằm trong tay các đại gia³⁶.

Có lẽ không phải ý thức hệ Mác hay Mao là nguyên nhân gốc làm cho chế độ toàn trị ở Trung Quốc hiện nay vẫn trụ được. Sự thật là Đại hội 18 của ĐCS TQ đã khéo léo vượt qua vấn đề này rồi; Mác và Mao chỉ còn vai trò trang trí để giữ cho chế độ của ĐCS TQ danh chính ngôn thuận mà thôi³⁷. Nguyên nhân sâu xa đối kháng lại cải cách chính trị có lẽ vẫn là chủ nghĩa quốc gia, chủ nghĩa dân tộc Đại

³⁶ Một ví dụ: Tập đoàn dầu khí Hải Dương Trung Quốc (CNOOC) là một vương quốc riêng cho chính nó, trên thực tế quyền lực nhà nước cũng không thể xen vào (Willy Lam / Hongkong); cương trực như cựu thủ tướng Chu Dung Cơ cũng đành bó tay... Các tập đoàn kinh tế quốc doanh của Trung Quốc đều là như thế.

³⁷ Tham khảo thêm các bài của Dương Danh Dự viết về Đại hội 18 ĐCS TQ.

Hán, nền văn minh thiên triều gần như một khát vọng..., đến mức ngày nay tầng lớp trung lưu ở Trung Quốc nhìn chung cũng chưa thoát ra được di sản văn hóa này (Willy Lam).

Có thể nói ngay đối với các nước phát triển và đang phát triển: ***Làm gì để thích nghi được và để vượt qua được những hệ lụy của một thực tế Trung Quốc nhân tiên này? Làm gì để biến những thách thức mới thành cơ hội?..*** Đây là những câu hỏi không thể không đặt ra, nếu như muốn sống chung với lũ khi đang ở giữa con lũ.

Nhân đây lại xin nhắc lại, để định liệu công việc của mình, mọi quốc gia hữu quan nhất thiết phải tính toán: Bản thân nước Trung Quốc phải trả cái giá nào cho sự phát triển này của họ? Thế giới còn lại – trước hết là các nước láng giềng và trong khu vực – sẽ ***phải trả giá theo như thế nào*** cho sự phát triển này? Những năm gần đây không ít doanh nghiệp hay vùng sản xuất một sản phẩm nhất định tại nhiều nước phát triển ở Mỹ, ở châu Âu... đã tự đặt ra cho mình câu hỏi: Làm thế nào để không chết đuối trong biển hàng hóa rẻ của Trung Quốc³⁸?!... Có lẽ cũng đã đến lúc các nước đang phát triển nên đặt thêm cho mình câu hỏi: Làm thế nào để thoát được sự kiểm tỏa của quyền lực mềm Trung Quốc.

Vấn đề (2) – vấn đề quân sự

Trong thời bình, không có yêu cầu tiến hành một cuộc chiến tranh nào, nhưng lại bị thôi thúc bởi đòi hỏi chớp lấy cơ hội chấm dứt thời kỳ giấu mình chờ thời để mau chóng vươn lên siêu cường, tận dụng xu thế siêu cường Mỹ ngày càng yếu đi và sa lầy vào nhiều vấn đề lớn, tận dụng khoảng thời gian các cường quốc khác còn đang bận rộn với khủng hoảng kinh tế trầm trọng mang tính cơ cấu chưa có lối ra..., Trung Quốc từ hai thập kỷ nay ráo riết tăng cường tiềm lực quân sự của

³⁸ Một ví dụ tiêu biểu: Năm 2012 vùng Bordeaux đã bán 23 trong tổng số 37 vườn nho của mình cho Trung Quốc, kèm theo cả công nghệ, các phương tiện kỹ thuật... Doanh nhân Trung Quốc dự tính phi vụ này sẽ phục vụ việc phát triển ngành rượu vang ở những vùng thích hợp tại Trung Quốc, nhiều thương hiệu vang Pháp nổi tiếng ở Bordeaux sẽ rơi vào tay Trung Quốc. Ví dụ này là một trong hàng trăm phi vụ đã xảy ra trong quan hệ kinh tế với Trung Quốc mấy thập kỷ vừa qua, một hiện tượng đương nhiên của quá trình toàn cầu hóa.

mình - song song với bành trướng quyền lực kinh tế và quyền lực mềm ở phạm vi toàn cầu.

Ngân sách quốc phòng của Trung Quốc năm 2000 là 30 tỷ USD, năm 2010 vọt lên 120 tỷ USD, năm 2012 là 160 tỷ USD (nghĩa là liên tục hàng thập kỷ tăng trưởng 2 con số/năm) – đây là theo số liệu được chính phủ công bố, người ta cho rằng con số thực còn cao hơn. Quân số của Giải phóng quân Nhân dân (PLA) hiện nay là 2,3 triệu, đông nhất thế giới. PLA được hiện đại hóa rất nhanh; trang bị vũ khí, khí tài chỉ đứng sau Mỹ và Nga. Tuy nhiên giới nghiên cứu hầu như có nhận xét thống nhất: Thời điểm Trung Quốc có thể thách thức Mỹ và Nga về quân sự còn xa, (có người cho rằng khoảng cách này giữa Trung Quốc và Mỹ là 20 – 30 năm).

Hiện nay hầu như chưa có khả năng Trung Quốc có thể thách thức trực tiếp Mỹ hay Nga bằng quân sự ở bất kỳ nơi nào. Đụng độ tranh chấp biên giới Trung - Ấn vẫn là nguy cơ thường trực, song ngày nay tiềm lực quốc phòng của Ấn-độ và tương quan lực lượng so sánh khác trước rất nhiều so với thời kỳ xảy ra chiến tranh biên giới năm 1962, hơn nữa thế giới ngày nay đã thay đổi. Tranh chấp Trung – Nhật tại Hoa Đông và đảo Senkaku / Điếu ngư dù căng thẳng thế nào, có lẽ vẫn rất ít khả năng nổ ra chiến tranh hay đụng độ quân sự trực tiếp Trung – Nhật/Mỹ; bởi vì không thể đánh giá thấp sức đề kháng của Nhật với sự hậu thuẫn trực tiếp của Mỹ.

Trong khi đó áp lực quân sự của Trung Quốc đang nhằm vào hướng chính là các nước láng giềng Đông Nam Á.

So sánh những gì đã xảy ra ở 2 vùng Hoa Đông và Scarborough / Hoàng Nham, kết hợp với đánh giá so sánh lực lượng tổng thể toàn khu vực Biển Đông, không loại trừ tình huống: ***Trung Quốc tuy gây áp lực quyết liệt với Nhật ở Hoa Đông để uy hiếp, song có thể đòn tấn công chính, hay là từng đòn tấn công chính của Trung Quốc trước hết vẫn là dành cho phía Nam.*** Tuy nhiên, Trung Quốc có dám đánh lớn trên Biển Đông hay không, điều này còn tùy thuộc vào thái độ ứng xử của từng nước hoặc cả nhóm ASEAN. “***Mềm nãn, rắn buông***”, đây thường là tâm lý phổ biến của mọi kẻ xâm lược. Mỗi nguy hiểm ẩn khó khắc phục

hơn của ASEAN là sự nhất trí rất có giới hạn của nhóm nước này trong đối phó với Trung Quốc³⁹.

Hiện nay, đánh giá tình hình so sánh lực lượng tại chỗ trên Biển Đông, đánh giá những phản ứng dây chuyền có thể xảy ra ở từng nước bị tiến công, phản ứng dây chuyền có thể xảy ra ở trong và ở ngoài khu vực, thậm chí trên toàn thế giới... một khi Trung Quốc tiến hành đánh lớn trên Biển Đông, có thể phán đoán: quyết định đánh lớn như vậy đối với Trung Quốc có lẽ cũng không dễ dàng gì, chưa hẳn là cần thiết, trong khi đó Trung Quốc có những thủ đoạn khác rẻ hơn, hữu hiệu hơn.

Bởi vì: Xem xét toàn cục, trận đánh lớn có thể thắng, nhưng làm chủ được những hệ quả tiếp theo thì không hẳn; bản thân Trung Quốc đã có nhiều kinh nghiệm này⁴⁰. Bối cảnh Đông Nam Á - Biển Đông trong cục diện quốc tế hiện nay cho thấy đánh lớn rất ít khả năng giải quyết gọn những vấn đề có liên quan. Vì thế nhìn tổng thể, chung cuộc đánh lớn có thể mang về bại nhiều hơn thắng. Cho đến nay lực của Trung Quốc hoàn toàn cho phép đánh lớn trên Biển Đông (nhằm vào các nước láng giềng), song điều này chưa xảy ra, có lẽ chỉ vì những lý do như vậy.

Trong khi đó Trung Quốc đang có chiến thuật gặm nhấm rất hiệu quả, có cơ hội lại ào lên tấn công (1988, 1995...), rồi lại gặm nhấm tiếp. Mấy thập kỷ nay chiến thuật này giành kết quả tốt, rủi ro ít, đỡ ồn ào, vẫn đạt mục tiêu và uy hiếp được đối phương... Càng tác động được quyền lực mềm vào từng nước ASEAN, càng phân hóa được nhóm ASEAN theo thủ đoạn *bẻ từng que đũa của bó đũa* (chỉ chấp nhận đàm phán song phương), càng chia rẽ được ASEAN với thế giới bên

³⁹ Campuchia, Malaysia, Singapore, Thái Lan đã có lúc có tiếng nói không phải là hướng vào hành động chung của ASEAN trong vấn đề Biển Đông. Việc Philippines đưa v/d Trung Quốc lấn chiếm Mischief và Scarborough ra kiện tại tòa án quốc tế, Singapore không công khai không tán thành, các nước ASEAN khác – trong đó có Việt Nam - im lặng...

⁴⁰ Ví dụ: Trong chiến tranh Triều Tiên, mang cái tên là “Cuộc kháng chiến chống Mỹ viện Triều”, ban đầu Trung Quốc thắng nhiều trận đánh lớn, nhưng chung cuộc Trung Quốc thua cả cuộc chiến vì đã thất bại trong việc thực hiện những mưu đồ quyết định xúc tiến chiến tranh. Riêng trong chiến tranh 17-02-1979 chống Việt Nam Trung Quốc đánh lớn đúng 1 tháng 1 ngày (kết thúc 18-03-1979 với những tính toán rất kỹ lưỡng, sau đó chuyển sang bắn phá và lấn chiếm biên giới kéo dài đến 1989. Liên Xô cũ trong chiến tranh Afghanistan, Mỹ trong chiến tranh Iraq và Afganistan vừa qua... cũng là những ví dụ thuyết phục.

ngoài, hiệu quả của chiến thuật găm nhăm càng cao. Có lẽ chiến thuật này – cùng với tác động của những thủ đoạn chính trị lung lạc đi kèm, tiếp đến là các thủ đoạn “xâm lăng không vũ khí” bằng các đợt cho hàng trăm tàu cá lấn biển, kết hợp với các biện pháp kinh tế khác, kết hợp với tác động của thời gian (gây mất ổn định và kìm hãm sự phát triển của các nước ASEAN...)... Đây mới là những đòn nguy hiểm hơn cả cho các nước ASEAN – trước hết là cho Việt Nam và Philippines.

Thực tế đã diễn ra là: Ngoài việc lập thành phố Tam Sa và đặt căn cứ cho quân đồn trú thường trực ở Hoàng Sa, đến nay Trung Quốc đã xây dựng xong những công trình cố định mới trên các đảo, các bãi ngầm và các rặng san hô ở Trường Sa do Trung Quốc đánh chiếm trong các đợt 1988 (gồm 7 đảo và bãi), đợt 1995 (gồm Đá Vành Khăn và một số bãi). Tại những điểm này Trung Quốc đã xây xong các căn cứ đóng quân cố định, căn cứ nổi, ụ pháo, đài quan sát, vạch ra tuyến đường tuần tra cho hạm đội hải giám (tổng cộng 11 đội tàu với 16.000 quân)... để hoạt động thường xuyên, qua đó nhằm khẳng định trên thực tế chủ quyền “đường lưỡi bò”... Không thể nói khác: Một cuộc xâm lược âm ý, bèn bỉ năm này qua năm khác, vũ trang xen kết phi vũ trang, để găm nhăm tiếp, để leo thang tiếp, hình thành dần dần một hành lang án ngữ trực tiếp trên biển đối với Việt Nam và Philippines, tiến tới khống chế toàn vùng... Chiến thuật này đang rất hữu dụng, chưa có các yếu tố nào mới khiến Trung Quốc phải thay đổi. Trong khi đó phản ứng đơn phương hay đa phương của các nước nạn nhân ở mức như hiện nay không thể chặn đứng hay đẩy lùi được chiến thuật găm nhăm này. Để lâu e rằng sẽ là chuyện đã rồi!

Nhưng trong trường hợp nhất định, ví dụ một ***biến cố lớn bất thường*** xảy ra ở bất kỳ đâu trên thế giới, kể cả trong lòng Trung Quốc, hay là ở một nước là đối tượng xử lý (ví dụ quốc gia này lâm vào tình trạng khủng hoảng bất thường),.. khả năng Trung Quốc đánh lớn trên Biển Đông là không thể không tính đến. Cuộc chiến tranh 30 ngày năm 1979 của Trung Quốc chống Việt Nam là một ví dụ thuyết phục.⁴¹

⁴¹ Lúc đó Trung Quốc có nhiều vấn đề nội bộ cần hướng ra ngoài để giảm áp lực, cần nâng cao thanh thế của Đặng Tiểu Bình vừa mới được phục hồi, có yêu cầu phải kiềm chế Việt Nam trong vấn đề Campuchia, nhận được thái độ ***bật đèn vàng*** của tổng thống J. Carter và tâm lý hội chứng Việt Nam của giới cầm quyền Mỹ, lại vào thời điểm Liên Xô đang trên đà đi xuống, Việt Nam đang khủng hoảng kinh tế nặng nề... Tham khảo thêm ý kiến của Dương Danh Dy: http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2011/02/110217_1979_war_history.shtml .

Hiển nhiên, thế giới ngày nay không hiếm những **biến cố lớn bất thường** rất quyến rũ. Hiện tại có thể liệt kê ra cả một danh sách dài:

- giả định Mỹ tuột tay trong dàn xếp những mâu thuẫn Israel – Palestin;
- mâu thuẫn Israel – Iran bùng nổ;
- nguy cơ vấn đề sản xuất vũ khí A của Iran hay Bắc Triều Tiên vượt ra ngoài mọi khả năng kiểm soát của thế giới;
- Al-Qeada có thể bất ngờ tổ chức tấn công lớn vào Mỹ hoặc các nước phương Tây, khiến cho sự quan tâm của Mỹ bị phân tán;
- nguy cơ đồng Euro sụp đổ;
- một tính toán sai lầm nào đó của Trung Quốc hay của bất kỳ ai (ví dụ những động thái rất nguy hiểm trong năm nay của Bắc Triều Tiên...);
- những yếu kém của đối tượng được dự định tấn công;
- vụ sử dụng vũ khí hóa học ở Syri có thể mở ra một bước ngoặt bi thảm;
- vân vân...

Có thể kết luận: So với Mỹ và đồng minh phương Tây, lực lượng tiến hành chiến tranh của Trung Quốc không mạnh bằng, hay chưa mạnh như các phát ngôn của giới điều hâu trong hàng ngũ tướng lĩnh Trung Quốc phô trương. Tuy nhiên, lực lượng tiến hành chiến tranh của Trung Quốc mạnh áp đảo so với các nước láng giềng phía Đông và Đông Nam Á, đã có những hoạt động đủ nguy hiểm, đến mức Mỹ phải nhiều lần chính thức cảnh báo: ***Trung Quốc đang đẩy Biển Đông đi vào chiến tranh.***

Muốn hay không, các nước láng giềng của Trung Quốc đang rơi vào một cuộc chạy đua với thời gian: Hoặc là kịp tạo ra sức mạnh vượt lên những thách thức mới đặt ra từ phía Trung Quốc, hoặc bị những thách thức mới của Trung Quốc vượt qua.

Tóm lại, về nhiều phương diện như đã trình bày trên, bao gồm cả những hạn chế ban đầu không thể tránh khỏi, siêu cường đang lên Trung Quốc buộc phải lựa chọn Đông Nam Á là địa bàn chính cho việc bành trướng quyền lực. Mỹ nhất thiết phải tiến hành chiến lược “pivot to Asia & Pacific” và TPP để kiểm soát tình hình. Thực tế này sẽ tạo ra những nhân tố căng thẳng mới trong khu vực. Không phải ngẫu nhiên Mỹ coi Đông Nam Á là trọng tâm trong những nỗ lực chuyển hướng mới của mình.

Gần đây nhất, nghĩa là chỉ ít lâu sau vòng *đối thoại kinh tế & chiến lược* lần thứ 5 (Obama – Tập Cẩm Bình ngày 7 và 8-06-2013), tổng thống Obama ngày 11-07-2013 đã lên tiếng phê phán những hoạt động nguy hiểm của Trung Quốc ở Biển Đông và Hoa Đông, đòi Trung Quốc phải giải quyết những tranh chấp bằng thương lượng hòa bình và tuân thủ luật pháp quốc tế. Tiếp đến là Thượng viện Mỹ ngày 03-08-2013 thông qua nghị quyết 167 lên án Trung Quốc cùng nội dung, thúc giục Trung Quốc phải sớm tham gia COC⁴².

Trung Quốc phản pháo lại rất gay gắt: “*Trung Quốc không bao giờ từ bỏ các quyền và lợi ích chính đáng của mình trên biển, không bao giờ hy sinh lợi ích quốc gia cốt lõi của mình... Trung Quốc sẵn sàng đối phó với mọi diễn biến phức tạp, tăng cường khả năng bảo vệ các quyền và lợi ích của mình trên biển, kiên quyết bảo vệ các quyền và lợi ích của mình trên biển...*” Tập Cẩm Bình nhấn mạnh như thế với hàm ý muốn làm cho mọi người hiểu: chỉ có “*thừa nhận chủ quyền của Trung Quốc, gác tranh chấp, cùng khai thác*” là lối ra... (Reuters 31-07-2013). Phát biểu của Tập Cẩm Bình 31-07-2013 là nhiệt kế đo *điểm nóng nguy hiểm* trên Biển Đông.

Xin đặc biệt lưu ý: Mỹ chuyển hướng chiến lược vào CA-TBD / ĐNA là nhân tố kiểm chế quan trọng tham vọng bá quyền Biển Đông của Trung Quốc. Tuy nhiên, Mỹ kiên định sự chuyển hướng này đến đâu, còn phụ thuộc không ít vào ý chí và sự hợp tác giữa các nước ASEAN với nhau, vào ý chí của nhóm nước này dẫn thân cho hòa bình, cho bảo vệ chủ quyền và các quyền lợi chính đáng của mình trên Biển Đông. Không có bất cứ cái gì “*free lunch*” cho các quốc gia Đông Nam Á trong toàn bộ câu chuyện Biển Đông. Không phải không có lý do, ngay từ đầu Mỹ tuyên bố đòi phải bảo đảm lưu thông tự do trên Biển Đông, mọi tranh chấp phải giải quyết bằng thương lượng trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhưng nói rõ Mỹ không can thiệp vào tranh chấp biên – đảo.

VI - Siêu cường Trung Quốc không thể lãnh đạo thế giới

Vào khoảng giữa thế kỷ này hoặc sớm hơn chút ít Trung Quốc có thể trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới, điều này là hiện thực. Nhưng cũng trong

⁴² Tình hình thực tế này cho phép suy đoán đối thoại *kinh tế & chiến lược* vòng 5 vừa qua không đem lại bước đột phá nào cải thiện quan hệ Mỹ - Trung.

khoảng thời gian dự đoán được như thế hoặc xa hơn chút nữa, hầu như chắc chắn không thể có một siêu cường Trung Quốc lãnh đạo thế giới hay sắm vai trò số 1 như Mỹ đang làm.

Sau đây là một số lập luận chính cho nhận định nói trên.

Một là: Trước hết lịch sử thế giới chưa từng có một siêu cường nào đủ quyền lực lãnh đạo cả thế giới. Trong lịch sử thế giới cận đại và trong nấc thang phát triển của thế giới hiện tại lại càng không! Thế giới dù phải sống trong một trật tự chung nào đấy của quá trình toàn cầu hóa, song vẫn là phân ra thành các mảng lớn khác nhau. (Cũng có thể nói theo cách khác: Thế giới ngày nay quá trưởng thành để chấp nhận một sự lãnh đạo nào đó của một ai, dù đấy là siêu cường Mỹ).

Lịch sử thế giới không thiếu những khát vọng điên cuồng muốn làm như thế, nhưng đều thất bại. Thời chúng ta đang sống, có thể tổng thống Bush ít nhiều đã mơ ước cái gì đó to tát na ná như điều này - vì những lý do dễ hiểu đã xuất hiện trong thời kỳ hậu chiến tranh lạnh và sau sự kiện 11-09-2001. Song phải chăng chính mơ ước này đã dẫn tổng thống Bush đến chiến tranh Iraq (2003 – 2010) và chung cuộc chịu thất bại trong chiến tranh này?

Cho đến nay, nhất là trong nấc thang văn minh của thời đại ngày nay, chỉ có tư tưởng nhân văn cùng với các giá trị nổi bật của nó mới có thể có tác động nhất định vào quá trình hình thành xu thế phát triển, hay là trở thành tinh thần hướng dẫn, hấp dẫn xu thế phát triển của thế giới – được gọi dưới cái tên chung là các giá trị toàn cầu. Ở nấc thang phát triển của thế giới hôm nay, chính xu thế này vừa ngày càng trở thành nguồn gốc sức mạnh, vừa trở thành ngọn cờ tập hợp lực lượng của hầu hết các nước phát triển. (Điều này hoàn toàn khác với tất cả những gì được mô tả trong cái gọi là “xu thế tất yếu của thời đại là tiến lên chủ nghĩa xã hội” và được minh họa bằng sự tồn tại và phát triển của 4 nước XHCN còn sót lại như đang được giảng giải trong các trường đảng ở nước ta, trong một số giáo trình chính trị và trong không ít phát biểu của một số người lãnh đạo).

Đối với một quốc gia cũng như một dân tộc, một con người trong thế giới văn minh ở trình độ phát triển hôm nay, nhận thức đầy đủ sự thật nêu trên như một

chân lý và các giá trị toàn cầu là điều vô cùng quan trọng cho việc tự định đoạt số phận và tương lai của chính mình⁴³.

Hiển nhiên Trung Quốc hôm nay không thể đề ra được bất kỳ tư tưởng, quan niệm hay giá trị nổi bật nào có sức hấp dẫn hay là tác động tích cực vào xu thế phát triển của thế giới. Thậm chí Trung Quốc cũng không đứng trong hàng ngũ các nước đi tiên phong theo đuổi những giá trị toàn cầu ngày nay. Giá trị mà Trung Quốc muốn là **chính nước Trung Quốc sẽ định hướng những quan niệm và giá trị của thế giới, chứ không phải ai khác...** (“**Giấc mơ Trung Quốc**” – Lưu Minh Phúc, Đại học Quốc phòng, Bắc Kinh).

Văn hóa Trung Quốc nói chung, nền văn minh Trung Hoa rực rỡ một thời nói riêng, có những đóng góp quý báu vào kho tàng văn minh nhân loại, trong đó có những giá trị phổ cập đóng góp vào những giá trị chung của **chân - thiện - mỹ**. Ví dụ, những giá trị như **nhân - nghĩa - lễ - trí - tín** ngày nay vẫn là những giá trị bền vững trong đạo đức học (ethic). Dĩ nhiên, những giá trị này cũng nằm trong những giá trị nhân bản phổ cập của nhân loại từ ngàn xưa, được văn hóa Trung Quốc – trước hết là Khổng giáo – quan tâm đúc kết, và không tránh khỏi thẩm nhuộm màu sắc văn hóa Trung Quốc. Nội hàm của các giá trị bao giờ cũng thường xuyên phát triển trong sự phát triển chung của văn minh nhân loại qua các thời đại.

Song văn hóa **đại Trung Hoa** với khát vọng lấy lại 5 thế kỷ đánh mất, cùng với mọi chuẩn mực gói ghém trong phạm trù “**chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc**” đang làm nên cường quốc Trung Quốc hôm nay, hiển nhiên rất khác, rất khó hòa nhập, hoặc thậm chí hàm chứa không ít mâu thuẫn đối kháng với những gì nằm trong các giá trị toàn cầu đang thôi thúc sự phát triển của văn minh nhân loại.

Văn hóa **đại Trung Hoa** như vậy cùng với những chuẩn mực làm thành nội hàm của **chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc** có thể đang làm nên “**giấc mơ Trung Quốc**” hôm nay của không ít người Trung Quốc. Người ta nói ông Tập Cẩm Bình đã từng diễn giải ngắn gọn giấc mơ này như sau: **Đó là một Trung Quốc của**

⁴³ Ở nước ta, rất tiếc rằng sự thật gần như là một chân lý này đang bị ý thức hệ, những tư duy dị giáo khác và sự ngu dốt che lấp hay vùi dập. Đây là một trong những vấn nạn gốc đau lòng của nước ta, nhất thiết phải sớm được khắc phục - để nhìn rõ thực trạng khắc nghiệt hiện nay của đất nước, song quan trọng hơn thế là để giải phóng nghị lực sáng tạo và mọi tiềm năng kiến tạo lại và phát triển của quốc gia.

tầng lớp trung lưu nhỏ và có quân đội mạnh chống lại bất kể kẻ thù nào...
(Willy Lam)⁴⁴ ...

Rõ ràng *giấc mơ Trung Quốc* như thế rất khác với “*giấc mơ Mỹ*” như Obama đã nhiều lần đề cập khi tranh cử, và càng khác với những quan niệm và các giá trị toàn cầu đang hướng dẫn hay hấp sự phát triển của văn minh nhân loại ngày nay như đã trình bày trong các phần trên của bài viết này.

Thế giới đã chứng kiến sự thất bại của Pax Americana. Rồi đây giả thử xuất hiện một Pax Sinica tái sinh (cứ cho là như vậy), nhân loại sẽ đón nhận ra sao đây? Từ những gì đang diễn ra trên Biển Đông, có thể suy luận nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước Đông Nam Á khác hầu như chắc chắn không muốn chào đón thứ “Pax Sinica” này.

Tuy nhiên, đừng lúc nào quên Trung Quốc đang là mối uy hiếp thường trực ngày càng nguy hiểm đối với tất cả các nước láng giềng phía Đông và Đông Nam Á.

Hai là: Trung Quốc về cơ bản còn đang ở nấc thang của các nước đang phát triển, thậm chí về phương diện nhất định là còn đang ở nấc thang nước chậm phát triển – nếu xét về các giá trị phổ cập như đã nêu trên của văn minh nhân loại ngày nay.

Hiện nay tổng sản phẩm quốc nội danh nghĩa tính theo đầu người (GDP p.c.) của Trung Quốc là 6000 USD (lấy con số tròn), đứng hàng thứ 86/182 trên thế giới, chỉ bằng khoảng 1/8 của Mỹ và bằng 1/4 của Hàn Quốc – (nhưng gấp 4 lần Việt Nam: 1500 USD, đứng hàng thứ 137/182 trên thế giới)⁴⁵. Song nếu xem xét về mức độ chênh lệch giàu nghèo, những bất công trong xã hội, tình trạng ô nhiễm môi trường..., Trung Quốc không tiến xa được bao nhiêu so với nhiều nước đang phát triển khác có mức GDP p.c. tương đương hoặc nhỏ hơn.

So với họ (ví dụ: Ấn Độ), thậm chí Trung Quốc kém hơn rất nhiều trên các phương diện thực hiện các quyền tự do dân chủ của nhân dân, quyền con người,

⁴⁴ Tham khảo thêm: Lưu Minh Phúc - “Giấc mơ Trung Quốc”, Nguyễn Hải Hoàng dịch.

⁴⁵ Thống kê của IMF 2012.

thực hiện các tiêu chí của nhà nước pháp quyền – đặc biệt là trong những vấn đề công khai minh bạch, trong chế độ chịu trách nhiệm giải trình, trong chống tham nhũng...

Có câu hỏi: Xem xét nhiều mặt, Trung Quốc và Ấn-độ gần như cùng chung một khởi điểm phát triển, thế nhưng tại sao GDP p.c. của Ấn-độ ngày nay chỉ tương tự như của Việt Nam (nghĩa là bằng $\frac{1}{4}$ của Trung Quốc)? Phải chăng sự phát triển vượt bậc của Trung Quốc so với Ấn-độ nói lên tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc?

Nếu muốn so sánh như vậy. có lẽ cũng sẽ phải đặt câu hỏi: Tại sao cùng là chế độ xã hội chủ nghĩa như nhau do một đảng lãnh đạo (gọi đúng tên là chế độ toàn trị), khi tiến hành cải cách điểm xuất phát của Trung Quốc chỉ cao hơn Việt Nam chút ít (chênh lệch GDP p.c. ở thời điểm cải cách so với Việt Nam khoảng +100 USD), thế nhưng tại sao GDP p.c. của Trung Quốc bây giờ gấp 4 lần của Việt Nam (chênh lệch GDP p.c. bây giờ là +4500 USD)? Trung Quốc đã đi được chặng đường dài trên con đường công nghiệp hóa – hiện đại hóa, từng vùng đã mang tính chất là một nước công nghiệp, tại sao Việt Nam còn đứng rất xa với mục tiêu này? Vân... vân...

Như đã trình bày trong phần viết về kinh tế Trung Quốc bên trên, sự phát triển của Trung Quốc là hiện tượng độc đáo, với các nguyên nhân như đã được nêu trên (đúng, sai đến đâu sau này sẽ bàn tiếp). Việt Nam cũng có trong tay nhiều lợi thế tương tự, nhưng không vận dụng được. Ấn-độ có lẽ cũng như vậy, mặc dù Ấn-độ có nền dân chủ hơn hẳn Trung Quốc.

Xin nhấn mạnh: Sự phát triển đột xuất của Trung Quốc rất độc đáo, vô tiền khoáng hậu, nguyên nhân như đã phân tích. Hiện tượng khác thường này chẳng liên quan gì đến chủ nghĩa xã hội theo học thuyết Mác như mọi nỗ lực hoài công gán ghép cho nó. CNXH đặc sắc Trung Quốc chỉ là tên gọi cho một hình thái phát triển đặc trưng không ít máu và nước mắt của chủ nghĩa tư bản mang văn hóa Đại Hán trong thế giới toàn cầu hóa ngày nay mà thôi. CNXH đặc sắc Trung Quốc như thế đến hôm nay đã xâm phạm và đang tiếp tục uy hiếp

ngghiêm trọng lợi ích chính đáng và chủ quyền quốc gia của nhiều nước khác, trong đó có Việt Nam⁴⁶.

Có thể nói, kinh tế Trung Quốc ngày nay đủ mạnh và có một số phương tiện uy hiếp hay lũng đoạn được nhiều nước, nhất là các nước đang phát triển; có khả năng nhất định thao túng hay can thiệp một số vấn đề nào đó của kinh tế thế giới – ví dụ vấn đề tỷ giá, các vấn đề liên quan đến chủ nghĩa con buôn (mercantilism), chiến tranh mạng...

Cần tỉnh táo thấy rằng Trung Quốc vẫn đang trên đà tiếp tục tăng trưởng và phát triển, vì các yếu tố nội tại và bên ngoài vẫn đang cho phép như vậy. Cho đến nay có biết bao nhiêu dự báo kinh tế Trung Quốc sẽ sớm sụp đổ, vì chứa đựng nhiều khủng hoảng không thể cứu vãn, vì nhiều thứ vùn vụt khác... Song chẳng có dự báo nào đã xảy ra, vài ba thập kỷ tới chắc cũng thế⁴⁷.

Không ít người đi thăm Trung Quốc về kể cho tôi nghe một ấn tượng chung: ***“Trung Quốc phải trở thành siêu cường lãnh đạo thế giới!”*** - điều này gần như là một chất keo dính kết quốc gia khổng lồ này! Một thứ chủ nghĩa sô-vanh nước lớn kiểu Trung Quốc?

Hiện tượng Trung Quốc khác thường này không thể dùng những quan điểm học thuật thuần túy để lý giải. Phải chăng đây là ***một khúc quanh của lịch sử***: Một

⁴⁶ Tham khảo: Tổng bí thư ĐCSVN Nguyễn Phú Trọng, diễn văn tại trường đảng cao cấp Cuba Nico Lopez – VOV 11-04-2012.: “...Trung Quốc, Việt Nam, Lào,...đang đổi mới thành công, giành được nhiều thành tựu và tiếp tục vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Cuba vẫn hiên ngang đứng vững, vẫn là tấm gương sáng về tiến bộ và công bằng xã hội, về đoàn kết quốc tế, về tinh thần bất khuất vì tự do cho các dân tộc và phẩm giá con người. Và những bước tiến cách mạng đang diễn ra ở Vê-nê-xuê-la, Bô-livia, Ê-cu-a-đô... cùng sự lớn mạnh của các phong trào cánh tả tại nhiều nước Mỹ Latinh khác thể hiện trào lưu hướng tới chủ nghĩa xã hội đang nổi lên mạnh mẽ tại Tây Bán cầu này. Các nước xã hội chủ nghĩa khác tại Châu Á vẫn tiếp tục con đường tiến lên phía trước. Nhiều đảng cánh tả, các phong trào nhân dân tiến bộ các nước tại các châu lục ngày càng giương cao khẩu hiệu đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội và xác định ngày càng rõ ràng đây là sự lựa chọn duy nhất đúng để vượt qua những bế tắc của mô hình phát triển đang khủng hoảng hiện nay. Đó là những bằng chứng đầy khích lệ về sức sống của chủ nghĩa xã hội...”

⁴⁷ Xin nhắc lại: Goldman Sachs và không ít cơ quan nghiên cứu khác dự báo Kinh tế Trung Quốc sẽ lớn vượt Mỹ vào đầu thập kỷ 2040. Nên thấy rõ những đặc trưng của Trung Quốc đã được trình bày trong các phần trên để cắt nghĩa tại sao Trung Quốc với mô hình hiện này vẫn có thể tiếp tục thời kỳ phát triển của nó trong một tương lai nhất định.

dạng trời dậy trở lại của văn hóa Đại Hán, nhờ vào những yếu tố và đặc điểm của toàn cầu hóa thời đại ngày nay!? Chủ nghĩa dân tộc ở quốc gia 1,3 tỷ dân này đang được thứ văn hóa này nuôi dưỡng, đến mức đang xuất hiện **một giấc mơ Trung Quốc**, na ná như một thứ **đạo Đại Hán, tinh thần Đại Hán, chủ nghĩa Đại Hán...** – được nuôi dưỡng bằng Khổng giáo – *tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ..!* Nghĩa là trở thành lãnh đạo thế giới thì không thể, và chắc Trung Quốc cũng chẳng cần. Nhưng khát vọng **bình thiên hạ**, thì sẵn có trong hơi thở Trung Quốc từ ngàn xưa. Đạm màu sắc văn hóa như vậy ở thời hiện đại này⁴⁸, nên thế giới sẽ càng mệt! Vì thế vấn đề Trung Quốc càng thực sự sâu sắc, càng trở thành vấn đề của cả thế giới.

Nếu liều đoán, cùng lắm cũng chỉ có thể nói mò: Xu thế phát triển hiện nay của Trung Quốc chỉ thay đổi một khi sự vận động tự thân của các yếu tố bên trong của Trung Quốc không kiểm soát được nữa. Dù quan trọng đến mức nào, các yếu tố bên ngoài chỉ có vai trò hỗ trợ cho sự vận động này. Hiển nhiên, đây là câu chuyện của thập kỷ, của nhiều thập kỷ.

Song cho dù một khi trở thành nền kinh tế số 1 thế giới (về tổng lượng GDP), kinh tế Trung Quốc đến lúc ấy dự báo cũng chỉ chiếm tới 1/10 - 1/8 kinh tế thế giới, có nghĩa kinh tế Trung Quốc phụ thuộc rất lớn vào kinh tế thế giới. Điều này có nghĩa khó lòng Trung Quốc có thể làm mưa làm gió hơn hôm nay. Bởi vì đến lúc ấy, các nền kinh tế khác cũng sẽ lớn hơn, thiên hạ cũng sẽ ngày một khôn hơn. Chưa nói đến khoảng cách vài chục năm với phương Tây về tiến bộ khoa học kỹ thuật, về công nghệ, về năng lực tổ chức và quản lý xã hội... Trung Quốc không dễ gì vượt qua.

Người Trung Quốc có câu “**ngưu tầm ngưu, mã tầm mã**” – hiểu nôm na theo ngôn ngữ người châu Âu: **xem anh chơi với ai, tôi sẽ biết ngay anh là ai!**⁴⁹

⁴⁸ S. P Huntington trong “**The Clash of Civilizations and the Remaking of World Order**”, xuất bản 1996, cho rằng thời đại đấu tranh ý thức hệ đã chấm dứt; ngoài những mối quan hệ mọi mặt vốn có trong đời sống giữa các quốc gia, đang ngày càng nổi lên sự đụng độ có nguồn gốc từ các nền văn minh khác nhau, thường dẫn đến sự đụng độ giữa nhóm nước này với nhóm nước kia. Đặt vấn đề như vậy, Huntington chủ yếu cảnh báo phải nhìn thấy đặc thù này trong khi tìm cách xử lý các đụng độ và qua đó tái tạo lại trật tự thế giới.

⁴⁹ Người Đức nói: “Sag mir mit wem du gehst, ich sage dir wer du bist.”

Quyền lực mềm của Trung Quốc có nhiều đối tác lắm. Cứ xem các đối tác của Trung Quốc khắp thế giới là ai, làm ăn cái gì và với ai, tìm hiểu tại sao **chủ nghĩa thực dân con rông** lại thành công hơn tất cả các bậc đàn anh của nó ngày xưa (dù là Anh, Pháp, Bồ-đào-nha...), xem Trung Quốc hành xử với các nước láng giềng, xem Trung Quốc ủng hộ những vấn đề gì và chống vấn đề gì trên thế giới..., hoàn toàn không khó để nhận biết khả năng và bản chất sự tập hợp lực lượng của Trung Quốc trong thế giới này nay, kể cả một khi Trung Quốc trở thành siêu cường...

Một tập hợp lực lượng như thế có thể gây ra những ảnh hưởng lũng đoạn, song không bao giờ và hoàn toàn không thể có ảnh hưởng lãnh đạo thế giới.

Có thể dự báo khái quát:

1. Rồi đây, dù là một khi Trung Quốc trở thành cường quốc có nền kinh tế lớn số 1, song hầu như chắc chắn đó chỉ là trên phương diện tính toán khối lượng GDP. Trung Quốc sẽ không đủ lực và hoàn toàn không thể có phép lạ gì để tạo ra cho mình sứ mệnh tinh thần thực hiện một tập hợp lực lượng để dấy lên ở trên thế giới ngày nay một cái ảnh hưởng hay trào lưu gì đó - ở quy mô và theo cách nào đó... ví dụ như một thời Liên Xô đã từng làm – mặc dù về sau Liên Xô sụp đổ⁵⁰. Hơn nữa, siêu cường nước kinh tế lớn số 1 này không có hoài bão hay mục đích thực hiện một tập hợp lực lượng như Liên Xô hồi ấy đã từng làm. Trung Quốc chỉ có giấc mơ “**bình thiên hạ**” và sự nham hiểm của quyền lực đặc sắc Trung Quốc.

⁵⁰ **Xin lưu ý:** Một sự thật lịch sử là Liên Xô đã một thời giương cao được ngọn cờ của chủ nghĩa xã hội, có ảnh hưởng quyết định trong việc hình thành hệ thống thế giới xã hội chủ nghĩa, hậu thuẫn mạnh mẽ phong trào giành độc lập dân tộc của các nước thuộc địa sau chiến tranh thế giới II, hình thành được một tập hợp lực lượng chế ngự 1/3 địa cầu. Ngoài lực, sự tập hợp này còn do Liên Xô đã phát huy được những giá trị lúc đó đang là khát vọng của một bộ phận đông đảo nhân loại trên 2 phương diện: (a) Những lý tưởng tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội; (b) khát vọng độc lập dân tộc của các nước thuộc địa. Khi phong trào giành lại độc lập dân tộc đã hoàn thành sứ mệnh của nó và kết thúc, khi những lý tưởng của chủ nghĩa xã hội sau này chứng tỏ không thể trở thành hiện thực trong thể chế chính trị toàn trị, Liên Xô sụp đổ, tập hợp lực lượng do Liên Xô đứng đầu tan biến. Trên thế giới bây giờ chỉ còn lại một số rất ít đảng cộng sản. Nhưng phong trào cộng sản và công nhân quốc tế như một thời đã từng tồn tại đã hoàn toàn đi vào dĩ vãng.

Vì bản chất sự phát triển và ý đồ của nó có nhiều cái cơ bản trái chiều với các giá trị toàn cầu, ***Trung Quốc không có khả năng trở thành siêu cường lãnh đạo thế giới.***

2. Nếu có làm được gì trong tập hợp lực lượng trên thế giới, siêu cường nước kinh tế lớn số 1 thế giới này lúc ấy chắc sẽ không thể đi xa hơn bao nhiêu những gì nó đã và đang làm được mấy thập kỷ nay và đã được trình bày trong các phần trên của bài viết này – về cơ bản đấy sẽ là ***tập hợp lực lượng của những lợi ích thực dụng và lợi dụng lẫn nhau.*** Đương nhiên, trong những bối cảnh nhất định, sự tập hợp lực lượng như thế sẽ không kém phần nguy hiểm cho hòa bình và ổn định (ví dụ: khả năng về hình thành một trục Trung – Nga trong một số vấn đề nhất định, quan hệ Trung – Nga trong vấn đề Syria, Trung Quốc trong vấn đề Bắc Triều Tiên, quan hệ Trung Quốc – Pakistan – thế giới đạo Hồi, sự leo thang tình hình căng thẳng trên Biển Đông...).

Tuy nhiên đến lúc ấy siêu cường Trung Quốc cũng khó có khả năng thách thức Mỹ nói riêng và thế giới phương Tây nói chung về quân sự; nhưng đối với các nước nhỏ láng giềng thì không hẳn thế, thậm chí tùy hoàn cảnh có khi hoàn toàn ngược lại.

Siêu cường nước kinh tế lớn số 1 này chắc chắn đặt ra cho thế giới nhiều thách thức mới về kinh tế và văn hóa. Song nếu Trung Quốc quá đà và phạm sai lầm lớn, phản ứng của thế giới còn lại sẽ không dễ gì Trung Quốc có thể vượt qua được, và sẽ phải trả giá.

Giả định rằng siêu cường nước kinh tế lớn số 1 này có tham vọng làm mọi việc để *lấy lại 5 thế kỷ đánh mất*, thế giới còn lại có thể sẽ có thêm những thách thức mới và những phiền toái mới – chắc sẽ không ít đau đớn. Song hầu như chắc chắn kết cục chung cuộc của phiêu lưu này sẽ là sự phân rã: Trong kịch bản này, ĐCSTQ sẽ không còn tồn tại nữa, đại Trung Quốc có thể phân rã thành một số nước Trung Quốc. Kịch bản phiêu lưu đẫm máu này chắc lãnh đạo ĐCSTQ không muốn, và có thể cũng không dám; thế giới còn lại chắc chắn càng không muốn ***phải trả giá theo*** cho lỗi lầm này của Trung Quốc.

3. Trong một khoảng thời gian nhất định, kể cả đến khi trở thành nước có nền kinh tế lớn nhất thế giới, không thấy có khả năng xảy ra cải cách thể chế chính trị với đúng nghĩa ở Trung Quốc – ngoại trừ những cải cách nhỏ và rất cục bộ, chỉ nhằm đáp ứng cho yêu cầu bảo đảm mức độ tăng trưởng giữ cho chế độ không sụp đổ hoặc tránh được khủng hoảng lớn.

Đối với thế giới bên ngoài, thực tế vừa nêu trên có nghĩa phải tìm cách sống cùng được và chế ngự được một Trung Quốc như hiện nay thế giới đang có. Một thách thức hoàn toàn mới. Đối với các nước láng giềng Trung Quốc: Phải tìm cách sống chung với lũ.

Lý do cơ bản là: Cho đến khi có được một cuộc cải cách sâu rộng thể chế chính trị, nhìn chung Trung Quốc không thừa nhận, không muốn đi cùng chiều với các giá trị toàn cầu – bởi vì bản chất sự phát triển của nó đặt ra như thế, lại thêm di sản của văn hóa Đại Hán, văn hóa thiên triều.

4. Tình hình các mặt hiện nay của Trung Quốc cho thấy: Trong một tương lai xác định được, không có chuyện xảy ra một Trung Quốc đổ vỡ do thất bại trong kiểm soát các vấn đề đối nội. Sự kiện Thiên An Môn, các sự kiện gần đây ở Tây Tạng, Tân Cương, Nội Mông... cho thấy lãnh đạo Trung Quốc sẵn sàng ngăn chặn và ngăn chặn được khả năng này với bất kỳ giá nào.
5. Tuy bị đàn áp quyết liệt, thăng trầm tùy lúc khác nhau, thực tế đang cho thấy xu thế cải cách ở Trung Quốc vẫn âm ỷ tồn tại, không thể tiêu diệt được, đến một lúc nào đó có thể phát triển mạnh – ví dụ đến một khi lực lượng trung lưu có vị trí áp đảo trong xã hội Trung Quốc... Bởi vì đó là sự vận động tất yếu của những mâu thuẫn xã hội nội tại đang ngày càng tích tụ ngay trong lòng Trung Quốc. Đã thế, càng phát triển sự phụ thuộc của Trung Quốc vào thế giới bên ngoài sẽ càng lớn (ví dụ: ngay từ bây giờ Trung Quốc đã phải tuân thủ ở phạm vi nhất định những chuẩn mực của WTO, của UNO... thì mới có thể giao lưu được với thế giới bên ngoài).
6. (a) Sự vận động của các mâu thuẫn nội tại trong xã hội Trung Quốc, (b) cùng với sự phát triển của giới trung lưu, (c) áp lực phải thích nghi với các chuẩn mực quốc tế để phát triển – có lẽ đấy là 3 yếu tố chính thúc đẩy quá trình cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc. Cả 3 yếu tố này đang tiếp tục tăng lên. Có một sự thật: Trong cuộc sống hiện tại, quyền lực tuyệt đối hiện nay của ĐCS Trung Quốc đối với các nhóm lợi ích đang ngày càng giảm; chính thực tế này mặt nào đó hé lộ sự vận động không thể cưỡng lại của xã hội Trung Quốc hướng về cải cách. Song vì là cải cách thể chế chính trị ở nước 1,3 tỷ dân có nền văn hóa Đại Hán, nên thước đo thời gian có lẽ phải tính bằng nhiều năm, bằng thập kỷ, nhiều thập kỷ, cả thế kỷ... Có người còn dự báo thế kỷ 21 là thế kỷ Trung Quốc cơ mà (Schell, Delury...)! Sống cạnh Trung Quốc thì phải tính toán như thế. Cũng đừng phí thời giờ nghĩ hộ người Trung Quốc nên cải cách như thế

nào, họ thông minh hơn người ngoài rất nhiều trong các vấn đề của họ... Nhưng cần lưu ý: Mối lo bị phân rã của Trung Quốc cực kỳ nhạy cảm và là một trong những nguyên nhân chủ yếu đối kháng cải cách thể chế chính trị - bởi vì nguy cơ phân rã gần như đồng nghĩa với xóa bỏ đế chế Trung Quốc.

7. Dù không tự nguyện, về cơ bản Trung Quốc chủ yếu vẫn phải lựa chọn đi với cả thế giới ***theo cách*** của Trung Quốc. Vì thế, hòa bình và phát triển phải luôn luôn được coi là ưu tiên số một của cả thế giới, vì thế khuyến khích mọi hợp tác có lợi cho hòa bình và phát triển trên cơ sở bình đẳng + cùng có lợi và bảo đảm tôn trọng chủ quyền của mọi bên hữu quan dù là rất khó, song vẫn phải là mục tiêu phấn đấu của các nước hữu quan trong các mối quan hệ với Trung Quốc. Đòi hỏi này bao gồm cả sự cần thiết dành cho Trung Quốc một vị thế quốc tế đúng với ảnh hưởng và trách nhiệm của nó, tôn trọng những giá trị văn hóa chân chính của Trung Quốc.

Hợp tác như vậy còn là phương thức làm cho cách đi của Trung Quốc với cả thế giới ngày càng gần với cả thế giới.

8. (a) Nhìn cho rõ bản chất những vấn đề Trung Quốc đặt ra cho thế giới bên ngoài và (b) tâm lý bài xích Trung Quốc là hai việc hoàn toàn khác nhau. Bài xích bất kể một nước nào, đều là sai và chỉ dẫn đến mù quáng. Bài xích Trung Quốc càng như thế, nhưng với hệ quả và cái giá phải trả sẽ lớn hơn nhiều, và không thể thay đổi được tình hình. Bài xích Trung Quốc, sợ Trung Quốc, hay dựa vào Trung Quốc đều ngu xuẩn như nhau, không thay đổi được gì, chỉ tăng thêm cái giá phải trả.
9. Ứng xử của các quốc gia trong quan hệ với Trung Quốc cho thấy: Chỉ thực hiện được bình đẳng + cùng có lợi trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau trong quan hệ với Trung Quốc nếu quốc gia ấy – dù là nước nhỏ hay lớn – có bản lĩnh đối nội & đối ngoại là chính mình. Hiểu Trung Quốc là một thách thức, điều này là cần thiết. Song làm thế nào sống được với thách thức ấy, điều này còn quan trọng hơn nhiều. Vẫn có khả năng, có con đường biến thách thức ấy thành cơ hội, nếu quyết cùng với cả thế giới tiếp cận thách thức này, bằng ý chí và trí tuệ với mục đích như vậy.
10. Siêu cường ***nước kinh tế lớn số 1*** xuất hiện trên bàn cờ thế giới đồng thời cũng làm cho các “cuộc chơi” giữa các nước lớn phức tạp hơn. Cụ thể bây giờ một bên là “lợi ích cốt lõi bao gồm đến 80% Biển Đông” đang đối chọi quyết liệt với bên kia là chiến lược “Pivot to Asia & Pacific” +

TPP. **Các nước bên thứ ba** phải làm thế nào để bảo tồn được lợi ích chính đáng và chủ quyền của mình, đồng thời không cho phép biến nước mình thành sân chơi của các cuộc chơi giữa các ông lớn, hoặc biến thành vật đổi chác với nhau của các nước lớn. Đây thật là một nhiệm vụ rất khó. **Nước bên thứ ba** chỉ có sự lựa chọn: **thành** hoặc **bại!** Không có kịch bản khác.

11. Không có “free lunch” trong tìm cách sống cùng được với “con rồng” Trung Quốc và chế ngự nó. Mỗi quốc gia dù lớn dù nhỏ đều phải dấn thân cho những giá trị toàn cầu, để hiệp đồng thúc đẩy xu thế tiến bộ của cả thế giới – bao gồm cả trong lòng Trung Quốc, để các chuẩn mực của các giá trị toàn cầu được cả thế giới – bao gồm cả Trung Quốc – cùng nhau tôn trọng, thực hiện, phát huy. Đã lỗi thời nhìn nhận dân tộc này dân tộc nọ theo tư duy phân biệt chủng tộc; cần trí tuệ và bản lĩnh xây dựng mối quan hệ bình đẳng và hữu ái giữa các dân tộc mọi quốc gia trên cơ sở tôn trọng nhân phẩm và quyền con người – đây chính là một trong những giá trị toàn cầu, vì nó chúng ta phấn đấu.

Ngày nay, hơn bao giờ hết phẩm chất và bản lĩnh quốc gia, bản lĩnh dân tộc của mỗi nước trở thành yếu tố tiên quyết quyết định vận mệnh mỗi nước. Chỉ một đất nước của con người tự do, mới có thể xây dựng, vun đắp, phát huy phẩm chất và bản lĩnh quốc gia, phẩm chất và bản lĩnh dân tộc của nước mình.

*

Nhìn toàn cục sự vận động kinh tế thế giới hiện nay trong bối cảnh trật tự quốc tế một siêu đa cường đang ngày càng định hình rõ nét, có thể rút ra 3 điều đang lưu ý sau đây:

Một là, sự việc CA – TBD trở thành trung tâm năng động mới của kinh tế thế giới trong bối cảnh cường quốc kinh tế số 1 (Mỹ) và cường quốc kinh tế số 2 (Trung Quốc) đều coi khu vực này là trọng tâm, đang tạo ra những căng thẳng mới – đặc biệt là tại khu vực Đông Nam Á và Biển Đông; trong khi đó những vấn đề “nóng” ở các khu vực trên thế giới vẫn tiếp tục giữ nguyên cường độ. Mọi quốc gia đều đứng trước những thách thức và cơ hội mới, đặc biệt trong đó Trung Quốc với

mọi nỗ lực vươn lên siêu cường mang sắc thái Đại Hán đang trở thành vấn đề của cả thế giới.

Hai là: Những thách thức và cơ hội mới trong cục diện thế giới hiện nay, với tất cả tính triệt để và tính quyết liệt của chúng, đang gõ cửa từng quốc gia. “***Phải thay đổi!***” – điều này ngày nay trở thành thành đòi hỏi quyết liệt như một mệnh lệnh đối với mọi quốc gia.

Ba là: Cuộc sống cũng cho thấy ***tập hợp lực lượng xoay quanh các giá trị toàn cầu*** đang trở thành một xu thế, một quyền lực ngày càng mạnh trong quá trình phát triển của thế giới ngày nay. Mỗi nước cần vận dụng khả năng mới này tạo ra tập hợp lực lượng để bảo vệ lợi ích chính đáng của mình, đồng thời thúc đẩy hợp tác: Cùng nhau vì hòa bình, vì phát triển, chống lại cái “ác” (vấn đề ***dấn thân***).

*

VII – Nhìn lại chặng đường 38 năm qua của Việt Nam

Các vấn đề trình bày trong các phần I – VI cho phép kết luận thế giới đang chuyển mình đi vào một thời kỳ phát triển mới có nhiều sóng gió hơn, trong đó CA – TBD chiếm vị trí nổi bật.

Chặng đường đầu tiên của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời bình đến nay là gần 4 thập kỷ, trong đó thời kỳ đổi mới đã làm xong nhiệm vụ chuyển đổi thể chế kinh tế; ngày nay đất nước đứng trước đòi hỏi phải chuyển sang một giai đoạn phát triển mới.

(1)Nhìn nhận nước ta đang đứng ở đâu, mạnh yếu ra sao trước khi bước vào thời kỳ phát triển mới này, (2)nhìn nhận mọi thách thức và cơ hội mới của thế giới đang đặt ra cho nước ta, (3)nhìn nhận những đòi hỏi phát triển của chính nước ta trong bối cảnh mới của thế giới để từ đó có quyết sách phù hợp, đây là những việc bắt buộc phải làm.

Dưới đây là những điều trần trở.

VII – 1. Điểm nổi bật sau khi kết thúc thời kỳ đổi mới: Bên cạnh những thành công, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc vấp phải nhiều thất bại nghiêm trọng

VII – 1.1 So sánh nước ta với chung quanh

Thành công cơ bản của 28 năm đổi mới là cứu đất nước thoát khỏi đói vỡ, xóa bỏ cơ chế kinh tế bao cấp để đi vào cơ chế kinh tế thị trường, mở đường cho đất nước đi vào thời kỳ công nghiệp hóa – hiện đại hóa (CNH – HĐH). Đã có nhiều đánh giá, ca ngợi những thành công của thời kỳ đổi mới, thiết nghĩ như thế là đủ. Bây giờ nên tập trung đánh giá kỹ những việc chưa làm được, những thiếu sót, tồn tại.

Tại chúng ta đã nghiệm kiểu so ta hôm nay với ta hôm qua. Không hiếm khi cách so sánh này bị lạm dụng, với ý đồ xấu.

Hiển nhiên, những gì đất nước hôm nay đạt được so với hôm qua, thật là rất lớn. Đây là sự thật. Ví dụ, trước khi tiến hành đổi mới (1986) GDP p.c danh nghĩa của nước ta khoảng xấp xỉ 200 USD; hiện nay GDP p.c. danh nghĩa của nước ta khoảng 1500 USD, nghĩa là cao gấp 7 - 8 lần trong vòng 3 thập kỷ (nói chính xác là 28 năm)... So sánh như vậy là cần thiết, nhưng hoàn toàn chưa đủ. Nếu chỉ đơn thuần xem xét theo cách như vậy, tai mắt chúng ta bị khóa lấp nhiều thứ lẽ ra cần phải biết tường tận hơn.

Ví dụ, nếu ngó ra thế giới chung quanh để so sánh ta với người, chúng ta sẽ thấy gì?

Thử nhìn sang Trung Quốc: Trong gần 4 thập kỷ (chính xác là 35 năm kể từ khi tiến hành cải cách năm 1978) GDP danh nghĩa của Trung Quốc tăng 35 lần, GDP p.c danh nghĩa tăng khoảng 20 lần.

- Bước vào cải cách kinh tế năm 1978 GDP p.c. của Trung Quốc cao hơn của ta khoảng +100 USD, nhưng hiện nay khoảng cách này là +4500 USD.
- Trước cải cách năm 1978, kinh tế Trung Quốc chỉ lớn hơn kinh tế của nước ta khoảng 10 - 15 lần!.. Hiện nay GDP danh nghĩa của Trung Quốc lớn của nước ta gấp 58 lần.
- Cả 2 nước Việt Nam và Trung Quốc – nói theo ngôn ngữ chính thống – đều là xã hội chủ nghĩa. Nhưng hiển nhiên theo dòng thời gian, nước ta càng chạy đua với Trung Quốc, càng tụt hậu một cách nguy hiểm...

So với nhiều nước có mối liên hệ quan trọng với nước ta, chắc cũng phải rút ra kết luận nhưc nhời.

Ví dụ, so với Thái Lan: Năm 1986 (bắt đầu đổi mới) GDP p.c. của Việt Nam ước khoảng 200 USD, của Thái Lan lúc ấy là 807 USD, chênh nhau -607 USD; hiện nay của ta là 1500 USD, của Thái Lan là 5500 USD chênh nhau là -4000 USD (số tròn).. Năm 1986 các nhà kinh tế của ta ước tính phải mất 20 năm mới đuổi kịp được Thái Lan, bây giờ khoảng cách này không hề thu hẹp lại. Nói riêng về hệ thống giao thông vận tải, nếu nước ta giữ nguyên tốc độ phát triển như hiện nay, sau 20 năm nữa khó có thể bằng Thái Lan bây giờ.

So với Hàn Quốc: Hiện nay GDP danh nghĩa của Hàn Quốc cao hơn của nước ta khoảng 10 lần, mặc dù diện tích Hàn Quốc chỉ bằng khoảng 1/3 Việt Nam, dân số chỉ hơn một nửa Việt Nam. GDP p.c. danh nghĩa hiện nay (2012) của Hàn Quốc cao hơn nước ta khoảng 15 lần (23.133 USD / 1.528 USD). Hiện nay Việt Nam đang mắc vào cái bẫy nước thu nhập trung bình thấp, điều này có nghĩa khả năng cạnh tranh và con đường trở thành nước công nghiệp phía trước càng thêm nhiều chông gai. Khoảng cách phát triển giữa ta và Hàn Quốc tiếp tục doãng ra.

Một khía cạnh so sánh khác: Trong ba thập kỷ đầu tiên của đổi mới (nói chuẩn xác là 28 năm), toàn bộ nguồn lực Việt Nam nhận được từ bên ngoài dưới mọi dạng (FDI đã thực hiện, ODA, viện trợ không hoàn lại, kiều hối các loại...) ước khoảng 200 tỷ USD (sự thật có thể hơn), nghĩa là khoảng gấp đôi toàn bộ nguồn lực bên ngoài Hàn Quốc nhận được trong ba thập kỷ đầu tiên

trên con đường kiến thiết của nó sau *cuộc chiến tranh 1950 - 1953*, và đầu thập kỷ 1980 Hàn Quốc đã trở thành NIC (nước mới công nghiệp hóa). Song Việt Nam hôm nay vẫn còn đứng rất xa cột mốc được công nhận là NIC. Mặc dù so với Hàn Quốc, nước ta có quy mô kinh tế lớn hơn, diện tích đất nước rộng hơn, tài nguyên thiên nhiên phong phú hơn – nghĩa là thuận lợi hơn Hàn Quốc rất nhiều.

Một con số khác nữa: Kế hoạch Marshall của Mỹ nhằm viện trợ tái thiết cho các nước Tây Âu sau chiến tranh thế giới II (với mục đích ngăn ngừa sự mở rộng của chủ nghĩa cộng sản) được xúc tiến trong các năm 1948 – 1951, với tổng số tiền là 13 tỷ USD (tương đương 5% GDP nước Mỹ thời đó)⁵¹ - quy theo thời giá hiện nay ước khoảng gần 100 tỷ USD (số tròn). Kế hoạch Marshall đã thực hiện được mục tiêu của nó, kinh tế các nước Tây Âu thực sự đã được vực dậy nhanh chóng, từ thập kỷ 1960 đã bắt đầu bỏ xa các nước XHCN Liên Xô Đông Âu về năng suất lao động. Không thể không băn khoăn, nước ta đến nay nhận được khối nguồn lực từ bên ngoài khoảng gấp đôi kế hoạch Marshall dành cho toàn bộ các nước Tây Âu, nhưng nước ta hiện nay vẫn chưa tạo được bước ngoặt mở ra giai đoạn phát triển mới của đất nước.

VII – 1.2. Không thể hoàn thành công nghiệp hóa Việt Nam vào năm 2020

Trong các góp ý với các Đại hội ĐCSVN kể từ Đại hội IX (2001) cho đến nay (3 kỳ Đại hội liên tiếp), nhiều ý kiến đã đánh giá đường lối xây dựng đất nước hiện nay không thể đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp⁵² vào năm 2020.

Kể từ khi thực hiện đổi mới năm 1986, nếu tính đến năm 2020 như các nghị quyết của ĐCSVN ấn định, thời kỳ công nghiệp hóa ở nước ta sẽ là 34 năm, thời gian 10 năm trước đổi mới bỏ không tính. Hôm nay có thể nói chắc chắn:

⁵¹ Chú thích: GDP của Mỹ năm 1948 là 258 tỷ USD.

⁵² Mệnh đề “...Việt Nam trở thành nước công nghiệp vào năm 2020...” được ĐCSVN sửa đi sửa lại qua các kỳ đại hội, không hỏi ý kiến cả nước, cũng không giải thích. Hiện nay, ngôn từ chính thống trong các văn kiện của ĐCSVN là “...Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020...” - được ngầm hiểu là mục tiêu này điều chỉnh thấp xuống một chút, hay đây là cách nói co giãn thời gian.

Không thể hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa nước ta trong vòng 7 năm nữa. Trong khi đó Hàn Quốc chỉ cần 25 – 30 năm kể từ khi chiến tranh Triều Tiên chấm dứt (năm 1953) để trở thành NIC đầu thập kỷ 1980.

Để trở thành nước công nghiệp dù là loại gì (đấy là *NIC*, hay “*cơ bản là nước công nghiệp hóa theo hướng hiện đại*” như ghi trong các nghị quyết của ĐCSVN), từ nay đến năm 2020 – nghĩa là còn 7 năm nữa – Việt Nam không có cách nào có thể đưa tỷ trọng lao động nông nghiệp hiện nay là 57% xuống còn dưới 20% - một trong những tiêu chí tối thiểu và bắt buộc. Hàn Quốc khi được coi là trở thành NIC, tỷ trọng lao động nông nghiệp chỉ còn 16 - 17%. Cơ cấu lao động của Hàn Quốc hiện nay (2012) như sau: nông nghiệp 6,4%, công nghiệp 24,2%, dịch vụ và các ngành nghề khác 69,4%.

Một ước tính thô thiển: Ví dụ, muốn giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp cả nước hiện nay xuống = >20%, ít nhất phải giải quyết được vấn đề mỗi lao động nông nghiệp sẽ phải có một diện tích canh tác bình quân cả nước gấp 3 - 4 lần diện tích canh tác bình quân hiện nay; ví dụ: từ hiện nay là **1 ha / 3 lao động** chuyển sang **1 ha / 1 lao động**. Giả thử có duy ý chí đến thế nào đi nữa, làm sao có thể hoàn tất việc này với quỹ thời gian là 7 năm còn lại!?

Chưa nói đến một thực tế khác còn gay gắt hơn nhiều: Với trình độ thâm canh và trình độ cơ giới hóa tự phát còn rất thấp của tư nhân ***hiện nay đã đạt được*** trong nông nghiệp nước ta, mỗi lao động nông nghiệp hiện nay sẽ cần phải có diện tích canh tác bình quân ước khoảng gấp 10 lần mức diện tích canh tác bình quân hiện có, để có đủ việc làm quanh năm với tính cách là nông dân, ước tính tối thiểu là **3 ha / 1 lao động nông nghiệp**.⁵³

Đặt nhiệm vụ công nghiệp hóa sang một bên tính sau, bản thân vấn đề **3 ha / 1 lao động nông nghiệp** đang trở thành đòi hỏi ngày càng bức xúc của nông nghiệp nước ta. Không được giải quyết, sẽ đồng nghĩa với kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất, phát sinh thêm nhiều mâu thuẫn xã hội mới, đồng thời cũng có nghĩa sẽ không có công nghiệp hóa!

⁵³ Tại các nước công nghiệp như Mỹ, Canada, Úc, các nước ở Tây Âu, các nước ở Nam Mỹ... diện tích canh tác bình quân của một lao động nông nghiệp tùy nơi là vài chục **ha** hoặc lớn hơn nhiều.

Xin tạm đặt cho vấn đề tích tụ ruộng đất để đi lên nông nghiệp hiện đại trong một nước công nghiệp hóa như ở nước ta cái tên vừa cụ thể, vừa dễ nhớ là: **vấn đề 3 ha / 1 lao động nông nghiệp**.

Giả định rằng chuyện ***3 ha / 1 lao động nông nghiệp*** ngay từ đầu đã được thiết kế thành một ***mục tiêu*** trong đường lối phát triển nông nghiệp và nông thôn, thiết nghĩ 28 năm vừa qua kể từ khi tiến hành đổi mới, hoàn toàn là **khoảng thời gian đủ**, để thực hiện xong các bước đi thích hợp, tự nhiên theo cơ chế thị trường (có thể là tiệm tiến), tuần tự nối tiếp nhau từ thấp lên cao trong quá trình công nghiệp hóa kinh tế cả nước, để cuối cùng là hoàn tất mục tiêu này trong phát triển hài hòa của cả nền kinh tế, không gây nên những xáo động nguy hiểm.

Nhưng đường lối phát triển nông nghiệp và nông thôn của ĐCSVN cho đến hôm nay không hề có ý niệm về vấn đề **3 ha / 1 lao động nông nghiệp** như một bước khởi đầu chiến lược mang tính tất yếu của nhiệm vụ hiện đại hóa nông nghiệp với tính cách là một bộ phận hữu cơ của toàn bộ quá trình công nghiệp hóa đất nước. Quan điểm của ĐCSVN trong vấn đề thiết yếu này lại là bám riết vấn đề hạn điền và rất khắt khe với kinh tế trang trại, tất cả chỉ để giữ vững định hướng XHCN – được hiểu ngầm là không để cho hình thành giai cấp bóc lột mới trong nông nghiệp và nông thôn..

Toàn bộ đường lối của ĐCSVN về nông nghiệp và phát triển nông thôn chỉ nhằm vào giải quyết những đòi hỏi phát triển trước mắt (an ninh lương thực, xuất khẩu, an ninh xã hội...)... Đi đến đâu lãnh đạo cũng yêu cầu nông dân vất óc nghĩ: ***Trồng cây gì? Nuôi con gì?*** Lẽ ra những câu hỏi bức xúc này nên để nông dân dành cho lãnh đạo.

Lối tư duy định hướng XHCN như vậy đã rũ bỏ trách nhiệm của hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước trong việc tìm kiếm mọi khả năng thực hiện bước khởi đầu tích tụ ruộng đất có ý nghĩa chiến lược này một cách văn minh và hiệu quả nhất.

Ai cũng biết: Mô hình hợp tác xã cũ sau cải cách ruộng đất để đi lên sản xuất lớn đã thất bại; mô hình hợp tác xã hiện hành đang thoi thóp biến tướng thành một thứ “tổ phục vụ” và chẳng giúp được gì việc nâng sản xuất nông nghiệp lên

quy mô lớn. Trong các văn kiện chính thống hiện nay, mọi ngôn từ ca ngợi hình thái hợp tác xã kiểu mới trong nông nghiệp, coi đây là một thành tố tạo nên tính định hướng XHCN của nền kinh tế nước ta, v... v..., thật ra chỉ là sự tự đánh lừa chính mình.

Cũng phải nói song phẳng, giả định có nhìn được vấn đề và muốn thực hiện bước khởi đầu chiến lược **3 ha /1 lao động nông nghiệp**, thì hệ thống chính trị này và bộ máy nhà nước hiện có của nó cũng bất lực – vì không có trí tuệ và phẩm chất để thực thi, đồng thời hệ thống luật pháp của nó cũng không kham nổi. Nhìn lại những gì đã xảy ra trong lĩnh vực đất đai hàng chục năm qua, có thể phán đoán: Dưới chính quyền này, thực hiện tích tụ ruộng đất chắc chắn sẽ biến thành cướp bóc ruộng đất, rồi sẽ có hàng triệu nông dân sẽ gia nhập đội quân vô sản thất nghiệp... **Chú ý:** Hàn Quốc và Đài Loan nhờ có lộ trình đúng gắn kết nông nghiệp với công nghiệp hóa và đô thị hóa nên đã tránh được tình trạng “ăn cướp” trong quá trình tích tụ ruộng đất để hiện đại hóa nông nghiệp.

Hiện nay, mặc dù vẫn là 1 ha ruộng đất / 3 lao động, thế nhưng cả nước có hàng vạn (hay hàng chục vạn?) người phải đi lao động kiếm sống ở nước ngoài – hợp pháp hoặc không hợp pháp, không ít người phải sống chui lủi không còn là người, họ bị bóc lột thậm tệ ở trong nước cũng như ở nơi họ đi làm thuê. Còn phải kể đến hàng vạn phụ nữ lấy chồng nước ngoài vì muốn thoát khỏi đói nghèo ở nông thôn. Không hiểu có ai có chức có quyền cảm thấy xấu hổ cho mình và cho đất nước mình về thực tế này hay không, mặc dù đây là chuyện không thể ngăn cản và cũng không nên ngăn cản trong thực trạng đất nước hiện nay. Cuộc sống xảy ra quá nhiều chuyện khiến tôi trầm lo: Hay là *chúng ta* đang thiếu hoặc đang mất đi cảm giác nhận biết thế nào là nhục (tôi lại phải xin lỗi vì dùng cụm từ *chúng ta*).

Nói theo lý luận về quan điểm giai cấp và định hướng XHCN của ĐCSVN, có thể kết luận: ***Thế chế chính trị hiện thời và tư duy của nó đã kiến tạo nên một thứ quan hệ sản xuất đang kìm hãm sức phát triển của nông nghiệp nước nhà, mặc dù trong thời đại thông tin ngày nay nước ta có thể có bất kỳ know how nào và có thể huy động bất kỳ nguồn lực nào cho một nền nông nghiệp phát triển cao đáng mong muốn. Thế chế chính trị hiện thời hoàn toàn không thể làm khác, thậm chí nó bóp chết cách làm khác.***

Nhìn lại, xin đừng quên, cho đến nay thể chế chính trị này đã 2 lần thực hiện đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn theo cách của nó dưới dạng các mô hình hợp tác xã, nhưng thất bại thảm hại. Thậm chí cả nước hiện nay có trên 75 triệu thửa ruộng, thuộc quyền sở hữu của 9 triệu 259 nghìn hộ nông dân – nghĩa là vô cùng manh mún, cho đến ngày hôm nay vẫn chưa làm xong việc dồn điền dồn thửa, vẫn với bình quân cả nước là 1 ha / 3 lao động nông nghiệp.

Hiện nay trong nông nghiệp đang tranh luận sôi nổi vấn đề giảm 2 triệu ha trồng lúa ở đồng bằng Nam Bộ để chuyển sang canh tác cây khác, nhằm tăng thu nhập cho nông dân đang thua lỗ. Lo nghĩ này đáng trân trọng, song chưa hẳn chủ trương này là đúng hoặc khả thi. Hiện nay vẫn chưa tìm ra được những giải pháp thuyết phục cho mọi khâu liên có quan trọng quá trình thực hiện mong muốn này, cũng như cho toàn bộ các vấn đề có liên quan đến tiêu thụ **đầu ra mới** (các sản phẩm nông nghiệp khác không phải lúa). Nghĩa là còn thiếu rất nhiều giải pháp đồng bộ đi kèm, còn nợ rất nhiều câu trả lời thỏa đáng cho mọi vấn đề đặt ra, cần được khai phá tiếp.

Cứ giả thiết là trời giúp cho tìm được các giải pháp thỏa đáng cho mọi vấn đề đặt ra trong việc chuyển đổi 2 triệu ha thôi trồng lúa như thế, song tựu trung đây cũng sẽ chỉ là giải pháp tình thế, mang tính chữa cháy mà thôi. Bởi vì, với diện tích canh tác bình quân nếu mãi mãi chỉ vón vện **1 ha / 3 lao động** như hiện nay, cái nghèo và lạc hậu sẽ tiếp tục đeo đẳng nông dân nước ta đời đời kiếp kiếp, đồng thời giam hãm tiến trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa kinh tế đất nước.

Nông nghiệp đã và đang hoàn thành xuất sắc việc bảo đảm an ninh lương thực, ngày nay chiếm được khoảng 1/5 – 1/4 kim ngạch xuất khẩu cả nước, đồng thời là yếu tố căn bản góp phần quan trọng vào ổn định kinh tế, ổn định quốc gia. Phải nói đây là những đóng góp vô giá của nông dân vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Những thành tựu này cho thấy tiềm năng to lớn của nông nghiệp Việt Nam. Song tiếc rằng đường lối công nghiệp hóa – hiện đại hóa của ĐCSVN không thể nhìn nhận vấn đề hiện đại hóa nông nghiệp như một bộ phận hữu cơ của công nghiệp hóa, gắn kết hữu cơ với quá trình từng bước đưa lao động nông nghiệp sang các lĩnh vực kinh tế khác (công nghiệp, dịch vụ...), do đó không đầu tư cho nông nghiệp công sức thỏa đáng. Hệ quả là

toàn bộ quá trình CNH – HĐH đã phải trả giá đắt. Nghị quyết số 26 ngày 04.08-2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn tuy có đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 đạt chỉ còn tỷ lệ 30% lao động xã hội trong nông nghiệp – một mức còn xa với so với tiêu chí của một nước công nghiệp, song lại tránh né hoàn toàn vấn đề nan giải số 1 là giải quyết đòi hỏi “**3ha / 1 lao động nông nghiệp**” như thế nào? Vì sợ tránh né này, tuy còn 7 năm nữa, mục tiêu 30% lao động cả nước làm nông nghiệp chắc cũng sẽ chỉ là trên giấy mà thôi (hiện nay ước tính là 57%).

Sai lầm nói trên trong nông nghiệp đã tiêu phí mất 28 năm (kể từ khi đổi mới) và nhiều nguồn lực khác của đất nước. Trong khi đó tài nguyên quốc gia đã bán đến mức cạn kiệt. ***Kết quả đạt được là đến hôm nay là vẫn chưa thấy bóng dáng một nước Việt Nam công nghiệp; đồng thời quốc gia vẫn chỉ sở hữu một nền nông nghiệp cơ bắp.***

Bây giờ vấn đề đất đai đang rối bời. Hiện tượng nông dân mất ruộng và bỏ ruộng đang tích tụ những căng thẳng mới rất nóng bỏng trong xã hội. Thể chế điều hành đất nước còn rất nhiều yếu kém và đang bị nạn tham nhũng lũng đoạn nghiêm trọng. Sự cộng hưởng của quá nhiều bất cập trong mọi mặt phát triển đất nước tích tụ suốt 3 thập kỷ vừa đang đẩy đất nước đi vào ngõ cụt. Tất cả đang tạo nên một tình trạng đình đốn rất nguy hiểm trong phát triển nông nghiệp nói riêng, trong toàn bộ quá trình công nghiệp hóa nói chung.

Nói thêm về công nghiệp: Điều nguy hiểm không phải ở chỗ nền công nghiệp Việt Nam hiện nay còn non trẻ, mà ở chỗ: Sau 28 năm đổi mới, đất nước đang sở hữu một nền công nghiệp phụ thuộc⁵⁴, ô nhiễm, què quặt, trùng lặp, hoàn toàn thiếu tính quy hoạch cho sự phát triển đồng bộ và sự phát triển tiếp theo... Nói nghiêm túc là cho đến nay chưa có chiến lược công nghiệp hóa,

⁵⁴ Có qua nhiều mối nguy lớn: 70% phụ tùng cho các xí nghiệp FDI trong cả nước phải nhập khẩu, nguyên liệu cho công nghiệp dệt may hầu như nhập ngoại 80 – 100%, đầu ra của sản phẩm trung gian (ví dụ như xi-măng, thép...) vượt xa khả năng tiêu thụ trong nước nên phụ thuộc nghiêm trọng vào xuất khẩu nhưng giá thành cao, phần lớn phôi thép cũng phải nhập...

chưa xác lập được lợi thế của nền công nghiệp nước ta là gì, không làm rõ được nước ta sẽ trở thành một nước công nghiệp như thế nào!

Lợi thế so sánh lớn nhất của Việt Nam là con người và đất đai (hiểu theo cả với nghĩa địa chính trị và địa kinh tế), ***song cả 2 yếu tố này đều bị chà đạp, hủy hoại và lãng phí một cách không thương tiếc.***

Hiện nay, toàn bộ các yếu tố phát triển kinh tế nói chung và cho công nghiệp nói riêng theo phương thức phát triển theo chiều rộng (extensive development) đã được khai thác gần như hết mức, đó là các yếu tố: sức lao động rẻ, tài nguyên, đất đai, môi trường, tăng trưởng nhờ đầu tư mới... Kết quả đạt được là một nền công nghiệp gia công là chủ yếu, tiêu thụ nhiều nguyên liệu và năng lượng, hàm lượng khoa học và công nghệ thấp, giá trị gia tăng rất thấp, trong khi đó tỷ lệ mức tiêu thụ đầu vào trên một sản phẩm ngày càng cao⁵⁵. Những lợi thế về lao động rẻ và địa lý tự nhiên (đất đai, các nguồn tài nguyên khác) đã bị khai thác tới mức cạn kiệt, môi trường bị tàn phá nghiêm trọng, càng phát triển càng phụ thuộc vào bên ngoài...

Đặc biệt nguy hiểm là hiện nay các yếu tố phát triển công nghiệp theo chiều rộng đã được khai thác tới mức trần, nhưng lại chưa tạo ra những tiền đề khả dĩ đưa nền công nghiệp nước nhà đi vào thời kỳ phát triển theo chiều sâu và thời kỳ của kinh tế tri thức. Trên tất cả các phương diện trọng yếu như (1) chất lượng nguồn nhân lực, (2) tiềm lực khoa học kỹ thuật, (3) sự phát triển của kết cấu hạ tầng vật chất và kỹ thuật, (4) tạo dựng và phát triển các giá trị, các yếu tố văn hóa và tinh thần phải có của một xã hội công nghiệp, (5) năng lực quản lý quốc gia... tất cả đều quá tải so với đòi hỏi của hiện tại và không thể đáp ứng những đòi hỏi của giai đoạn phát triển mới của công nghiệp nói riêng và của cả nền kinh tế quốc dân nói chung.

Sau 3 thập kỷ, hiện nay kinh tế nước ta vẫn chưa ra khỏi thời kỳ phát triển của chủ nghĩa tư bản hoang dã.

⁵⁵ Mức tiêu thụ đầu vào cho một sản phẩm công nghiệp ở nước ta hiện nay cao hơn hầu hết các nước trong khu vực.

Xin đặc biệt lưu ý, khi bắt tay vào quá trình CNH – HĐH, nhất là từ khi vấn đề thu hút FDI và hội nhập quốc tế được nhìn nhận đúng tầm quan trọng của nó, đã có không biết bao nhiêu cảnh báo của trong, ngoài nước – từ các nhà khoa học, đến các giới kinh tế, chính khách...: Việt Nam cần tận dụng ***lợi thế nước đi sau*** để không đi vào vết xe đổ của nhiều quốc gia trên con đường công nghiệp hóa – đó là phải tránh trở thành ***bãi thải công nghiệp*** của các nước phát triển, các nước đi trước.

Tiếc rằng, Việt Nam về nhiều mặt đã và đang trở thành một ***bãi thải công nghiệp*** như thế.

Tuy những xí nghiệp mía đường, xi-măng lò đứng... đã một thời là những truyện cổ tích đau lòng, nhưng hiện nay cả nước có hàng trăm công trình công nghiệp trọng yếu có trình độ công nghệ hạng 3, hạng 4 trở xuống (trong đó có rất nhiều công trình công nghiệp nhập từ Trung Quốc), với chi phí sản xuất và mức độ ô nhiễm môi trường đều rất cao. Sản phẩm của FDI chủ yếu là các mặt hàng gia công và các sản phẩm thô mang tính nguyên liệu, nguyên liệu sơ chế, sản phẩm trung gian là chính (như xi măng, thép, bột giấy, các loại khoáng sản khai thác trong nước, alumina Tây Nguyên...).

Hiện nay một số khu đất lớn ở các vùng trọng yếu trong cả nước đã được khoanh thành những khu công nghiệp khổng, diện tích mỗi khu là hàng nghìn, thậm chí hàng vạn ha; mỗi vùng hay khu công nghiệp như thế có tổng vốn đầu tư (dự kiến) của nước ngoài lên đến vài chục tỷ USD, chủ yếu để sản xuất các nguyên liệu như thép, các sản phẩm lọc dầu, các loại sản phẩm khác tiêu thụ nhiều nguyên liệu và năng lượng... để bán cho nước ngoài. Nói thô thiển, đây là một dạng bán lao động rẻ, mặt bằng sản xuất, môi trường, nguyên liệu và năng lượng tại chỗ... Tiếp tục xu hướng đi sâu vào chức năng “sân sau”, chức năng “bãi thải công nghiệp” cho các nước đi trước như thế, Việt Nam làm sao đi lên hiện đại được? làm sao tiến lên kinh tế trí thức?...

Ví dụ, đi thăm khu công nghiệp Vũng Áng rộng khoảng 40 km² (4000 ha, khoảng 2/3 trên bộ và 1/3 trên mặt biển), tổng đầu tư dự kiến trên 9 tỷ USD... tôi không sao tránh khỏi lo lắng: Nước ngoài⁵⁶ thuê đất và biển của ta để bê vào

⁵⁶ Trên danh nghĩa là của tập đoàn FORMOSA – Đài Loan. Trên thực tế thì còn nhiều điều phải thận trọng.

nước ta toàn bộ một khâu sản xuất nào đó đã quá “bận” và lỗi thời đối với họ⁵⁷ – cụ thể ở đây là để sản xuất thép; giai đoạn I dự kiến là 7 triệu tấn / năm, giai đoạn II dự kiến sẽ là 15 triệu tấn / năm... Quặng nhập và mỏ sắt Thạch Khê⁵⁸ đang được triển khai và là đầu vào cho dự án này. Hàng loạt công trình đi kèm là bến cảng, nhà máy điện..., trong đó có công trình đưa 1 triệu m³ nước / ngày lấy từ thượng nguồn bằng đường ống để phục vụ khu công nghiệp - không hiểu sẽ lấy nước ở đâu, mà ai cũng biết miền Trung khan hiếm nước như thế nào, khí hậu rất nóng... Sắp tới khu này dự kiến sẽ mở rộng thêm 1000 ha nữa cho lọc dầu... Tôi không sao hình dung nổi những hệ quả về mọi mặt sẽ xảy ra cho môi trường, cho nhân dân địa phương, cho cả nước... Chân bước đi trên vùng đất này, nhưng trong đầu tôi ám ảnh một viễn tưởng thảm họa môi trường cho vùng này trong tương lai, hàng nghìn công nhân khai thác mỏ và luyện kim ở đây sẽ đưa nước ta lên nền kinh tế trí thức...

Đối với loại công trình khủng như thế, đất nước và người dân có quyền có tiếng nói gì? Hay là cứ quyết là xong. Quyết là thi hành! Phải chăng đất nước ta đang bị biến thành đất nước cho thuê, người dân ta trở thành kẻ làm thuê ngay trên đất nước mình. Mọi hậu quả về môi trường, về an ninh, về tiền đồ phát triển... nước ta gánh chịu hết – chỉ để phục vụ cho việc làm ra một khối lượng thép khổng lồ bán cho nước ngoài!? Trong những năm qua, đã nhiều lần tôi rãi bày lo nghĩ này, gần đây nhất là việc khai thác titan miền Trung, khai thác bauxite trên Tây Nguyên, bây giờ lại đến mối lo Vũng Áng, nhiều nơi khác nữa!..

Trước mắt đã có lời cảnh báo cho một nơi khác: Không được để khu công nghiệp Chu Lai trở thành bãi thải!

Sắp tới sẽ có thể có khu lọc dầu khổng lồ 27 tỷ USD đầu tư ở Bình Định của Thái lan – do công ty lọc dầu PPT thực hiện... Tôi thực sự rùng mình, trong lòng tự hỏi tại sao thiên hạ và *phía ta* cứ thích bê những thứ “khủng” đầy ô

⁵⁷ Vì làm ô nhiễm trầm trọng môi trường tự nhiên, tiêu thụ quá nhiều tài nguyên và năng lượng như nước, điện, các loại khoáng sản hay nguyên liệu khác, chiếm quá nhiều diện tích đất đai...

⁵⁸ Mỏ sắt Thạch Khê đang là một thách thức lớn- trước đây Liên Xô cũ và tập đoàn Krup (lúc đó còn tồn tại Tây Đức) đã bỏ không đi tiếp triển khai dự án này, trước hết vì còn nhiều vấn đề về môi trường quá lớn liên quan đến biển – nơi mỏ gần biển nhất chưa đến 1 km, sẽ rất tốn kém...

nhiệm như thế vào nước ta? Khủng như thế là thật đến đâu, giả đến đâu? Tiền này thực là của ai?.. Nước ta đến nay đã ăn phải không ít những quả lừa vĩ đại, vốn Đài Loan té ra là vốn Trung Quốc đại lục... .. Vân vân...

Sắp tới, bên cạnh khu công nghiệp dầu khí khổng Bình Định nói trên, lại sẽ thêm khu công nghiệp Phú Yên chế biến 8 triệu tấn dầu / năm...

Xin lưu ý: Nước ta mật độ dân số cao nhất châu Á, nghĩa là đất hẹp người đông, vốn quý nhất của đất nước là con người và đất đai (bao gồm cả vị trí địa lý), song đem dùng như thế trong thời toàn cầu hóa hiện đại ngày nay có đáng không? Đất nước ta có thể mở mày mở mặt với nền công nghiệp “high carbon”, bán lao động cơ bắp, bán không gian sinh tồn và bán môi trường là chính như vậy không? Là *nước đi sau*, nước ta có nhất thiết phải ôm lấy những thứ “khủng” thiên hạ thải ra như thế không? Vân vân... Trong khi đó khoảng 1/3 đến 1/2 diện tích các khu công nghiệp đã xây dựng chưa có người thuê... Chẳng lẽ tôi chỉ là một kẻ yếu bóng vía mù quáng!?

Trí tuệ cả nước và trên thế giới không thiếu lời giải để ngay từ đầu có thể tránh cho Việt Nam nguy cơ trở thành bãi thải công nghiệp cho thiên hạ. Đã có rất nhiều ý kiến, kiến nghị xác đáng từ khi tiến hành đổi mới 1986 cho hướng đi này. Tất cả chỉ là nước đổ lá khoai.

Song thực tiễn của thể chế chính trị nước ta gần ba thập kỷ vừa qua cho thấy: (1) quyền lực chính trị, (2) lợi ích nhóm các loại và (3) sự chi phối của tham nhũng mới là những yếu tố quyết định, chứ không phải lẽ phải, càng không phải lợi ích tối thượng của quốc gia.

Nơi nơi thi nhau tranh thủ phát triển các dự án, chồng xéo lên nhau, “cheo” hay không “cheo” không thành vấn đề. Có lẽ càng nhiều dự án và càng “khủng” thì càng dùng dính cho các túi tham⁵⁹?... Chưa nói đến nhiều vấn đề rất nhạy cảm của an ninh quốc gia. Có thể thực hiện công nghiệp hóa quốc gia bằng cách tỉnh nào tranh thủ được cái gì thì làm cái đó như thế được không!? Dự án càng to càng tốt!..

⁵⁹ Trong một hai thập kỷ nay, cứ nhìn khối lượng nhập khẩu xe ô-tô du lịch tăng vọt qua các năm, nhìn khối lượng các quan chức các tỉnh mua nhà tại các thành phố... sẽ có thể suy luận ra nhiều điều.

Thêm vào đó, trong *tư duy và văn hóa “nhiệm kỳ”* cùng với *nền kinh tế GDP tẻ* không có chỗ đứng cho tầm nhìn và những chiến lược dài hạn, không có khả năng lựa chọn những quyết định tối ưu chung cho cả nước, trên thực tế đã vô hiệu hóa không ít những điều đúng đắn, băm nát đất nước, xé nền kinh tế đất nước thành những mảnh hay những vùng cát cứ... (Ví dụ: Cho đến ngày hôm nay, mọi kế hoạch hay chiến lược phát triển kinh tế vùng hoàn toàn thất bại, hay chỉ nằm trên giấy). Càng manh mún tranh giành nhau với tầm nhìn như thế, đất nước mình càng rẻ đi!

Hiện nay GDP p.c. của ta mới khoảng 1500 USD, thế nhưng thể chế chính trị này và nhà nước của nó hầu như đã không kham nổi, để xảy ra quá nhiều bất cập, đổ vỡ, bất công và tổn thất; kinh tế hiện nay đang quá nhiều bế tắc.

Xin thử hình dung: Con đường từ GDP p.c. 1500 USD hiện nay của nước ta đi tới cái mốc là nước công nghiệp thấp – ví dụ GDP p.c. là 12.000 USD (nghĩa là rất thấp, chỉ bằng 1/2 GDP p.c. của Hàn Quốc hiện nay) sẽ là chặng đường vô cùng khó khăn. Bao nhiêu năm nữa mới đạt được? Hệ thống chính trị này và nhà nước của nó dưới sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của ĐCSVN như hiện nay liệu có khả năng tạo ra được sự phát triển như thế không? Có quản lý nổi một nền kinh tế có quy mô phát triển như thế không? Vân vân...

Đã đến lúc phải quan tâm đến nhiều hơn xây dựng một khía cạnh khác nữa quan trọng không kém: Một nước công nghiệp chỉ có thể ra đời trước hết nhờ có chế độ chính trị, con người và văn hóa của một nước công nghiệp.

Nói đến cùng: *Với tầm nhìn và bản chất của nó, thể chế chính trị hiện nay không có khả năng đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp và văn minh, thậm chí đang cản trở đất nước trên con đường này.* Các lập luận của một số học giả trong nước và ngoài nước cho rằng *Việt Nam đang sa vào cái bẫy là nước có thu nhập trung bình thấp* là xác đáng. Đây chính là điều cả nước ngay từ bây giờ phải nhìn thấy – trước hết là các đảng viên ĐCSVN.

Có thể kết luận:

Một nền công nghiệp đất nước hiện có như vậy đang trở thành cái bẫy giam cầm sự phát triển của đất nước. Nền công nghiệp này là sản phẩm tất yếu của một thể chế toàn trị, vì thiếu vắng hoàn toàn tiếng nói của xã hội dân sự và nhà nước pháp quyền - qua đó trí tuệ và lẽ phải gần như bị loại trừ, chỉ còn lại tiếng nói của chủ nghĩa tư bản hoang dã và nhóm lợi ích giữ vai trò quyết định.

Hoàn toàn không có cách gì để Việt Nam năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại dựa trên 3 trụ cột là kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền, xã hội dân sự.

VII – 1.3. Từ nhiều năm nay nước ta lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế – chính trị - xã hội toàn diện

Trong 28 năm đổi mới, kinh tế nước ta trải qua một số cuộc khủng hoảng⁶⁰, trong đó cuộc khủng hoảng hiện nay là trầm trọng nhất. Điều này cho thấy thời kỳ kinh tế đất nước phát triển năng động quá ngắn (gần như trung bình cứ 6 – 7 năm lại có khủng hoảng)⁶¹, nghĩa là một quá trình phát triển thường xuyên đứt quãng, hay thiếu tính liên tục trong chiến lược phát triển của một quốc gia. Phải chăng đây là hệ quả không tôn trọng quy luật trong vận hành kinh tế, rồi đến hệ quả của phân khúc nhiệm kỳ qua các Đại hội Đảng, hệ quả của tư duy và văn hóa nhiệm kỳ... theo kiểu “*tân quan tân chính sách*” như ngôn ngữ dân gian thường nói? Và trước hết, đây là sự kém cỏi của đội ngũ lãnh đạo Đảng và đoàn quân trí tuệ của nó.

Sự thật là chiến lược CNH – HĐH đất nước đến năm 2020 tuy được nhất quán nhân mạnh trong tất cả các kỳ Đại hội Đảng, nhưng nó chỉ là một khẩu hiệu nhiều hơn là một chiến lược, thiếu hẳn quy hoạch các bước đi tiếp nối nhau liên tục, thiếu các chính sách lớn và các chiến lược *đi kèm xuyên suốt cho thời kỳ công nghiệp hóa* – ví dụ chiến lược giáo dục, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, chiến lược phát triển kết cấu hạ tầng, chiến lược cải cách thể chế chính trị, các

⁶⁰ Có những ý kiến đánh giá khác nhau về vấn đề này; ý kiến của tôi là có 4 cuộc khủng hoảng, trong đó cuộc khủng hoảng năm 1997 và cuộc khủng hoảng hiện nay bắt đầu từ năm 2007 là lớn nhất.

⁶¹ Ở Trung Quốc, Hàn Quốc, Indonesia, một số nước Nam Mỹ... thời kỳ phát triển năng động ở giai đoạn khởi đầu quá rình CNH kéo dài hơn ở nước ta – thường là vài thập kỷ liên tục.

cột mốc cho từng chặng phải đạt được, vân vân...⁶². Thậm chí trong các văn kiện các Đại hội Đảng, chiến lược công nghiệp hóa được viết lên như các kế hoạch 5 năm của Chính phủ (nên đọc lại các văn kiện các đại hội toàn quốc của ĐCSVN)...

Có thể nhận xét: Ngoài các kế hoạch 5 năm cộng lại, cho đến nay khó mà nói rằng nước ta đã có một chiến lược công nghiệp hóa đất nước theo đúng nghĩa. Nhưng khẩu hiệu chiến lược về hoàn thành công nghiệp hóa vào năm 2020 này không bao giờ thiếu vắng, được tùy tiện điều chỉnh, thậm chí mặc nhiên coi quyết định của các Đại hội Đảng là ý chí của đất nước!..

Từng Đại hội Đảng đều kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược công nghiệp hóa và tình hình mọi mặt của đất nước. Song cho đến nay việc kiểm điểm không bao giờ dám đụng tới bất kỳ một sai lầm căn bản nào đã phạm phải, nhất là những khuyết tật mang tính bản chất của hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo yếu kém của ĐCSVN. Việc đánh giá tình hình / nhiệm vụ được làm theo một công thức cho “đủ mâm đủ bát”, có đúng có sai, có ưu có khuyết, có thành có bại..., với kết luận muôn thuở: ***Đường lối của Đảng vô cùng sáng suốt và đúng đắn, chỉ có những yếu kém nhất định trong quá trình vận dụng, thực hiện.***

Sự thật là

- (1) những khó khăn của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời bình vượt ra ngoài khả năng và phẩm chất của lãnh đạo ĐCSVN⁶³,
- (2) sự nô lệ thâm hại của tư duy ý thức hệ vay mượn,
- (3) sự tha hóa không ngừng gia tăng của hệ thống chính trị,
- (4) sự dối trá trở thành vũ khí biện hộ cho vai trò lãnh đạo hiện đang nắm giữ của ĐCSVN (được sử dụng để giấu diếm những sai lầm và thất bại,

⁶² Như đã chứng minh cụ thể trong phần nói về nông nghiệp, trong đó có các quan điểm về hiện đại hóa nông nghiệp, vấn đề tích tụ ruộng đất, kinh tế trang trại, vấn đề 3ha / 1 lao động nông nghiệp, vân vân...

⁶³ Không thể không đặt ra câu hỏi, tại sao một đảng kiên cường và giàu kinh nghiệm đấu tranh trong thời kháng chiến, lại thất bại như thế trong thời bình? Đây là vấn đề chính bản thân ĐCSVN phải quan tâm mổ xẻ trước tiên - vì lợi ích sự tồn tại của đảng mình, song quan trọng hơn thế nhiều lần là vì ĐCSVN cần kiểm điểm trách nhiệm không thể thoái thác của mình trước đất nước với tính cách là đảng cầm quyền duy nhất, toàn diện và tuyệt đối.

núi kéo sự tồn tại của chế độ, là công cụ trấn áp phản ứng của nhân dân, thực hiện các thủ đoạn tranh giành nhau giữa các nhóm lợi ích...).

Đấy chính là **4 nguyên nhân gốc** chi phối xuyên suốt quá trình phát triển của Việt Nam sau khi giành được độc lập thống nhất.

Đổi mới xóa bỏ được hệ thống kinh tế bao cấp, tạo ra sự phát triển ban đầu rất ấn tượng, thế giới ngạc nhiên. Nhưng vì **4 nguyên nhân gốc** còn nguyên vẹn, cho nên không bao lâu Việt Nam rơi vào các cuộc khủng hoảng nối tiếp nhau không thể tránh được. Tiềm năng to lớn của đất nước và những thuận lợi bên ngoài Việt Nam tranh thủ được đã làm nên không ít những dự báo của nước ngoài về “*con rồng Việt Nam*”, “*con hổ Việt Nam*”... Tiếc thay tất cả các dự báo này đều bị **4 nguyên nhân gốc** này làm cho phá sản, không thể đổ lỗi cho bất kỳ lực lượng thù địch nào.

Cuộc khủng hoảng trầm trọng hiện nay đất nước đang lâm vào bắt đầu từ năm 2007 – nghĩa là 1 năm trước khi kinh tế Mỹ và sau đó là nhiều nước Tây Âu lâm vào cuộc khủng hoảng lớn (năm 2008).

Trong vòng 3 kế hoạch 5 năm trở lại, đây là thời kỳ kinh tế Việt Nam về đổi mới cũng như đổi ngoại có quy mô phát triển ngày càng mở rộng, có nhiều công trình mới, mọi nguồn lực huy động cho phát triển kinh tế thời kỳ này ngày càng lớn hơn rất nhiều so với những năm trước đó. Sự tiến triển mới này cùng với những nỗ lực không nhỏ đã thực hiện được cho tự do hóa kinh tế trong khoảng thời gian này đã mang lại những tiến bộ nhất định. Nhưng ác thay, đồng thời **4 nguyên nhân gốc** nêu trên của hệ thống chính trị qua sự phát triển này của đất nước cũng có những cơ hội sinh sôi nảy nở tốt nhất chưa từng có để lũng đoạn thời kỳ phát triển mới này của đất nước.

Trong 28 năm đổi mới, khoảng gần 3 kế hoạch 5 năm trở lại đây là thời kỳ có nhiều nguồn lực lớn nhất được huy động vào kinh tế, song cũng là thời kỳ tham nhũng tiêu cực bùng phát mạnh nhất, làm ăn thua lỗ và thất thoát cao nhất – tiêu biểu là sự bùng nổ và xẹp bong bóng của thị trường bất động sản và ngành ngân hàng, hiệu quả đầu tư kém nhất, từ năm 2007 kinh tế đất nước bị đẩy vào cuộc khủng hoảng sâu sắc nhất, lớn nhất kể từ khi đổi mới, hiện nay chưa có lối ra.

Cuộc khủng hoảng hiện nay chỉ ra rõ nhất: Giai đoạn phát triển kinh tế ban đầu của Việt Nam đã kết thúc, nhưng hoàn toàn không được chuẩn bị về mọi mặt (kể cả thượng tầng kiến trúc và hạ tầng xã hội) để chuyển kinh tế Việt Nam đi vào một thời kỳ phát triển mới.

Trong thời kỳ này, cần đặc biệt lưu ý: Các tập đoàn kinh tế nhà nước và hệ thống ngân hàng dưới sự chi phối của các nhóm lợi ích là những tác nhân chính và trực tiếp đã gây ra nhiều đổ vỡ nguy hiểm cho đất nước:

- nhiều tập đoàn kinh tế quốc doanh thua lỗ, hoặc phá sản;
- thị trường bất động sản sụp đổ gây tổn thất hàng trăm nghìn tỷ đồng cho nền kinh tế. (Ủy ban Giám sát Tài Chính Quốc gia ước khoảng 35% trong dự nợ của thị trường bất động sản là nợ xấu – nghĩa là rất cao và ở ngưỡng nguy hiểm, hiện nay tồn kho của thị trường bất động sản ước 1,6 triệu nghìn tỷ đồng; thực trạng này kéo theo đổ vỡ của nhiều ngành kinh tế khác);
- nợ xấu của các ngân hàng cùng với những hoạt động thâm tóm, mua bán, sáp nhập, các công ty sân sau, sở hữu chéo trong ngân hàng... đã tạo ra những vòng luẩn quẩn nguy hiểm không thể kiểm soát của các dòng tiền, (một số chuyên gia ước đoán nợ xấu của các ngân hàng Việt Nam hiện nay khoảng nửa triệu tỷ VNĐ - 500.000 tỷ VNĐ)⁶⁴;
- nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước chiếm 70% tổng nợ xấu của các doanh nghiệp trong cả nước; đáng ngại là riêng tổng nợ xấu cần xử lý ngay của 80 (trong tổng số 96) tập đoàn kinh tế nhà nước cao 1,6 lần tổng vốn sở hữu, trở thành những thách thức nan giải;
- trong thời gian này hàng chục nghìn doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng cửa, phá sản, với rất nhiều hệ lụy kinh tế - chính trị - xã hội nghiêm trọng, nạn thất nghiệp lan rộng..;

⁶⁴ Các số liệu thống kê đưa ra thay đổi soành soạch và không tin cậy được – ví dụ có số liệu nói nợ xấu của ngành ngân hàng ước 6% tổng dư nợ, nhưng vài hôm sau lại có số liệu nói là 35%, vân vân...

- lạm phát, sự biến động của thị trường ngoại tệ và thị trường vàng, nợ công, thâm hụt ngân sách nhà nước, nhập siêu... là những căn bệnh kinh niên; riêng nợ công số liệu thống kê công bố chính thức là 55% GDP (nhưng các chuyên gia Việt Nam ước tính là 95 – 106% GDP, đối với nước ta là mức rất xấu, vì khả năng trả nợ rất thấp);
- nợ xấu, hàng tồn kho, và vốn chết không cho vay được trở thành những cục máu đông nguy hiểm cho cả nền kinh tế;
- vân vân...⁶⁵

⁶⁵ **Tham khảo:**

(1) Diễn đàn Kinh tế mùa Thu 2012 - Ủy ban kinh tế

ecna.gov.vn/ct/ht/Lists/HoiThao/View_Detail.aspx?...
và Báo cáo của Ngân hàng Thế giới – Hội nghị các nhà tài trợ cho Việt Nam – Hà Nội 10-12-2012;

(2) Thủ tướng Dũng có cứu vãn được kinh tế Việt Nam?

<http://www.voatiengviet.com/content/thu-tuong-dung-co-cuu-van-duoc-kinh-te-vietnam/1728036.html>

Phạm Chí Dũng

(3) Kinh tế Việt Nam 2012-2013: Cơ hội xoay chuyển tình thế?*

<http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=114&CategoryID=7&News=5751>

(4) Thực trạng nợ xấu tại các ngân hàng Việt Nam và giải pháp tháo gỡ

<http://www.tapchitaichinh.vn/Trao-doi-Binh-luan/Thuc-trang-no-xau-tai-cac-ngan-hang-Viet-Nam-va-giai-phap-thao-go/16290.tctc> & 'Nửa triệu tỷ đồng nợ xấu ngân hàng' - VnExpress Kinh Doanh kinhdoanh.vnexpress.net/.../ngan-hang/nua-trieu-ty-d...

(5) Quá khứ đồng nhất tương lai và 'cái chết' của giới ngân hàng

www.doimoi.org/.../qua-khu-dong-nhat-tuong-lai-va-...

(6) Một số vấn đề về nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước

<http://www.tapchitaichinh.vn/Nghien-cuu-dieu-tra/Mot-so-van-de-ve-no-xau-cua-doanh-nghiep-nha-nuoc/16280.tctc>

(7) “ Vietnam’s Economy: Sabotaged From Within” January 29, 2013 By James Parker, tìm trong *The Diplomat* <http://thediplomat.com/pacific-money/2013/01/29/vietnams-economy-sabotaged-from-within/>

Vân vân...

Một nghịch lý nguy hiểm là thị trường trong nước hiện nay không thiếu vốn, nhưng thiếu dự án và người đi vay có tiềm năng thanh toán, trong khi đó nhiều sản phẩm làm ra đã lỗi thời và thừa ế, nhưng năng lực đi vào sản phẩm mới và thị trường mới rất hạn chế, lại đúng lúc kinh tế thế giới có những chuyển đổi về cơ cấu. Đây chính là một biểu hiện nguy hiểm của những bế tắc trong kinh tế nước ta.

Chưa nói đến chất lượng yếu kém của các công trình kinh tế đã xây dựng sẽ tiềm ẩn những hậu quả gì cho tương lai? Ngay trước mắt, trong cả nước có hàng trăm công trình kết cấu hạ tầng (hồ thủy lợi, cầu cống, đường xá...) đã xuống cấp ở mức nguy hiểm từ hàng chục năm nay đang đe dọa những hiểm họa lớn, nhưng bị bỏ bê quá lâu và không có kinh phí duy tu, sửa chữa...

Phương thức phát triển kinh tế *theo chiều rộng* của nước ta đã đi hết chặng đường của nó, nhất thiết phải đưa nền kinh tế của mình sang thời kỳ *phát triển theo chiều sâu* với chất lượng và hiệu quả cao hơn. Song toàn bộ thực trạng kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội của đất nước như vừa trình bày trên đang dựng lên bức tường chắn kiên cố phía trước. Làm thế nào bây giờ?

Có ý kiến bào chữa và phản bác: FDI và ODA vẫn đang đổ vào Việt Nam ào ào; hiện nay từ IMF cho đến WB và không ít các tổ chức quốc tế khác... vẫn không thiếu lời ca ngợi kinh tế Việt nam, tại sao lại nhận định bi quan như vậy được?

Xin đáp: Việt Nam vẫn là một thị trường trong khu vực ĐNA hấp dẫn FDI, nên xem đây là cơ hội của đất nước. Tuy nhiên lượng FDI (cả lượng đăng ký và lượng thực hiện) đã giảm so với thập kỷ trước. Nhưng điều đặc biệt quan trọng: Vì nhiều lý do, tỷ trọng FDI mang công nghệ cao vẫn rất thấp, trong đó số các dự án FDI có công nghệ cao vẫn ít và triển khai chậm. Không thể bỏ qua một sự thật là các nước đối tác đang rất cố gắng không muốn để Việt Nam được ôm ấp chặt chẽ trong vòng tay Trung Quốc; ODA và các lời khen hợp khẩu vị cũng nên được xem xét dưới góc độ này. Nước cung cấp ODA số 1 hiện nay vẫn là Nhật, mặc dù phía ta không giữ được nhiều cam kết với Nhật trong tiến trình thực hiện, trong khi đó ODA của các nước khác giảm dần.

Còn một sự thật khác nữa: Nhật, Hàn Quốc vì những lý do tái cấu trúc kinh tế của họ và vì các lý do địa chính trị tại khu vực ĐNA (trong đó có v/đ Trung

Quốc) đang rất muốn Việt Nam trở thành đối tác chiến lược về kinh tế - trước hết với nghĩa muốn hợp tác dưới dạng chuyên giao và gắn bó với kinh tế Việt Nam. Cũng vì những lý do địa chính trị, Mỹ và nhiều nước phương Tây khác đang rất muốn đẩy mạnh phát triển quan hệ kinh tế với Việt Nam. Song những yếu kém hiện có của đất nước đang kìm hãm nghiêm trọng sự phát triển này.

Cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị của đất nước hiện nay đang tác động nghiêm trọng đến mọi phúc lợi xã hội; toàn bộ các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa; đạo đức xã hội tiếp tục xuống cấp với biết bao nhiêu sự việc đau lòng. Đồng thời nạn tham nhũng tiêu cực đang hủy hoại các thang giá trị trong xã hội ở mức tệ hại nhất kể từ khi đất nước độc lập thống nhất.

Trong thời kỳ khủng hoảng hiện nay, sự trấn áp của chế độ chính trị đối với những đòi hỏi của các tầng lớp nhân dân về công lý và công bằng xã hội, về tự do, dân chủ, quyền con người... hiện đang diễn ra ở mức tệ hại nhất trong suốt 28 năm đổi mới. Đời sống mọi mặt của đất nước trở nên ngột ngạt chưa từng thấy. Nhân danh bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, đã xảy ra các bản án tai tiếng dành cho những người yêu nước bất đồng chính kiến, đã xảy ra không ít các vụ dùng bạo lực vũ trang đàn áp sự phản kháng của nông dân...

Phát biểu của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Trung ương 4 – XI mới chỉ nói lên được phần nào tình trạng suy thoái trong ĐCSVN và phần nào sự mất lòng tin của dân. Sự thật trầm trọng hơn thế rất nhiều. Trong khi đó hào quang của lịch sử được đội ngũ trí tuệ của hệ thống chính trị tận dụng đến mòn cả chữ, nhưng không phải để trang trải trách nhiệm đối với lịch sử, cũng không phải để soi rọi cái đau, cái nhục của nghèo hèn hôm nay so với thiên hạ, mà chỉ là để xoa dịu hay khóa lấp cái đau, cái nhục này..., là để át đi những khát vọng đòi thay đổi của nhân dân. Có quá nhiều thứ bộ máy tư tưởng đưa ra để giữ lòng dân và ca ngợi sự tốt đẹp của chế độ - nghĩa là để lên dây cót – nhưng hầu như chỉ mang nặng tính phô trương và không thật.

Ví dụ: từ khoảng gần một thập kỷ nay việc ***học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*** là trọng tâm số một trong nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng của toàn bộ hệ thống chính trị và cả nước. Song thập kỷ vừa qua lại là thời kỳ xảy ra những tội ác tham nhũng tội tệ nhất, hệ thống chính trị tha hóa trầm trọng nhất, đời sống xã hội có nhiều mặt xuống cấp nguy hiểm, trấn áp dân cũng ở mức độ cao nhất... Thế nhưng hiện nay các phát ngôn của lãnh đạo cao cấp, các báo chí của toàn hệ thống vẫn đang hàng ngày tiếp tục hết lời ca ngợi thành tựu và những kết quả đạt được của cuộc vận động chính trị trọng đại này. Thập kỷ này còn là thời kỳ ĐCSVN tha hóa nặng nhất, có nhiều chuyện bê bối tệ hại nhất trong lịch sử

của mình. Số đảng viên bị kỷ luật và bị kết án khá lớn, có lẽ cũng cao nhất so với thập kỷ trước đó⁶⁶.

Quyền lực chính trị, tập đoàn kinh tế quốc doanh, ngân hàng, - 3 thành tố này câu kết với nhau thành **nhóm lợi ích**. Trong từng nhóm lợi ích lại có các mối quan hệ chéo và các mối liên kết ngang / dọc với ngoài nhóm. Nhóm lợi ích câu kết, liên kết, tranh giành, đấu đá nhau, vô hiệu hóa pháp luật, biến ĐCSVN – với vai trò tự nhận cho mình là đội ngũ tiên phong của giai cấp và của dân tộc – thành cái bình phong bảo vệ nó, biến bộ máy nhà nước thành công cụ thi hành ý đồ của nó... Nhóm lợi ích đang làm mục ruỗng hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước, đồng thời băng hoại mọi giá trị và đạo đức. Có bình luận: **“nền kinh tế Việt Nam đang bị phá hoại từ bên trong...”** (J. Parker).

NSUT Phạm Nhuệ Giang – tác giả bộ phim truyền hình nhiều tập *“Trò đời”* chia sẻ, *“Thế mới biết nhà văn Vũ Trọng Phụng thật tài. Xã hội Việt Nam ông miêu tả, sau một thế kỷ sự lố lăng vẫn còn nguyên...”*

Đúng ra mọi lố lăng thời Vũ Trọng Phụng phải gọi mọi lố lăng thời nay bằng cụ, nghệ sỹ Nhuệ Goang ạ!

Tiền thuế của dân trong một nước còn nghèo phải gồng lên gánh tải một hệ thống chính trị đồ sộ, công kênh, với những quyền lực khác nhau lồng gộp vào nhau: **Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng**⁶⁷. Nhưng hệ thống quyền lực này vừa hoạt động kém hiệu quả, vừa có quá nhiều vùng chồng lấn quyền lực của nhau, có quá nhiều vùng bỏ trống không ai quản – tất cả các thứ **“vùng, miền”** này là những mảnh đất lý tưởng cho tệ nạn quan liêu tham nhũng, cho lũng đoạn... Sự thật của đất nước những thập kỷ vừa qua cho thấy không một giá trị hay đạo đức xã hội nào có thể tồn tại hay có tiếng nói quyết định của mình

⁶⁶ Tìm hiểu các tư liệu và số liệu nêu trong tạp **chí Xây dựng Đảng** các năm gần đây.

⁶⁷ Một giai thoại: Lúc là đương kim thủ tướng, Võ Văn Kiệt nhiều lần đề xuất phải cải cách hệ thống chính trị của đất nước, nhưng không được chấp nhận. Để phục vụ minh họa những lý lẽ của ông về sự cần thiết phải thực hiện cuộc cải cách này, đã có lần ông yêu cầu các chuyên gia của mình vẽ lên một sơ đồ phác họa toàn bộ hệ thống chính trị của đất nước bao gồm 4 thành tố: Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Kết quả: Các chuyên gia đành bó tay: Một sơ đồ có thể dựng lên dù rối rắm đến thế nào cũng không thể minh họa hết được cấu trúc phức tạp và các mối quan hệ quyền lực qua lại trong không gian nhiều chiều giữa 4 thành tố này của hệ thống quyền lực. Nhưng cái sơ đồ bất thành này lại cho thấy: Luật pháp trở thành vô nghĩa trong một hệ thống quá rối rắm như thế, sự lũng đoạn hay là ảnh hưởng hoặc sự thâm tóm của vai trò cá nhân mới là điều quyết định.

trong một hệ thống chính trị nhà nước lồng ghép trong nhà nước như hiện nay. Rốt cuộc, chỉ những người có thực quyền trong hay ngoài ĐCSVN mới là nhà nước đích thực; trong đó luật pháp, lý tưởng thường được diễn giải theo cách “dân chủ của nước ta hơn gấp vạn lần dân chủ của các nước phương Tây”⁶⁸.

Ngôn ngữ là tấm gương phản chiếu cuộc sống. Hệ thống chính trị của đất nước đã sản sinh ra những cụm từ tiêu biểu cho bản chất và cấu trúc của nó. Đó là sự xuất hiện của những hiện tượng xã hội mang những cái tên gọi như “**văn hóa phong bì**”, “**đấu tranh, tránh đấu**”, “**sống lâu lên lão làng**”, “**chính sách cơ cấu**”, “**tân quan tân chính sách**”, “**tư duy nhiệm kỳ**”, “**nền kinh tế GDP tỉnh**”, “**quan hệ**”, vân vân... Nội hàm của những cụm từ này phong phú đến mức ngôn ngữ gần như bất lực trong việc chứa đựng chúng..., cũng có nghĩa là sự tha hóa đạt tới mức vượt ra ngoài khả năng diễn đạt của ngôn ngữ⁶⁹. Vô vàn sự việc xảy ra trong đời sống cho thấy “**tư duy nhiệm kỳ**”, “**nền kinh tế GDP tỉnh**” và “**quan hệ**” là 3 sát thủ chính đang hàng ngày tìm cách giết chết mọi giá trị và hy vọng vốn là nguồn gốc làm nên sức mạnh của một quốc gia.

Chính sách ngu dân, sự bùng bít thông tin, cùng với sự tha hóa của đạo đức và lối sống – con đẻ của quan liêu tham nhũng và bất công xã hội – đang tàn phá nghiêm trọng đời sống tinh thần của đất nước. Tâm lý thờ ơ, vô cảm, mất phương hướng, mất lòng tin, không cần quan tâm đến trách nhiệm và đến tương lai (cái gọi là chủ nghĩa *mackeno*) đang lan rộng ở mức nguy hiểm trong xã hội. Việc dư luận viên đã tới mức phải dùng đến cả **sổ hưu** làm công cụ biện hộ cho các lý lẽ bảo toàn chế độ và sự vô cảm ẩn chứa nhiều tâm trạng trái ngược nhau của người nghe cho thấy sự khôn quần trong trạng thái tinh thần của đất nước đã tới mức hoàn hảo! Còn điều nào đau lòng hơn? ...Giữa lúc đất nước cần xốc lên tinh thần quật cường của cả dân tộc trong giai đoạn đầy sóng gió hiện nay của đất nước...

⁶⁸Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan tin như vậy. Song khi đi khảo sát địa phương, chính bà cũng phải kêu lên: “Người ta ăn của dân không từ cái gì!”

⁶⁹ Ví dụ: Có những affairs các nhóm lợi ích mặc cả với nhau: **Giải quyết việc này sẽ hết bao nhiêu “quan hệ”?** Khái niệm “quan hệ” này chứa đựng những gì? Khối lượng tiền?, “sổ đỏ”, “dự án”, “cơ chế”, cái bằng? cái **ghế?**, “cặp chân dài”, trao đổi giữa “tội” với “tội”, trao đổi giữa “tội” và “cơ hội”... vân vân và vân vân... Chỉ có chúa trời mới biết được đích xác!

Sự giả dối và trấn áp nhân danh “*giữ vững định hướng*” của bộ máy tư tưởng và hệ thống báo chí *lề phải* càng làm cho tình hình tồi tệ hơn. Đến mức khoảng một năm nay, lần đầu tiên trong lịch sử đất nước xuất hiện trong ngôn ngữ chính thống cụm từ “*đội ngũ dư luận viên*”!.. Nghĩa là để thực thi bạo lực trấn áp bây giờ có thêm *binh chủng* “*dư luận viên*” bên cạnh những binh chủng sẵn có khác. Trong lãnh đạo đã có người công khai nói lên niềm tự hào của mình về sự đông đảo của “*đội ngũ dư luận viên*” này... (!) Người ta không thể không liên tưởng đến những cụm từ “*móc ngoặc*”, “*bọn móc ngoặc*”, “*con phe*”... xuất hiện trong thời kỳ bao cấp và tem phiếu cách đây ba thập kỷ. Chỉ có điều khác biệt là những cụm từ này là do nhân dân hồi ấy tặng những người làm các việc không chính đáng này với hàm ý phê phán; còn cụm từ “*đội ngũ dư luận viên*” lại là sản phẩm trí tuệ của ĐCSVN, nói lên nội dung một việc làm đang được ĐCSVN thực thi và tôn vinh.

Trong mọi sự tha hóa đất nước đang phải trải qua, có lẽ sự dối trá là nghiêm trọng nhất, là cái đẻ ra mọi tha hóa khác, đang hủy hoại mọi giá trị của đời sống mà tâm tay sự dối trá có thể với tới!

Thất bại nào trong đối nội cũng là tổn thất rất to lớn đối với đất nước. Nhưng điều làm tôi trăn trở nhất là những thất bại trong nền giáo dục của nước nhà. Tôi thực sự lo lắng không biết nước ta rồi đây – khi ra khỏi cuộc khủng hoảng nguy hiểm này và thiết lập nên được một hệ thống chính trị mới - sẽ phải cần bao nhiêu năm hay bao nhiêu thế hệ nữa, để có thể lấy lại được và xây dựng mới những giá trị tạo dựng nên những thế hệ con người mới không thể thiếu cho một nước Việt Nam phát triển, hiện đại, dân thân và cùng đi được với cả thế giới! Cần một chế độ chính trị như thế nào để có thể kiến tạo một nền giáo dục đất nước phải có?!..⁷⁰

⁷⁰ Có một sự thật đang bị trời bỏ: Gần 3 thập kỷ nay công cuộc cải cách giáo dục của nước nhà hoàn toàn thất bại, cho đến nay đất nước ta chỉ có một nền giáo dục đào tạo ra ***con người công cụ***, không phải là ***con người của chính nó và sáng tạo***. Một nền giáo dục như thế trên thực tế đang góp phần không nhỏ vào việc hủy hoại các giá trị chân chính và đạo đức xã hội. Qua những con người trong các bộ máy của hệ thống chính trị do nền giáo dục này (bao gồm cả hệ thống trường Đảng) đào tạo nên, đất nước đang bị làm hỏng và biến dạng nghiêm trọng về mọi mặt. Nền giáo dục hiện tại đang trực tiếp làm hỏng các thế hệ con người của đất nước, vì trong bản thân nó ngấm ngấm tồn tại quá nhiều cái sai trái, cái lạc hậu... Những nỗ lực bỏ ra cho cải cách giáo dục là rất lớn và rất tốn kém, nhưng cho đến nay đều không mang lại kết quả mong muốn. Nguyên nhân chính là những nỗ lực này không thắng nổi 2 kẻ tử thù của giáo dục là tham nhũng và dối trá. Đó lại chính là 2 kẻ thù có chỗ ẩn náu rất sâu trong hệ thống chính trị của đất nước, được nuôi dưỡng bằng mọi giá trị và văn hóa của chính hệ thống chính trị này sản sinh ra. Đã đến lúc cần rút ra kết luận: Cải cách giáo dục chỉ có thể thành công khi đồng thời cả nước tiến hành cuộc cải

VII – 1.4. Thất bại lớn nhất của sự nghiệp bảo vệ tổ quốc nằm trong mặt trận đối ngoại

Thời bình, nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc chủ yếu diễn ra trên mặt trận đối ngoại. Vì lẽ này, tôi xin tập trung trình bày một số ý kiến của mình trên phương diện này. Những vấn đề khác liên quan đến vấn đề bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ biên giới trên bộ, và các vùng biển, đảo... xin được bàn vào một dịp khác.

Cũng như các phần trên, tôi xin đặt sang một bên cho một dịp khác việc đánh giá các thành tựu đạt được. Trong phần này xin tập trung tìm hiểu những việc chưa làm được, những thiếu sót hoặc sai lầm.

Chuỗi các sai lầm đầu tiên rất trầm trọng với nhiều hậu quả lâu dài

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thực chất chứa trong lòng nó 7 cuộc chiến tranh. Đó là:

- (1) cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống Mỹ xâm lược;
- (2) cuộc chiến tranh giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa đế quốc trực tiếp xảy ra trên đất Việt Nam, nước ta tự nhận về mình nghĩa vụ là một tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa;
- (3) cuộc chiến tranh giành ảnh hưởng trên thế giới giữa một bên là Liên Xô và liên minh và một bên là Mỹ và liên minh trên đất Việt Nam (một hình thái thể hiện cụ thể của “**chiến tranh lạnh** 1945 – 1991” diễn ra trên đất Việt Nam);
- (4) cuộc chiến tranh giữa Trung Quốc và Mỹ trên đất Việt Nam - với mục tiêu giữ kẻ thù Mỹ của Trung Quốc càng xa biên giới Trung Quốc càng tốt, với ý chí của Trung Quốc **tọa sơn quan hổ đấu và quyết tâm chống Mỹ đến người Việt Nam cuối cùng..;**

cách chính trị sâu sắc. Lịch sử ngàn năm của nước ta các thời đã chứng minh: Không thể nào có một nền giáo dục chân chính trong một chế độ xã hội bất lương (tham khảo: **Hoàng Lê Nhất Thống Chí**).

- (5) cuộc chiến tranh giành ảnh hưởng trên thế giới và trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế giữa Liên Xô và Trung Quốc;
- (6) cuộc chiến tranh của phong trào độc lập dân tộc chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc, trong đó Việt Nam là một ngọn cờ tiêu biểu; và
- (7) việc thực dân Pháp và đế quốc Mỹ hồi ấy tiến hành âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam đã dẫn tới chiến tranh Bắc – Nam 1954 – 1975, đây là một cuộc nội chiến kéo dài và đẫm máu.

Đây là thực tế lịch sử khách quan đã xảy ra.

Việc mô xẻ các khía cạnh để phân tích 7 cuộc chiến tranh trong 1 cuộc chiến tranh như vậy không thuộc phạm vi bài này. Tuy nhiên, điều tất yếu có thể rút ra tại đây là: Khi kháng chiến chống Mỹ kết thúc, khách quan của sự vật đòi hỏi nước ta phải giải quyết hậu quả và mọi hệ quả liên quan về sau của tất cả 7 cuộc chiến tranh này.

Nhưng khi kháng chiến kết thúc, chủ trương chính sách đối ngoại của nước ta hồi ấy lại không nhận thức được hay không thừa nhận điều tất yếu này.

Sẽ phải tốn rất nhiều công sức mô xẻ ngoại giao của nước ta thập kỷ đầu tiên sau khi kháng chiến chống Mỹ kết thúc.

Theo nhận thức của tôi, xin được kết luận ngay như thế này: Vì bỏ qua điều tất yếu nói trên, ngoại giao nước ta khi ra khỏi chiến tranh vừa say sưa chiến thắng, vừa có nhiều bất cập và bị động nghiêm trọng; nhất là thiếu vắng hẳn truyền thống ngoại giao Việt Nam của cha ông ngàn xưa: Đó là luôn luôn biết giữ thể diện cho các kẻ thù sau khi ta đánh bại họ, chủ động bình thường hóa quan hệ với họ... Vì mục đích “lên dây cót” cho dân, cho đến hôm nay lúc này lúc khác vẫn ra rả làm bẽ mặt đối phương cũ, nhưng lại không rút ra những bài học cần rút ra.

Đất nước ta đã phải trả giá rất đắt cho thiếu vắng sự hiểu biết này sau kháng chiến chống Mỹ!

Ra khỏi kháng chiến (7 cuộc chiến tranh), lại trong bối cảnh *phe* xã hội chủ nghĩa⁷¹ không còn là một hệ thống thế giới thống nhất (Trung Quốc và Mỹ đi với nhau từ 1972), ngay lập tức nước ta phải đối phó với

- (a) những kẻ ta đã đánh bại nhưng không chịu buông tha nước ta: Trung Quốc, Mỹ;
- (b) thân phận nước ta không thể tránh được là nước “bên thứ ba” trong cuộc tranh chấp không dứt giữa các cường quốc, giữa cộng sản và chống cộng sản, nhất là trên địa bàn ĐNÁ thời đó - trong đó đặc biệt là 3 nước Đông Dương - là một điểm nóng;
- (c) những nhiệm vụ vô cùng nan giải nhằm khắc phục những hậu quả sâu sắc của sự tương tàn Bắc – Nam và phục hồi đất nước sau những thập kỷ chiến tranh tàn khốc.

Song sự lựa chọn của lãnh đạo lại là thừa thắng xông lên, tiến thẳng lên xây dựng chủ nghĩa xã hội: “tiến lên chủ nghĩa xã hội là xu thế tất yếu của thời đại”, “sự lựa chọn đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn của dân tộc Việt Nam”, “độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội” ??? Vân vân...^{72?}

Lịch sử không làm lại được, nhưng có lẽ lịch sử có thể giúp ta suy luận: Để giải quyết 3 thách thức (a, b, c) nói trên sau khi ra khỏi chiến tranh, Việt Nam lẽ ra phải vận dụng những kinh nghiệm sống còn đã làm nên thắng lợi của kháng chiến chống Mỹ; đó là (1)phát huy sức mạnh dân tộc, và (2)tranh thủ sự hậu thuẫn của cả thế giới tiến bộ.

Song làm sao phát huy sức mạnh dân tộc, nếu không thực hiện được hòa giải dân tộc ngay sau khi chiến tranh kết thúc?

⁷¹ Khái niệm được sử dụng thời đó.

⁷² Tham khảo các văn kiện của ĐCSVN sau chiến thắng 30-04-1975, các văn kiện các Đại hội toàn quốc ĐCSVN từ đại hội IV.

Sự thật là ngay sau 30 Tháng Tư, với tính cách là người chiến thắng, ĐCSVN là người duy nhất có cơ hội và có đủ quyền lực trong tay thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khó khăn và vô cùng nhạy cảm này: Hòa giải dân tộc.

Nhưng tư duy ý thức hệ dứt khoát không chịu nhìn nhận trong 7 cuộc chiến tranh của kháng chiến chống Mỹ mà đất nước lâm vào có cuộc nội chiến. Cho đến ngày hôm nay vẫn vậy.

Do đó đã không đặt ra vấn đề hòa giải dân tộc. Hệ quả là (1)vết thương nội chiến cho đến hôm nay vẫn bị bỏ qua không được hàn gắn, chẳng những thế mà còn để xảy thêm những chết chóc, tổn thất mới đau lòng (các vấn đề “nạn kiều”, “thuyền nhân”, cải tạo tư sản...) và bao nhiêu tổn thất khác; (2)nội hàm đích thực của phát huy sức mạnh dân tộc là áp đặt duy ý chí tiền thắng lên chủ nghĩa xã hội.

Thực trạng đã xảy ra sau 30-04-1975 là: Trong khi vết thương nội chiến cũ còn nguyên vẹn, đất nước phải chịu đựng thêm những thất bại nghiêm trọng về mọi mặt kinh tế, chính trị, xã hội, đối ngoại... của duy ý chí “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Do đó cho đến hôm nay, vẫn không thể phát huy sức mạnh dân tộc với đúng nghĩa, đất nước bị làm yếu đi nghiêm trọng giữa lúc phải đối phó với không biết bao nhiêu thách thức ngùn ngụt.

Nói ra hay không nói ra, không đặt ra vấn đề hòa giải dân tộc một cách thực tâm, trên thực tế và trong thâm tâm có nghĩa ĐCSVN tiếp tục coi phía bên kia chiến tuyến cũ vẫn là thù địch. Càng để lâu, vết thương dân tộc này càng khó khắc phục. Ngày nay, trong tình trạng tha hóa trầm trọng của chế độ chính trị, vết thương này tự nó sâu sắc thêm, hoặc tâm lý hận thù cũ đang cố ý làm cho vết thương này sâu sắc thêm!.. Tất nhiên, chỉ có đất nước phải gánh chịu mọi hậu quả mới tiếp theo. Điều vô cùng phi lý: Tại sao ĐCSVN đã thực hiện khép lại quá khứ với Mỹ, mà lại không khép lại quá khứ với một nửa khác của chính mình bên kia chiến tuyến thời chiến tranh?

Song quan trọng hơn thế, chừng nào ĐCSVN hôm nay chưa thực tâm khắc phục vết thương dân tộc này, chừng nào còn xem nhẹ vấn đề hòa giải dân tộc mãi mãi, thực tế này phải chăng chỉ càng cho thấy: ĐCSVN của hôm nay không muốn giương cao ngọn cờ dân tộc và dân chủ chân hưng đất nước, đơn giản vì ĐCSVN hôm nay không có bản chất này và do đó cũng không có năng lực làm việc này.

Đơn giản là **ĐCSVN hôm nay** không coi đó là mục tiêu cách mạng của mình. Có phải như vậy không? Nếu đúng như thế thì nguy hiểm quá. Từng đảng viên trong ĐCSVN phải xem lại sự biến chất này so với khi ĐCSVN làm Cách mạng Tháng Tám và tiến hành các cuộc kháng chiến.

Kháng chiến chống Mỹ thắng lợi, ngoài sức mạnh kiên cường của dân tộc, còn có nguyên nhân quan trọng không thể thiếu: Sự ủng hộ của toàn thể loài người tiến bộ. Nhân dân ta đã nhận được sự giúp đỡ anh em của các nước xã hội chủ nghĩa hồi ấy; nhân dân ta còn được các lực lượng yêu chuộng hòa bình và công lý khắp thế giới và ngay cả trên nước Mỹ cổ vũ, hậu thuẫn, được phong trào phản chiến của những lực lượng này tiếp sức.

Xin nói ngay, sự cổ vũ, hậu thuẫn của phong trào phản chiến nói trên là dành cho những giá trị của cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam mà những lực lượng tiến bộ này của thế giới chia sẻ. Xin đừng ngộ nhận đây là sự ủng hộ Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội – mặc dù những lực lượng tiến bộ này của thế giới biết rất rõ cuộc kháng chiến chống Mỹ ở Việt Nam do ĐCSVN lãnh đạo. Mỹ thất bại trong cuộc chiến tranh này còn có nguyên nhân là thế giới tiến bộ không chấp nhận một siêu cường đem vũ lực của mình bóp chết ý chí của một dân tộc đấu tranh giành độc lập tự do – đó là Việt Nam.

Có thể kết luận: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước chứng minh hùng hồn: Để bảo vệ mình, Việt Nam phải đi với cả thế giới, phải đứng trong hàng ngũ tiến bộ của nhân dân thế giới. Cuộc kháng chiến này còn là sự đóng góp trực tiếp của Việt Nam vào hòa bình và các giá trị tiến bộ của thế giới, ***đó cũng là sự dân thân trực tiếp của Việt Nam trong trào lưu tiến bộ của nhân loại***. Thực tế này đã góp phần trực tiếp làm nên sức mạnh bất khả kháng của Việt Nam.

Trong thời bình bảo vệ tổ quốc lại càng phải làm như vậy. Nhưng trong thời bình, ĐCSVN đã không làm như vậy.

Nhìn lại thời hậu chiến, nước ta làm không tốt (1)nhiệm vụ phát huy sức mạnh toàn dân tộc và (2)nhiệm vụ phát huy sức mạnh cùng đi với cả thế giới tiến bộ ngang tầm với những thách thức và cơ hội đặt ra. Vì 2 khuyết điểm này, nên đã

vấp phải nhiều thất bại nghiêm trọng về đối nội cũng như đối ngoại. Đất nước bị suy yếu và uy hiếp nhiều mặt.

Những sai lầm này đã được Khmer đỏ khai thác triệt để cho cuộc chiến tranh chống Việt Nam. Những sai lầm này tạo thêm thuận lợi cho Trung Quốc xâm lược biên giới phía Bắc Việt Nam tháng 2 – 1979, vào hòa với Mỹ cô lập và bao vây cấm vận chống Việt Nam cả một thập kỷ sau chiến tranh. Những sai lầm này làm cho quá trình hội nhập quốc tế sau đó của nước ta diễn ra cực kỳ chật vật, quanh co, nhiều cơ hội quan trọng bị bỏ lỡ⁷³.

Đây là những sai lầm rất nghiêm trọng trong nhiệm vụ bảo vệ đất nước ở thời kỳ này, để lại nhiều hệ lụy cho hôm nay.

Có không ít ý kiến biện hộ: ...*Những sai lầm như thế vấp phải trong thời hậu chiến là tất yếu, là bất khả kháng trong bối cảnh quốc tế và khu vực lúc đó... Không thể vỗ cánh bay qua bối cảnh lịch sử và đốt cháy giai đoạn trong tư duy...*

Những lập luận như thế không hoàn toàn vô lý, thậm chí có nhiều khía cạnh xác đáng. Lịch sử cũng không thể làm lại được. Nhưng nếu muốn lịch sử là người thầy cho hiện tại và cho tương lai, nhất thiết cần mổ xẻ tới căn nguyên mọi sự việc đã xảy ra.

Riêng tôi xin thưa: ***Suy cho cùng, điều đau lòng vẫn là tầm trí tuệ hạn hẹp và sự nhìn nhận thiên lệch của tư duy ý thức hệ của lãnh đạo hồi ấy về thế giới bên ngoài cũng như về lợi ích quốc gia, khiến cho đất nước rơi ngay vào chặng đường đau khổ mới, ngay sau khi vừa ra khỏi chiến tranh.*** Có phải sự thật là như vậy không? ĐCSVN nói riêng và là người Việt Nam nói chung có lẽ nên suy ngẫm về quãng đường lịch sử không ít máu và nước mắt này. Tôi không dám cho mình cái quyền giữ chân lý về mình, nhưng tôi thực sự nghĩ như thế, định ninh như thế. Xin được chia sẻ để cùng tham khảo. Vì không nói ra cũng sẽ là có tội với đất nước. Còn chuyện đúng / sai, để cho sự thật phân giải, để cho mọi người sẽ phân giải.

⁷³ Xin đừng quên: Sau 30-04-1975, cơ hội bình thường hóa quan hệ với Mỹ và với các nước ASEAN đến sớm hơn rất nhiều so với việc bình thường hóa đã diễn ra. Đã gần 4 thập kỷ đã trôi qua, thiết nghĩ lưu trữ quốc gia Việt Nam nên sớm bạch hóa chuyện này.

Hơn nữa, nhìn rõ thế giới, hiểu đúng lợi ích quốc gia của ta – điều này luôn luôn là vấn đề nóng bỏng và có ý nghĩa mật / còn đối với hiện tại và của tương lai của đất nước.

Có thể kết luận: Sau kháng chiến, không phát huy được sức mạnh dân tộc, không cùng đi được với thế giới như vậy, thế là sai lầm. Đất nước yếu đi nghiêm trọng cả về thế và lực, nên đã phải trả giá đắt.

Đã 38 năm trôi qua. Nhưng hôm nay nhìn lại, trong lòng tôi canh cánh nỗi niềm: Phải chăng một cơ hội lịch sử của dân tộc ngàn năm mới có một lần đã bị bỏ lỡ? – ngàn năm với cả nghĩa đen của cụm từ này –⁷⁴.

...Giả định rằng ngay sau 30-04-1975, ĐCSVN với tư cách là người chiến thắng (nói theo Huy Đức là “**bên thắng cuộc**”) chủ trương hòa giải dân tộc, giương cao ngọn cờ dân chủ, và với ý thức “không gì quý hơn độc lập tự do!”, nỗ lực dẫn dắt đất nước phấn đấu đòi hỏi cả dân tộc, để trở thành một quốc gia của các giá trị mà ĐCSVN đã từng ghi trên lá cờ của mình là “dân chủ, cộng hòa, độc lập, tự do, hạnh phúc”, đã từng nói lên thành lời ý chí này trong Tuyên ngôn Độc lập 02-09-1945, đã từng thể hiện ý chí này thành pháp quyền trong Hiến pháp 1946... Ôi, giả thử xây dựng nên một Việt Nam như thế và cùng đi như thế với cả thế giới!.. Ôi, nếu từ ngày ấy đi theo con đường này, hôm nay nước ta sẽ là gì và đang đứng ở đâu! ĐCSVN hôm nay sẽ là đảng gì, thế giới sẽ nhìn nhận Việt Nam ra sao!?..

Tôi không trả lời được những chữ “**nếu**” như vậy.

Nhưng trong lòng tôi hôm nay vẫn dào dạt tâm trạng biết ơn những tình cảm tốt đẹp nhất nhân loại tiến bộ hồi ấy đã từng dành cho tinh thần yêu độc lập tự do của dân tộc ta trong kháng chiến chống Mỹ: “**Việt Nam là lương tri của thời đại!**”, “**Việt Nam trong trái tim tôi!...**”

Vâng, lịch sử không làm lại được. Nhưng **nếu** ngày nay học được từ lịch sử!

Vâng, sau 30 Tháng Tư Bảy Năm cái giá dân tộc ta phải trả tiếp cho ý thức hệ và sự ngu dốt thật đắt quá, đau quá!

⁷⁴ Tham khảo thêm: Nguyễn Trung, tiểu thuyết **Dòng đời**, <http://viet-studies.info/NguyenTrung/>

Xin thưa lại chuyện cũ. Trong lịch sử cận đại, Việt Nam khi đã hoàn toàn ổn định lại dưới thời Gia Long, đất nước đã từng bỏ lỡ cơ hội để tìm một con đường như nước Nhật hồi ấy (thời Minh Trị) đã tìm được. Có nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân gốc có thể là thế giới quan hồi ấy của đất nước là Khổng giáo và Nho giáo, thế giới đối với Việt Nam hồi ấy hầu như chỉ là Trung Quốc. Nói nôm na: Với cái lối nhân văn này và tầm nhìn này của triều Nguyễn lúc thịnh, Việt nam không thể đi xa hơn, không thể với tới xa hơn, hệ quả cuối cùng đối với số phận của đất nước như chúng ta đã biết. Có gì đau đớn hơn cho một dân tộc khi bỏ lỡ cơ hội lịch sử?⁷⁵

Làm sao chúng ta có thể chia sẻ với nhau bây giờ và với mọi thế hệ mai sau:
Đừng bao giờ để cho đất nước bỏ lỡ cơ hội lịch sử!..

Thế nhưng... Vâng, thế nhưng...

...

(1)Hiện nay và trong tương lai, làm thế nào để phát huy sức mạnh dân tộc?

(2) Làm thế nào để nước ta có thể dần thân cùng đi với cả thế giới?

Đây vẫn là 2 câu hỏi lớn phía trước.

(1) Tư duy ý thức hệ, (2) sự giác ngộ chưa đúng tầm lợi ích quốc gia và lợi ích dân tộc, (3) sự hững hờ của trí tuệ và phẩm chất lãnh đạo đất nước, đây vẫn là 3 rào cản chính đang tiếp tục cản trở lãnh đạo ĐCSVN đi đến những câu trả lời đúng đắn phía trước phải có cho 2 câu hỏi sống còn nêu trên đối với đất nước hôm nay.

⁷⁵ Tham khảo: YOSHIHARU TSUBOI [Nước Đại Nam đối diện với Pháp và Trung Hoa - Lịch sử Việt Nam](http://www.lichsvietnam.info/index.php?...) www.lichsvietnam.info/index.php?... Không phải ngẫu nhiên một số học giả đã đề ra ý tưởng “thoát Á luận”, “thoát Trung Quốc luận” để giải thoát nước ta khỏi cái quán tính đầy tai ác của lịch sử.

Vâng, thế nhưng... Cái giá phải trả cho bước ngoặt định mệnh

Chiến tranh biên giới tháng 02 - 1979 của Trung Quốc chống Việt Nam lại đột nhiên rộ lên ác liệt tháng 04 – 1984, khi hàng nghìn lính Trung Quốc ồ ạt tấn công chiếm địa danh Núi Đất (tại xã Thanh Thủy, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Tuyên, nay là tỉnh Hà Giang.⁷⁶). Nhưng hồi ấy nội tình Trung Quốc vẫn tiếp tục đầy rẫy khó khăn. Tháng 5 – 1989 xảy ra vụ đàn áp đẫm máu Thiên An Môn là hệ quả tất yếu. Trong khi đó Trung Quốc vẫn tiếp tục bắn phá trên biên giới nước ta; tháng 3-1988 đánh chiếm thêm 7 đảo và bãi đá của ta ở Trường Sa, tiếp tục gây sức ép với ta trong đàm phán bình thường hóa quan hệ 2 nước và trong giải quyết vấn đề Campuchia, cùng với Mỹ tiếp tục bao vây cô lập nước ta.

Trong khung cảnh như vậy, các nước LXĐA sụp đổ (1989 -1991). Việt Nam chấp nhận yêu sách của Trung Quốc, đến hội nghị Thành Đô (ngày 3 & 4 – 09/1990) để hoàn tất việc bình thường hóa hai nước và việc giải quyết vấn đề Campuchia. Lãnh đạo Việt Nam hồi ấy coi bước đi này là con đường bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và bảo vệ đất nước. Bước đi này cột chặt nước ta vào Trung Quốc đến bây giờ chưa gỡ ra được, với mọi hệ lụy tác động nghiêm trọng vào toàn bộ con đường phát triển của đất nước và sự nghiệp bảo vệ tổ quốc hôm nay⁷⁷.

Nhìn thực trạng quan hệ Việt – Trung mọi mặt hôm nay, nhìn vào thực trạng đất nước từ sau 30-04-1975, chưa bao giờ nước ta bị suy yếu và bị thách thức nghiêm trọng như hiện tại. Tôi nghĩ rằng thực trạng này bắt đầu từ hội nghị Thành Đô. Tôi nghĩ, đây là sai lầm đối ngoại lớn nhất mang tính chiến lược của lãnh đạo

⁷⁶ (1) Năm 2009, nhân dịp 20 năm ngày nổ ra chiến tranh 17-02-79, sách và báo Trung Quốc có một số bài thừa nhận cuộc chiến 1984 của quân Trung Quốc chiếm vùng Núi Đất của ta vấp phải sự kháng cự vượt sức tưởng tượng của họ, gọi đấy là một trận “tiểu Stalingrad”, mỗi bên thương vong hàng nghìn binh sỹ.

(2) Trận chiến núi Đất năm 1984 giữa Việt Nam và Trung Quốc

<https://www.facebook.com/media/set/?set=a.419552324756945.100378.133331390045708&type=1>

⁷⁷ Tham khảo: Nguyễn Trung, “*Phải chặn đứng nguy cơ tái diễn kịch bản Thành Đô 1990*”

http://www.vietstudies.info/NguyenTrung/NguyenTrung_ChanDungThanhDo.htm

nước ta kể từ sau 30-04-1975. Rất mong bước đi này được mô xẻ cận kẽ, để nhìn nhận hiện tại và tiên liệu tương lai cho đất nước⁷⁸.

Lại phải nói, lịch sử không làm lại được, nhưng phải chăng cho phép đặt ra những câu hỏi:

- *Khi các nước LXĐA sụp đổ, có hay không cơ hội cho Việt Nam bứt ra khỏi mọi lệ thuộc vào bất kỳ ai, để thực sự là nước độc lập tự chủ, đi với cả thế giới tiến bộ?*
- *Phải chăng lợi ích quốc gia đã bị đẩy xuống dưới, để ưu tiên bảo toàn chế độ chính trị với bất kỳ giá nào?*
- *Bình thường hóa quan hệ và thiết lập quan hệ hữu nghị với Trung Quốc là tối cần thiết. Song có thể đi với Trung Quốc để cùng nhau bảo vệ CNXH giữa lúc quan hệ Việt – Trung có không biết bao nhiêu sự kiện nước ta bị phản bội và rất đẫm máu?⁷⁹*
- *Đi với Trung Quốc như thế, hôm nay nước ta mạnh lên hay yếu đi?*
- *Phải chăng nhận thức thế giới và lợi ích của đất nước qua lăng kính ý thức hệ, cùng với sự tha hóa phẩm chất cách mạng, đã tất yếu dẫn tới bước đi định mệnh này?*
- *Nói rất ráo hơn nữa: Phải chăng đã là ĐCSVN thì chỉ có thể lựa chọn như vậy trong tình huống các nước XHCN Đông Âu sụp đổ? – Vì tư duy ý thức hệ không có chỗ cho sự lựa chọn khác, không muốn lựa chọn khác?⁸⁰*
- ...

⁷⁸ Tham khảo: Trần Quang Cơ, “*Hồi ức và suy nghĩ*”, tìm trên các trang web.

⁷⁹ Xin lưu ý, khi bình thường hóa quan hệ với Việt Nam theo lập trường của phía Trung Quốc, phía Trung Quốc nhấn mạnh: Khép lại quá khứ, hướng tới tương lai, là đồng chí (ý nói cùng là xã hội chủ nghĩa), chứ không phải là đồng minh (ý nói không có chuyện đứng chung với nhau một chiến tuyến trong bất kể việc gì). Như vậy đây là thứ quan hệ gì?

⁸⁰ Đối với ĐCSVN, tôi nghĩ câu hỏi này vô cùng quan trọng tới mức sống còn (**to be or not to be?!**); bởi lẽ câu hỏi này đòi ĐCSVN phải xem lại chính mình: Tổ quốc trên hết, hay ý thức hệ trên hết!

Vận mệnh quốc gia đòi hỏi phải mất công sức tìm ra những câu trả lời chuẩn xác.

Muốn xây dựng quan hệ láng giềng tốt và bền vững không thể thiếu với Trung Quốc, càng phải rút kinh nghiệm những chặng đường đã qua để có bản lĩnh thực hiện đúng đắn mục tiêu này.

Phải chăng có thể kết luận: Vì bất kể lý do gì – hoàn cảnh lịch sử và tình hình phát triển thấp của đất nước, bối cảnh quốc tế bất khả kháng, sự trói buộc của ý thức hệ, sự hấp hụt của trí tuệ và phẩm chất trong nhận thức thế giới và trong giác ngộ giác ngộ lợi ích quốc gia, sự tha hóa của đạo đức, vân vân... - suốt 38 năm qua, tất cả những hệ lụy của những sai lầm và thất bại trong lĩnh vực đối nội cũng như đối ngoại, tất cả những việc gì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc đòi hỏi phải thực hiện nhưng chưa làm được, đất nước đều phải trả giá.

*

Sau 38 năm kể từ khi giành lại độc lập thống nhất, nói chuẩn xác hơn sau 28 năm đổi mới, Việt Nam đã hoàn thành giai đoạn phát triển đầu tiên của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời bình. Đây là thành tựu rất to lớn của đất nước.

Một sự thật khách quan là sau 30-04-1975 những công việc phải làm là những nhiệm vụ vô cùng khó khăn của một nước chịu nhiều hậu quả của chiến tranh (với nghĩa là 7 cuộc chiến tranh trong một cuộc chiến tranh) tàn phá nặng nề và kéo dài, lại phải tiến hành trong những điều kiện đối ngoại rất khó khăn phức tạp.

Về nhiều mặt, những nhiệm vụ phải hoàn thành trong thời kỳ này nhìn chung đều vượt quá tầm với của bất kể đội ngũ lãnh đạo nào đất nước hồi ấy có thể có được. Bởi vì đây là những nhiệm vụ rất khó, chưa có tiền lệ. Những sai lầm và thất bại nhất định đã vấp phải là điều không thể tránh khỏi. Không thể có bất kỳ

một đội ngũ lãnh đạo toàn năng nào, dù là được thương để ban cho nước ta, cứ được đặt vào vị trí là có thể hoàn thành được những nhiệm vụ phải làm ấy. Đây cũng là một thực tế khách quan.

Tuy nhiên, điều đáng nói ở đây là bản chất của hệ thống chính trị, trước hết là đội ngũ nòng cốt của nó là ĐCSVN, thiếu hẳn tố chất dân chủ và học hỏi trong thời bình, do đó rơi vào tình trạng:

- Khi nhận thức ra sai lầm, đã tiến hành được công cuộc đổi mới năm 1986, và đã xoay chuyển hẳn được tình thế trong phát triển kinh tế, nhưng cũng chỉ trong lĩnh vực kinh tế mà thôi, không thể đi tiếp sang cải cách chính trị mà sự nghiệp phát triển của đất nước đòi hỏi.
- Trong quá trình cầm quyền, vì thiếu tố chất của dân chủ và học hỏi, lại không có một hệ thống chính trị dân chủ làm được các chức năng: cọ sát, sàng lọc, thải loại, quyền phải được ràng buộc với trách nhiệm giải trình, thực hiện công khai minh bạch..., nên hệ thống quyền lực của ĐCSVN tha hóa thành hệ thống quyền lực cai trị - (nhóm Kiến nghị 72 gọi đây là ***hệ thống quyền lực của chế độ toàn trị***). Trở thành một hệ thống chính trị như thế, trước hết là ĐCSVN trở thành một đảng toàn trị, nắm trọn mọi quyền thế. Hệ quả dẫn tới: Sai lầm xảy ra nối tiếp sai lầm, tha hóa ngày càng tha hóa, khiến cho đất nước vấp phải những thất bại nặng nề, và hiện đang rơi vào cuộc khủng hoảng trầm trọng⁸¹.

Bản tổng kết 38 năm qua của ĐCSVN phải chẳng như sau:

- So với mục tiêu chiến lược của ĐCSVN đã đề ra trong các cương lĩnh và trong các nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng,

⁸¹ Sau khi ra khỏi cuộc chiến tranh Trung – Triều 1950 – 1953, chính thể Hàn Quốc dưới thời Lý Thừa Vãn và Pác Chung Hy là một chính thể độc tài, quân phiệt khét tiếng. Tuy nhiên, đặt trên nền móng dù chưa hoàn hảo của ***kinh tế thị trường và nhà nước pháp quyền***, sự phát triển của Hàn Quốc dần dần dựa trên một nền móng hoàn hảo hơn của ***kinh tế thị trường – nhà nước pháp quyền – xã hội dân sự***, được nuôi dưỡng bởi một nền giáo dục coi trọng phát huy các giá trị. Đây là những yếu tố cơ bản chuyển hóa Hàn Quốc thời hậu chiến thành nước công nghiệp phát triển như ngày nay.

- so với nhiệm vụ thực hiện **dân chủ, độc lập, tự do, hạnh phúc** cho đất nước và cho nhân dân mà ĐCSVN đã cam kết,
- so với công sức và nguồn lực đất nước đã bỏ ra,
- so với các cơ hội to lớn đến với đất nước và so với mọi nguồn lực bên ngoài đất nước ta đã tranh thủ được,
- so với những thành quả lẽ ra đất nước phải giành được và triển vọng phải có cho giai đoạn phát triển tiếp theo của đất nước,
- so với hệ thống chính trị hiện hành có quá nhiều khuyết tật đang để lại nhiều hệ quả trầm trọng cho đất nước và đang kìm hãm sự phát triển của đất nước,
- so với những cái giá đất nước phải trả về đối nội và đối ngoại suốt 38 năm qua,
- rồi so mức phát triển của nước ta với các nước có liên quan,
- so một bên là tình trạng nguy hiểm hiện nay và những thách thức lớn phía trước đang đặt ra cho đất nước và một bên là khả năng đối phó rất hạn chế của đất nước..., vân vân...

so như thế, phải chăng có thể đi tới nhận xét:

- ***Trong 38 năm hòa bình đầu tiên kể từ khi đất nước độc lập thống nhất, ĐCSVN đã vấp phải nhiều thất bại rất nghiêm trọng; đất nước phải trả giá và hiện nay đang lâm vào cuộc khủng hoảng sâu sắc và toàn diện.***
- ***Bản thân ĐCSVN ngày nay tha hóa thành đảng cai trị, qua đó đã đánh mất phẩm chất chiến đấu cách mạng của mình.***
- ***Nhân danh thực hiện sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối, ĐCSVN 38 năm qua đã thiết lập nên một chế độ toàn trị, nguồn gốc cơ bản của***

biết bao nhiêu quyết sách sai lầm và tệ nạn quan liêu tham nhũng mà ngày nay đất nước đang phải gánh chịu mọi hậu quả⁸².

Có phải như thế không?

Nếu đúng là như vậy, **ĐCSVN hôm nay** chỉ còn lại là **một lực lượng chính trị lớn nhất** nắm vận mệnh đất nước; lợi ích cai trị của nó và lợi ích đất nước thường không phải là một, và thậm chí có những xung đột hoặc đối kháng nghiêm trọng. Rất nên trao đổi thẳng thắn trong nội bộ ĐCSVN và với nhân dân, để làm rõ thực trạng nguy hiểm này và cùng nhau khắc phục, thay đổi.

Có phải ĐCSVN bây giờ chỉ còn lại là một lực lượng chính trị lớn nhất trong nước hay không?

Câu hỏi này quá nghiêm trọng, nhất thiết các đảng viên ĐCSVN phải tìm ra câu trả lời.

Vì lợi ích của bản thân sự tồn tại ĐCSVN đã đành, nhưng quan trọng hơn thế là vì lợi ích của hòa giải đoàn kết dân tộc đòi hỏi nhất thiết không để xảy ra xung đột hoặc thậm chí đổ máu giữa một bên là lực lượng chính trị lớn nhất này (ĐCSVN) và một bên là các lực lượng chính trị khác trong nhân dân sớm muộn đến lúc nào đó sẽ xuất hiện.

Muốn tránh cho đất nước ta đến một lúc nào đó sẽ có thể xảy ra cái gọi là “***hậu chiến tranh Iraq***”, hoặc những cái gọi là “***mùa xuân Ả-rập***” đang diễn ra rất đẫm máu..., thì ngay từ bây giờ phải mở xẻ thực trạng này, để ĐCSVN phải tự thay đổi chính mình và tranh thủ sự hậu thuẫn của nhân dân cho cuộc đổi đời này của Đảng. Ngay từ bây giờ nhân dân cả nước cần thấy rõ triển vọng nguy hiểm này, chủ động đòi ĐCSVN phải thay đổi.

Có không ít ý kiến không phải là thiếu căn cứ: “***Để cho chế độ này sụp đổ đi, rồi làm lại từ đầu. Sự ngọt ngọt hiện nay hết chịu nổi, hà hơi tiếp sức góp ý***

⁸² Tham khảo thêm: Nguyễn Trung, tiểu thuyết “**Lũ**”, tập II, tr. 499... và tr. 554...,

*xây dựng cho nó kéo dài làm gì!.. Hơn nữa quyền lực ĐCSVN là không thể thay đổi được!*⁸³

Thế nhưng...: Sau 4 cuộc chiến tranh liên tiếp mà 3 thế hệ của đất nước phải gánh chịu, bây giờ Việt Nam có nên chấp nhận một kịch bản như nêu trên không? đây có phải là kịch bản tối ưu không? Cũng xin đừng quên cảnh đực nước béo cò đã nhiều lần dầy vò nước ta suốt 7 thập kỷ vừa qua, chắc gì không tái diễn?. Xin trí tuệ cả nước – kể cả trong ĐCSVN – hãy tinh táo cân nhắc. Thậm chí: Đây có phải là kịch bản duy nhất như một định mệnh của đất nước hay không?... ..

Trước sau, riêng tôi chỉ lựa chọn con đường hòa giải dân tộc. Chỉ đi con đường này, còn nước còn tát.

Nếu như ĐCSVN vẫn còn tự coi mình là một đảng cách mạng, cam kết chỉ có lý tưởng duy nhất là phục vụ đất nước, nếu ĐCSVN không muốn phản bội truyền thống chiến đấu hy sinh vì nước của biết bao nhiêu thế hệ đi trước của đảng mình và của dân tộc mình, thì ĐCSVN nên mở xẻ thực trạng hiện nay của mình để tự kết luận.

ĐCSVN hiện nay còn đủ thời giờ và các điều kiện cần thiết cho một cuộc mở xẻ như thế để tự thay đổi, và hoàn toàn có thể thay đổi được. Trong lịch sử đã từng không dưới một lần ĐCSVN đặt lợi ích quốc gia lên trên lợi ích của đảng một khi tình hình đòi phải làm như vậy. Trong hàng ngũ đảng viên yêu nước hiện nay không thiếu trí tuệ và tâm huyết cho sự thay đổi này. Khi còn sống, Võ Văn Kiệt là một trong những tấm gương như thế dẫn thân cho thay đổi ĐCSVN trở thành đảng của dân tộc⁸⁴.

Quả thực, sự lựa chọn đặt ra cho ĐCSVN hôm nay rất khắc nghiệt: Hoặc là bảo tồn mình như là một lực lượng chính trị lớn nhất đang cai trị đất nước – và như thế, đến một lúc nào đó đối kháng giữa cai trị và bị cai trị là điều khó tránh khỏi.

⁸³ Tổng thống Nga Yeltsin đã từng nói như vậy và đã làm mọi việc xóa bỏ ĐCSLX qua tòa án hiến pháp.

⁸⁴ Nhìn lại, có thể có căn cứ xác đáng để nhận định: Võ Văn Kiệt đã sớm có ý tưởng này giữa lúc ông là đương kim thủ tướng. Trong bức thư ngày 09-08-1995 gửi Bộ Chính trị ĐCSVN ông nêu ra 4 vấn đề: (1) Phải nhìn nhận lại thế giới; (2) Phải xem lại đường lối phát triển đất nước; (3) Phải xây dựng nhà nước pháp quyền; (4) Phải xây dựng lại ĐCSVN về tổ chức và về đường lối, loại bỏ cái gọi là nguyên tắc tập trung dân chủ. Cho đến khi đi xa..., ông vẫn kiên trì quan điểm phải xây dựng lại ĐCSVN trở thành đảng của dân tộc.

Hoặc là phải thay đổi tất cả để phân đầu trở thành lực lượng lãnh đạo mạnh nhất trong nước – với tính cách là một đảng của dân tộc!?

Song cũng phải nói lên một sự thật khác: Cho đến nay chưa có một đảng cộng sản đã cầm quyền nào ở các nước XHCN LXĐA trước đây có khả năng thay đổi đến lột xác như thế, các đảng này chỉ có chung một số phận là bị lịch sử gạt bỏ thô bạo hay lạng lẽ.

ĐCSVN có bề dày mấy thế hệ kháng chiến cứu nước, liệu có thể là một ngoại lệ được không? Liệu ĐCSVN có thể đặt lợi ích quốc gia lên trên hết để tự thay đổi mình được không? Có nên thay đổi như thế không?..

Phải tìm đường trả lời những câu hỏi này. Vì đây là con đường đỡ xương máu và mồ hôi nước mắt cho đất nước, đồng thời tránh cho ĐCSVN cuối cùng sẽ đi vào lịch sử với tính cách là kẻ đối kháng lại lợi ích dân tộc. Thực ra, đây là sự thay đổi để trở lại cái bản chất gốc, bản chất ban đầu là chủ nghĩa yêu nước của những người cộng sản Việt Nam đã từng làm nên Cách mạng Tháng Tám và tinh thần tiên phong hy sinh chiến đấu suốt mấy thế hệ trong kháng chiến cứu nước. Sự thay đổi này chính là sự giải phóng của bản thân những đảng viên ĐCSVN hôm nay khỏi sự nô dịch của ý thức hệ ăn đong và vay mượn từ bên ngoài. Ý thức hệ này đâu có phải là sản phẩm tinh thần của dân tộc mình và của văn minh nhân loại⁸⁵!

Nghe có vẻ kỳ quặc, sự thật là đã đến lúc các đảng viên **ĐCSVN hôm nay** hơn bao giờ hết phải đấu tranh giải phóng chính mình, để trở thành con người tự do! Nói cay nghiệt hơn: Đã đến lúc những đảng viên **ĐCSVN hôm nay** cần vứt bỏ cái lý tưởng nhân danh ý thức hệ mà trên thực tế nó hầu như chỉ còn là cái bình phong che đậy sự sa ngã của tha hóa và phi đạo đức.

Nhiều cá nhân đảng viên yêu nước ở các nước XHCN LXĐA cũ đã thực hiện được sự thay đổi như vậy. Nhiều đảng viên có phẩm chất và năng lực sau này vẫn được nhân dân trao cho những trọng trách trong chế độ dân chủ ở các quốc gia

⁸⁵ Tham khảo bài đã dẫn: Nguyễn Trung, “Diễn văn của Tổng thống CHLB Đức, Joachim Gauck” http://viet-studies.info/NguyenTrung/MguyenTrung_DienVanTongThongDuc.htm

này. Vậy rất nên đưa vấn đề lựa chọn sống còn này ra cho các đảng viên ĐCSVN thảo luận dân chủ, công khai và thẳng thắn trong nội bộ để quyết định.

Chưa bao giờ ý chí ***độc lập - tự chủ***, chưa bao giờ tinh thần “***Không có gì quý hơn độc lập tự do!***” của đất nước bị xâm phạm, bị sa sút như ngày nay. Sau 38 năm độc lập thống nhất, hiện nay đất nước ta đang ở thời kỳ bên trong thì lòng dân vô cùng bức xúc; trong khi đó sự uy hiếp và thách thức từ bên ngoài đối với đất nước vô cùng nguy hiểm. Cả nước nhất thiết phải cùng nhau nhìn nhận lại tất cả. ***Phải cùng nhau nhìn nhận lại tất cả!*** – xin được phép nhấn mạnh như vậy, vì đất nước này không phải là của riêng ai, mà là của tất cả mỗi người Việt Nam chúng ta!

VIII – Thách thức và cơ hội – sự lựa chọn của nước ta

Bàn thêm về ASEAN

Các phân trình bày trên đã nêu lên những thách thức đối với nước ta. Tại đây xin nêu thêm một số ý kiến về thách thức đối với Việt Nam có liên quan đến ASEAN.

ASEAN là một tập hợp do đòi hỏi của cuộc sống tự thân các nước ASEAN, nhưng tập hợp ASEAN vẫn còn đứng xa cái đích đã tạo ra nó: ***trở thành một hợp tác khu vực mang lại phát triển phồn vinh, hạnh phúc cho các quốc gia thành viên, bảo vệ và phát huy được vị thế quốc tế phải có của ASEAN.***

Trở ngại lớn nhất cho việc thực hiện cái đích của ASEAN là (1) sự phát triển không đồng đều và (2) một số khác biệt / mâu thuẫn giữa các quốc gia thành viên do lịch sử (bao gồm cả những yếu tố văn hóa) và do hoàn cảnh địa kinh tế và địa chính trị của mỗi quốc gia thành viên tạo nên. Thực tế này là mảnh đất màu mỡ cho mọi ý đồ can thiệp, lũng đoạn của bên ngoài⁸⁶.

⁸⁶ Ví dụ gần đây nhất là Sam Rainsy, người cầm đầu đảng đối lập - “đảng Cứu quốc Campuchia” (CNRP) - trong và sau tranh cử tháng 7 vừa qua đã nhiều lần nói các vùng biển – đảo Trung Quốc đòi hỏi trên Biển Đông đều thuộc chủ quyền Trung Quốc, ông ta hoàn toàn ủng hộ, các phát biểu rất xấu của ông ta trực tiếp chia rẽ mối quan hệ

Điều may mắn là những thách thức, đòi hỏi của phát triển tự thân các nước thành viên, cũng như đòi hỏi và sức ép đến từ bên ngoài khu vực, đang thúc đẩy ngày càng mạnh mẽ hợp tác của tập hợp ASEAN. Những nỗ lực nhằm hoàn tất việc xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (CEA) vào năm 2015 phản ánh sự đang trưởng thành này. CEA được xây dựng trên 3 trụ cột là ***an ninh chính trị, kinh tế, và văn hóa xã hội***; đây sẽ là một dạng tập hợp tương tự như Liên minh Châu Âu (EU), song ở mức thấp hơn và có những khác biệt nhất định.

Thách thức lớn nhất đến từ ASEAN đặt ra cho Việt Nam là chính Việt Nam: ***Làm gì? và làm thế nào? để thực hiện được vai trò và nghĩa vụ của chính nước ta mà sự thành công của ASEAN đòi hỏi, mong đợi.***

Muốn hay không muốn, nói ra hay không nói ra, vụ lợi hay không vụ lợi, có sự mong đợi từ ASEAN về ***một lá chắn Việt Nam*** đối với áp lực Trung Quốc. Cũng như vậy, Việt Nam cần một hậu thuẫn trực tiếp từ ASEAN chống lưng cho mình trong đối phó với sóng bão Trung Quốc.

Thực trạng hiện nay là:

- (1) sự mong đợi từ ASEAN nước ta đáp ứng chưa tốt – trước hết vì sự đóng góp của Việt Nam vào phát triển và hợp tác của ASEAN còn rất khiêm tốn, Việt Nam vẫn đang thiếu một đường lối đối ngoại độc lập tự chủ và dân thân, Việt Nam chưa có một nền tảng đối nội cho một đường lối đối ngoại mà vị thế của Việt Nam ngày nay đòi hỏi; (theo tôi, không thể đổ lỗi tình trạng này cho sức mạnh kinh tế còn khiêm tốn của mình);
- (2) sự hậu thuẫn chống lưng cho Việt Nam đang có những ***lỗ thủng*** đáng lo ngại – chủ yếu do ảnh hưởng và sự can thiệp của quyền lực mềm Trung Quốc (trước hết vào Campuchia, Lào, Thái Lan..., chính sách ***bể tình que đũa của bó đũa...***) và phần nào do bản thân sự phát

Việt Nam – Campuchia, vân vân... Cách xử sự của Campuchia hiện nay trong vấn đề Biển Đông rất đáng lo ngại... Hiện nay sự can thiệp trực tiếp dưới nhiều hình thức của quyền lực mềm Trung Quốc vào Lào và Campuchia là toàn diện và ở mức độ rất nguy hiểm.

triển của chính các nước thành viên ASEAN còn những hạn chế nhất định⁸⁷.

Nước ta đang đứng trước một thực tế rất nhạy cảm: Hoặc là Việt Nam thực hiện được vai trò và nghĩa vụ mà ASEAN mong đợi; trong trường hợp này ASEAN mạnh lên và Việt Nam cũng nhận được từ ASEAN và cộng đồng quốc tế điều mình mong đợi. Hoặc là trường hợp Việt Nam bất lực, thậm chí giả sử Việt Nam đi ngược lại mong đợi của ASEAN (ví dụ: giả thiết rằng Việt Nam và Trung Quốc “đi đêm” với nhau trong đàm phán song phương Việt – Trung...), Việt Nam sẽ rơi vào một thế bị cô lập nguy hiểm - không phải chỉ trong phạm vi ASEAN, mà còn trong phạm vi quốc tế⁸⁸.

Xin hình dung trước mắt ta là tấm bản đồ: Phía Bắc là Trung Quốc, phía Đông và Nam là sự uy hiếp của Trung Quốc trên Biển Đông, phía Tây là các “điểm ASEAN” đã bị Trung Quốc chọc thủng... Không thể nhắm mắt trước một tấm bản đồ như vậy.

Hễ là người Việt Nam thì cần nhìn thẳng vào tấm bản đồ này và lựa chọn quyết định phải lựa chọn.

Trên thế giới ngày nay không còn liên minh ý thức hệ (ví dụ như sự ra đời và tồn tại “phe” XHCN trước đây), song lại có đòi hỏi bức thiết về liên minh của lợi ích cùng chiều, liên minh của các giá trị và của sự phát triển. Điều này có nghĩa Việt Nam chỉ có thể có được một ASEAN như mình mong đợi, nếu Việt Nam tự phát triển và tự dân thân mạnh mẽ.

Tự phát triển và tự dân thân như vậy, thực sự là thách thức khó nhất, lớn nhất đặt ra cho Việt Nam hiện nay. Sẽ là vô ích và nguy hiểm, nếu ta chỉ một chiều trách cứ bạn bè thế nọ, thế kia... Đơn giản vì không thể có chuyện “mũi lòng thương cảm”, “sự thông cảm...” từ phía bạn bè khi bàn những vấn đề liên quan đến lợi ích quốc gia.

⁸⁷ (1) Thái độ dè dặt của Campuchia đối với lập trường các nước ASEAN trong vấn đề Biển Đông, đối với COC, và (2) sự hậu thuẫn của Campuchia dành cho lập trường Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông trong các cuộc họp của ASEAN là những động thái được lặp đi lặp lại. Sự việc này cất nghĩa nhiều điều.

⁸⁸ Thực tế này đã xảy ra khi Việt Nam chưa giải quyết được vấn đề Campuchia suốt thập niên 1980.

Thách thức do sự hội tụ của mọi thách thức

- (1) Sự tha hóa và bất cập của hệ thống chính trị trước đòi hỏi nóng bỏng phải chuyển đất nước ta bước sang một giai đoạn phát triển mới,
- (2) con rồng Trung Quốc đã bắt đầu nhe nanh vuốt của nó,
- (3) trục xoay của Mỹ hướng về CA-TBD,
- (4) sự tự khẳng định ngày càng tăng của các cường quốc khu vực hướng vào khu vực CA-TBD,
- (5) kinh tế thế giới đi vào một thời kỳ phát triển mới đang thay đổi sâu sắc sự vận hành hiện nay của quá trình toàn cầu hóa – một phần việc cụ thể có liên quan của quá trình này là Việt Nam thực hiện các bước đi tham gia vào TPP và phải cùng với các thành viên ASEAN hoàn thành xây dựng cộng đồng CEA;

đây là 5 thách thức đang đặt ra trực tiếp cho nước ta hiện nay và trong những thập kỷ tới.

(Còn thách thức thứ 6 là nguy cơ ASEAN bị phân hóa, song nguy cơ này còn tùy thuộc rất nhiều vào sự hiệp đồng giữa các thành viên ASEAN, cũng có nghĩa là tùy thuộc rất nhiều vào vai trò dẫn thân của Việt Nam trong cộng đồng ASEAN; vì thế không muốn liệt kê vào đây).

Điểm nổi bật là cả 5 thách thức nói trên cũng hội tụ vào thời điểm hiện tại, mọi mối quan hệ qua lại của chúng cùng tác động đồng thời vào nước ta, tạo ảnh hưởng chi phối sự phát triển của nước ta trong những thập kỷ trước mắt.

Sự hội tụ này có nghĩa:

- a. làm gia tăng tính triệt để của các thách thức,
- b. mọi giải pháp cho bất kỳ thách thức nào phải đồng bộ và liên quan hữu cơ đến những giải pháp cho các thách thức còn lại,
- c. không làm chủ được thách thức này hàm nghĩa sẽ thất bại hay khó tránh thất bại trước những thách thức khác,
- d. các giải pháp cho từng thách thức có thể hỗ trợ lẫn nhau, nhất thiết phải được thiết kế theo cách tạo ra sự hỗ trợ lẫn nhau, các giải pháp

đòi hỏi phải có tầm nhìn, trí tuệ, ý chí và sự đồng thuận phù hợp trong toàn dân tộc;

- e. trong tất cả mối quan hệ qua lại hữu cơ giữa các thách thức, làm chủ và giải quyết thành công thách thức số 1 luôn luôn là khởi sự và là chìa khóa cho giải quyết thành công 4 thách thức còn lại.

Để giải quyết cả 5 thách thức (1 – 5) với những đặc tính nêu trên (a – e), Việt Nam đứng trước đòi hỏi sống còn phải tiến hành thành công một cuộc cải cách triệt để hệ thống chính trị để trở thành một Việt Nam có bản lĩnh. Đây là chìa khóa giải quyết mọi vấn đề, mở ra cho đất nước một giai đoạn phát triển mới bắt buộc phải vươn tới.

Sự thật là, dù nhìn từ bất kể phương diện nào – đối nội hoặc đối ngoại, kinh tế hoặc chính trị hay quân sự, hoặc trên các phương diện văn hóa, xã hội.., - tình hình bắt buộc nước ta phải tiến hành một cuộc cải cách chính trị vĩ đại, để trở thành một quốc gia có bản lĩnh đứng vững vàng trong khu vực ngày càng trở nên nóng bỏng này...

Cuộc cải cách chính trị này phải nhằm vào cái đích:

- Phát huy được sức mạnh dân tộc, bắt đầu từ xây dựng một thể chế chính trị dân chủ pháp quyền, thực hiện quyền con người, giải phóng tự do cá nhân, từ đó làm nên sức mạnh vật chất và tinh thần của đất nước.
- Bằng đường lối ngoại giao dân thân tạo ra khả năng lan tỏa ảnh hưởng của Việt Nam cho một sự tập hợp lực lượng trên thế giới hậu thuẫn sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Không thể nói khác, đây phải là cuộc cải cách dưới ngọn cờ dân tộc và dân chủ với tầm trí tuệ và ý chí của văn minh nhân loại ngày nay.

Như vậy, hy vọng đã trình bày rõ điểm xuất phát là thực trạng của đất nước hôm nay, cũng như cái đích phải đi tới của cuộc cải cách chính trị phía trước.

Nghĩa là từng người Việt Nam phải cùng nhau thay đổi, cùng nhau trưởng thành lên ngang tầm đòi hỏi của đất nước, chứ không phải chỉ có riêng những người đảng viên ĐCSVN.

Câu chuyện còn lại là từ thực trạng đất nước hôm nay lựa chọn **con đường nào?** và với **lộ trình nào?** để đi tới cái đích phải đến nói trên.

Con đường lý tưởng của cải cách là con đường của công khai minh bạch, của thông tin, học hỏi, dân chủ, là con đường của thiện chí xây dựng, của phát triển, là con đường của đồng thuận xã hội ở mức cao nhất, là con đường cùng nhau thiết kế, cùng nhau khai phá, tiến hành..., là con đường được dẫn dắt bởi trí tuệ và các giá trị thuộc về các quyền tự do dân chủ của nhân dân... Quyết khép lại quá khứ, để làm bằng được như vậy. Quyết không phản bội bất kỳ hy sinh nào đã ngã xuống vì nước, không bỏ qua bất kỳ mất mát nào đất nước đã phải trả giá để có được hôm nay. Phải chắt chiu từng đồng tiền bát gạo đã dành dụm được, để vất óc xây đắp lên những thành quả mới của đất nước trên con đường cải cách... Đó chính là con đường vận động dân chủ và trí tuệ từ dưới lên, vừa đặt ra đòi hỏi mạnh mẽ bất khả kháng của nhân dân và đồng thời vừa tạo thuận lợi cho việc tiến hành cải cách thể chế chính trị từ trên xuống trong hòa bình, hiểu biết, hòa giải, đồng thuận và đoàn kết dân tộc.

So với các nước LXĐA cũ, so với Myanmar hiện nay, có thể nói nước ta ngày nay hội đủ mọi điều kiện trong, ngoài tạo ra **một khung khổ mang tính chất cam kết của đồng thuận xã hội, được nuôi dưỡng bằng ý chí của dân tộc, để tiến hành một cuộc cải cách bằng trí tuệ và hòa giải, không hời hợt, không đổ máu, không tiếng súng, đảm bảo kinh tế tiếp tục phát triển trong cải cách.** Tất cả với mục đích duy nhất là vì Tổ quốc Việt Nam yêu quý của chúng ta, vì cuộc sống đáng sống của người dân Việt ta – đúng với tinh thần: ***dân chủ, độc lập, tự do, hạnh phúc.***

Cải cách dứt khoát không chấp nhận con đường bạo lực, và không thể thành công bằng con đường này.

Có 2 luồng ý kiến chính:

- Trong tình hình đối nội, đối ngoại đều nóng bỏng đối với nước ta như hiện nay, cải cách sao tránh khỏi dẫn đến một Ai-cập ở Việt Nam. Làm như thế để mà chết à?
- Trong tình hình nước sôi lửa bỏng như hiện nay, cải cách là lỗi ra, là con đường sống.

Xin cứ nêu lên như thế để cùng bàn luận.

Người viết bài này xin lạm bàn:

Qua việc bàn luận sửa đổi Hiến pháp 1992, tình hình cho thấy luồng ý kiến thứ nhất rất rôm rả trong tranh luận bằng “độc thoại” trên nhiều báo chí chính thống (lề phải) và trong không ít phát ngôn quan trọng. Luồng ý kiến này nhấn mạnh: Ưu tiên số một là giữ ổn định chính trị, tình trạng yếu kém khó khăn của đất nước có thể được cứu chữa bằng đẩy mạnh tự phê bình và phê bình (tham khảo các ý kiến của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng tại các Hội nghị Trung ương 4, 5, 6; tham khảo các ý kiến của Hoàng Chí Bảo trong tranh luận kiểu độc thoại trên báo QĐND 25-08-2013 với Lê Hiếu Đằng). Thiết nghĩ, cách tiếp cận này là lựa chọn sự nhắm mắt để dễ bề chấp nhận cái chết lâm sàng, trước khi đi tới cái chết hẳn dù dưới dạng nào.

Luồng ý kiến thứ hai nêu ra nhiều kiến nghị cụ thể về sửa đổi Hiến pháp. Tiếc rằng chỉ được đăng tải trên “*lề trái*”. Rất nên phổ biến công khai các ý kiến của luồng này trên mọi phương tiện thông tin đại chúng của lề phải, để công luận cả nước cùng thảo luận. Tại đây chỉ muốn đặt câu hỏi: Nếu người cầm quyền tin rằng mình có chính nghĩa thì có gì phải tránh né thảo luận công khai minh bạch trong cả nước để tìm ra chân lý?

“Đi với Trung Quốc giữ được chế độ nhưng mất nước? Đi với Mỹ giữ được nước nhưng mất chế độ và mất Đảng?...”

Đấy là suy nghĩ nói lên thành lời của không ít vị lão thành trấn trở về vận mệnh đất nước hiện nay.

Người viết bài này xin có lời bình: “**Đi**” *như thế, e rằng trước sau rồi sẽ mất tất cả, để rồi sẽ phải làm lại từ đầu tất cả.*

Bởi vì đi như thế với ai đi nữa, thân phận của đất nước ta vẫn là thân phận của nước **bên thứ ba** (the third player, the third party) như đã nói tới ở các phần trên. Gần 7 thập kỷ vừa qua nước ta đã không dưới một lần rơi vào cái thân phận nước **bên thứ ba..**, không dưới một lần bị thí, bị phản bội, bị cướp, bị móc túi.., và cuối cùng nước ta đang có chỗ đứng đây âu lo như hôm nay trên bàn cờ thế giới.

Lịch sử ngoại giao nước ta 7 thập kỷ vừa qua còn cho thấy, đi với bên nào thì trước sau vẫn rơi vào nguy cơ thường trực: **Đi với một bên, chống một bên, với kết cục không bao giờ tốt đẹp.**

Trong nước và trên thế giới có nhiều nhận xét xác đáng: Việt Nam đang thực hiện đường lối ngoại giao “**leo dây**”. Qua đó, cái yên thân Việt Nam giành được chỉ là cái yên thân luôn luôn chung chiêng, chao đảo trên dây. Cái ý chí **không gì quý hơn độc lập tự do** giành được qua sự yên thân này là cái tự do có khung trời hẹp bằng sợi dây ta đang đi trên nó. Cái dây ấy có thể bị giựt, bị đứt bất kỳ lúc nào. Khung trời tự do này cắt nghĩa sự lệ thuộc và phụ thuộc nguy hiểm đất nước đang mang trên mình như đã trình bày trong các phần trên của bài này.

Còn phải tính toán thêm một yếu tố mới: Trong mọi bước đi cố phục hồi lại vị thế quốc tế đã từng có thời Xô-việt và trước nữa, Nga đang tiến hành nhiều hoạt động gia tăng sự có mặt của mình ở phía Đông. Thực tế này làm cho **yếu tố Nga** ngày càng đậm nét hơn tại khu vực biển Hoa Đông (liên quan đến đảo Kurin, đến Nhật) và trên biển Đông (bao gồm cả những nỗ lực muốn trở lại Cam Ranh). (Hiện nay trong vấn đề Syrie cũng vậy).

Hiện tượng mới này có thể đặt Việt Nam trước 2 tình huống:

(1)có thể khai thác yếu tố Nga để giảm bớt sự căng thẳng cho ta trong việc giữ cân bằng giữa hai đối trọng Mỹ - Trung? và

(2)phải chăng việc ta thực hiện cân bằng giữa 2 đối trọng Mỹ - Trung sẽ có thêm những khó khăn mới, nếu Nga cùng đi với Trung Quốc như đang làm trong vấn đề Syrie?

(Chú ý: Kịch bản Nga đi với Mỹ trong chiến lược “trục xoay” của Mỹ hoàn toàn loại trừ trong bối cảnh quốc tế hiện nay).

Suy cho cùng, cả 2 tình huống (1, 2) này chẳng lợi lộc gì cho nước ta. Hơn nữa, nước ta hầu như không thể có ảnh hưởng gì trong **trò chơi tay ba** này, kể cả trường hợp ta lựa chọn đối sách đi với một bên nào đó (dù là Nga). Cũng không thể loại trừ **trò chơi tay ba** này mang đến cho nước ta những vấn đề nhạy cảm và khó khăn mới. “Đi” với ai, trong trò chơi này, thân phận ***nước bên thứ ba*** đối với nước ta vẫn là một ác mộng.

Có thể tình huống 1 ở chừng mực nhất định có lợi cho Việt Nam – ví dụ như hiện nay Nga đang là người bán cho Việt Nam nhiều vũ khí quan trọng, quan hệ với Việt Nam có một bề dày lịch sử được nhân dân cả hai bên trân trọng, vân vân... Song hiển nhiên những mối quan hệ Việt - Nga có quá khứ tốt đẹp này làm sao có thể so sánh được với tầm quan trọng của việc Nga đang muốn phục hồi vị thế cường quốc trước đây của mình. Nếu hình thành một trục Nga – Trung trong những vấn đề ở Bắc Phi (hiện nay đang manh nha trong vấn đề Syrie), liệu việc Việt Nam đi với Nga như thế sẽ có những hệ lụy gì? Hiện nay Nga đã đồng ý bán những vũ khí tối tân cho Trung Quốc như tên lửa S400, máy bay chiến đấu SU – 35... Vũ khí Nga bán cho Việt Nam kém hiện đại hơn (vì ta ít tiền hay không cần đến?)

Trong tình hình có một ***kịch bản Syrie ở Biển Đông*** (Nga đi với Trung Quốc), giả thử Việt Nam lựa chọn đi với một ***bên kép*** là Nga - Trung Quốc trong **trò chơi tay ba** này, hầu như chắc chắn Việt Nam đứng trước một hiểm họa mới khôn lường (là tiền đồn, là khu đệm cho liên kết Nga – Trung trong trò chơi tay ba đầy nguy hiểm này? V... v...). Chẳng lẽ bài học nóng hổi “7 cuộc chiến tranh trong 1 cuộc chiến tranh” hôm qua không nói lên điều gì với nước ta hôm nay?

Có một điều có thể thấy trước: Mối quan hệ giữa các nước lớn càng rối rắm và nhạy cảm, chắc chắn Nga sẽ càng bận bịu hơn nữa chăm lo đến vị thế quốc tế của mình. Và như thế, quan hệ Nga – Việt sẽ chỉ còn nằm lại trong danh mục phụ lục của chính sách đối ngoại Nga mà thôi.

Kịch bản Việt Nam đi với Mỹ trong vấn đề Biển Đông nói riêng và trong vấn đề “chiến lược trục xoay” nói chung – dù là có hay không có sự xuất hiện của

Nga trong khu vực ĐNA này – cũng không hứa hẹn điều gì tốt đẹp. Vì “đi” như thế, ta sẽ lĩnh đủ đạn từ phía Trung Quốc, lại vẫn là rơi vào cái bẫy **đi với một bên chống một bên**. Nếu có cả Nga tham gia vào trò chơi này, thì màn kịch sẽ càng rối rắm và không bớt mùi máu trộn thuốc súng dành cho Việt Nam.

Kịch bản đi với Trung Quốc?

Đi với Trung Quốc như đã đi gần 70 năm qua? Đi với Trung Quốc như đã và đang đi từ Thành Đô cho đến hôm nay? “**Đi**” như thế chắc là đủ lắm rồi! Trở thành tiền đồn cho Trung Quốc thì nhân dân ta chắc chắn sẽ bác bỏ quyết liệt, và thế giới cũng sẽ tẩy chay. Bây giờ rất cần mối quan hệ láng giềng bình đẳng, tôn trọng độc lập chủ quyền, tốt đẹp, tự trọng, bền vững đời đời với Trung Quốc, chứ không phải sự mầu mè **4 tốt và 16 chữ...**

Muốn được như thế, phải chăng cái **đĩ bất biến** của Việt Nam là: Nhất thiết phải có bản lĩnh không trở thành nước **bên thứ ba** trong bất kỳ loại games nào của các ông lớn?

Kịch bản là nước trung lập đứng ngoài cuộc chơi **tay ba** của Mỹ, Trung, Nga, hoặc đứng ngoài cuộc chơi **tay đôi** (trong đó có một bên kép Nga - Trung) không đặt ra cho Việt Nam. Đơn giản vì sẽ chẳng ai chịu để nước ta thoát khỏi thân phận **nước bên thứ ba**. Nghĩa là ta có quỳ gối xin được trung lập, chắc thiên hạ cũng không ban cho!

Tóm lại, “**đi**” như nói trên với ai cũng không được!

Trung lập cũng không được!

Nghĩa là không còn ngã đường nào khác ngoài con đường nước ta đã lựa chọn nhưng chưa làm sao dẫn thân bước vào được, đó là: **Chính ta cũng phải trở thành đối tác chiến lược, đối tác toàn diện của các đối tác. Đơn giản là làm gì có chuyện bắt tay nhau hay hân hoan vỗ tay bằng một bàn tay!**

Xin nói huych toẹt ra thế này:

Hiện nay có lẽ Mỹ cũng chưa tin ta, mặc dù ta có vị trí và vị thế chiến lược quan trọng lắm. Thế thì làm sao ta là đối tác hợp tác toàn diện được?.. Vậy ta làm

sao thực hiện được vỗ tay hay bắt tay nhau bằng hai bàn tay được – nghĩa là trong đó phải có một bàn tay là của phía Việt Nam?

Hiện nay Trung Quốc cũng ngờ vực ta. Trung Quốc thừa biết 4 tốt và 16 chữ là của rởm. Nhưng nội bộ Trung Quốc đặt câu hỏi: Việt Nam chấp chờn? Bắt cá hai tay? Lật lọng? Việt Nam có bản lĩnh, hay khiếp nhược hay vật vờ?.. Báo chí Trung Quốc không dưới một lần nói “*Việt Nam ăn cháo đá bát!*”... Nghĩa là Trung Quốc không tin ta, coi thường ta, cũng chẳng sợ ta, cũng chẳng nể nang gì ta, có cơ hội thì còn làm cho ta ê chề nữa...

Vậy có cách gì làm cho cả Mỹ và Trung Quốc phải thay đổi cách suy nghĩ của họ về ta? Phải làm thế nào cho họ hiểu: Có một Việt Nam khác – một Việt Nam tự nó, cho nó, vì nó và vì lẽ phải, vì những giá trị toàn cầu... Đã đến lúc họ phải ứng xử đúng mực với một Việt Nam bản lĩnh như thế!..

Chúng ta cần nhìn thẳng vào sự thật:

- Việt nam có một vị trí chiến lược địa chính trị và địa kinh tế rất đặc biệt tại Đông Nam Á.
- Nhưng trong con mắt của hầu hết những diễn viên chính tại sân khấu CA - TBD, Việt Nam mới chỉ được coi là một *vị thế công cụ quan trọng*.
- Bây giờ Việt Nam nhất thiết phải chủ động chiếm được cho mình *vị thế đối tác quan trọng* và được tôn trọng. Không có sự lựa chọn nào khác.

Vâng, để chiếm được chỗ đứng là đối tác quan trọng trong chính sách đối ngoại của họ, nhất thiết ta phải là một Việt Nam của phẩm giá – được đo bằng những giá trị của dân tộc mình, những giá trị toàn cầu và được thể hiện thành hành động; mọi xảo ngôn chẳng giúp được gì⁸⁹.

Một Việt Nam biết tự trọng và muốn tạo ra lòng tin chiến lược (“diễn văn Shengri La”), nước ta nhất thiết phải là như thế, phải làm được như thế.

⁸⁹ Một trong những ví dụ gần đây nhất là phía Việt Nam bào chữa cho nghị định 72, phản bác ý kiến phê phán của Mỹ; trong khi đó nhiều trí thức Việt Nam đã công khai đòi hủy bỏ nghị định này.

Cùng nhau vỗ tay hoan hoan bạn bè, hay là bắt tay nhau hợp tác, đều phải có đủ hai bàn tay như thế, trong đó Việt Nam phải là một bàn tay như thế.

Ta còn thua kém các đối tác của ta về nhiều phương diện, nhưng vì thế địa kinh tế và địa chính trị của nước ta cho phép ta tham gia và có những đóng góp vào các mối quan hệ chung song phương / đa phương trong khu vực và toàn cầu đủ quan trọng, để ta cũng được thừa nhận là đối tác chiến lược, đối tác toàn diện.

Nhưng sự thật là hiện nay nước ta đang thiếu trầm trọng bản lĩnh, phẩm chất và trí tuệ để dần thân trở thành một đối tác như thế, chứ không phải vì nước ta nghèo và lạc hậu. Nói nghiêm khắc, nước ta vẫn chưa ra khỏi cái tâm lý đối phó, chấp chờn, ý lại, cầu xin, tâm lý mong được giúp, được chi viện!⁹⁰

Như vậy hiển nhiên, cái dĩ bất biến là: Phải trở thành một quốc gia có bản lĩnh, phẩm chất và trí tuệ - từ đó sẽ có thực lực để dứt khoát không cam chịu thân phận ***nước bên thứ ba***. Nhưng làm sao Việt Nam trở thành một quốc gia như thế với chế độ chính trị toàn trị hiện hành?⁹¹ Xin mỗi người Việt Nam, trước hết là các đảng viên ĐCSVN, hãy trả lời câu hỏi này.

Một khía cạnh khác: Ngày nay, trên ngôn từ, Việt Nam đã có quan hệ ***đối tác chiến lược***, quan hệ ***đối tác toàn diện*** với tất cả các diễn viên chính trên sân khấu thế giới. Nhưng phải nói ngay, quan hệ thực chất của nước ta với tất cả những đối tác quan trọng này, kể cả với Trung Quốc có “***16 chữ và 4 tốt***”.., nước ta đều ở vị trí rất thấp trong chính sách đối ngoại của họ, đơn giản vì:

(1) về mọi phương diện thế và lực của nước ta đều yếu,

⁹⁰ Một doanh nhân là bạn của tôi kể cho tôi nghe mẩu đối thoại của anh ta với một doanh nhân Israel, đại ý: ***Các bạn Việt nam thường nói nhiều về áp lực từ Trung Quốc; điều này đúng. Nhưng dù sao áp lực như thế nhìn về mặt dân số thì khó khăn ở Việt Nam cũng mới chỉ là tỷ lệ 1 / 13, còn Israel chúng tôi tỷ lệ áp lực này là 1 / 35, lại còn thêm Đạo Hồi nữa. Hai nước chúng ta chẳng có quyền chọn hay không chọn vị trí địa lý chúa ban cho như thế, mà chỉ có mỗi con đường phải sống!..***

⁹¹ Lịch sử quan hệ quốc tế cận đại và hiện nay có không ít quốc gia ở vào thế bị các quyền lực bên ngoài o ép, co kéo, giằng xé tứ phương. Thành công điển hình trong bảo vệ chính mình trước tình huống này có lẽ là Thụy Sĩ từ trước đến nay, và hiện nay là Israel, ngoài ra cũng phải kể đến một số nước vùng Scandinavie (Bắc Âu).

- (2) đường lối đối ngoại chập chờn của ta vì phải đi dây, nên khiến các đối tác quan trọng này của ta cũng đáp lại chập chờn theo (vì không có chuyện “free lunch” ở đây),
- (3) đi dây như thế không thể dần thân được; điều này có nghĩa mãi mãi cam chịu giữ vị trí thấp trong mọi vấn đề, trong mọi cuộc chơi của các đối tác / đối thủ và của cả thế giới, chẳng bao giờ có thể bình đẳng.

Một đường lối ngoại giao phải gánh chịu 3 nhược điểm lớn như thế, chung cuộc làm suy yếu đất nước, đặt đất nước trước nhiều hiểm họa.

Đến đây có thể kết luận: Bằng mọi giá, nước ta phải là chính mình, để thiết lập được các mối quan hệ đối ngoại mà sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước đòi hỏi. Đây là: ***Bằng ngọn cờ dân tộc và dân chủ phát huy sức mạnh dân tộc, đi với cả thế giới.***

Việt Nam nhất thiết phải đứng trên đôi chân của mình, quyết định những bước đi của mình, bởi vì lợi ích của mình đòi hỏi như vậy, bởi vì hòa bình và xu thế tiến bộ trên thế giới muốn có một Việt Nam như vậy. ***Đòi hỏi không thể thoái thác này xác quyết: Việt Nam phải trở thành một quốc gia của dân chủ, độc lập, tự do, hạnh phúc và hòa bình.***

Xin hỏi: Có con đường nào đòi đất nước, đòi đời mỗi công dân để xây dựng nên một Việt Nam như thế, nếu không phải là con đường cải cách thể chế chính trị để tạo điều kiện thay đổi tất cả? Xin mỗi người Việt chúng ta – dù là ai, chính kiến nào, không phân biệt tôn giáo, sắc tộc, đảng viên ĐCSVN hay không phải đảng viên ĐCSVN, sống ở trong nước hay nước ngoài – với tất cả tinh thần trách nhiệm “***Nước Việt Nam là của người Việt Nam!***”⁹², với tất cả tinh thần đoàn kết hòa hợp và hòa giải dân tộc, hãy suy nghĩ về điều này.

⁹² Khẩu hiệu của Cách mạng Tháng Tám làm nên nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Còn một sự thật nữa: Nước ta có một vị thế rất quan trọng trong chính sách đối ngoại của tất cả các đối tác quan trọng, lớn cũng như nhỏ, các nước thành viên ASEAN..., nhìn theo phương diện tiêu cực, cũng như theo phương diện tích cực.

Nhìn theo phương diện tiêu cực: Nếu thống soái được Việt Nam, sẽ làm được nhiều chuyện. Ví dụ, nếu biến được Việt Nam thành một bàn đạp cho Trung Quốc tiến xuống phía Nam và ra Biển Đông!..

Nêu lên như vậy là để bàn cho hết nhẽ. Cứ cho là Trung Quốc rất muốn, nhưng có thể phương án này trong thực tế sẽ không khả thi hay rất khó khả thi. Vì hầu như chắc chắn nhân dân Việt Nam sẽ từ chối đến cùng một phương án như vậy, và chắc cũng sẽ nhân dịp này quét sạch luôn mọi ảo tưởng, phản bội, hay đầu hàng ăn theo phương án này.

Xin nhắc lại, Trung Quốc trước đây đã đôi ba lần đề nghị với Mỹ phương án **chia đôi** Thái Bình Dương. Cách đây ít lâu bộ trưởng quốc phòng Trung Quốc Thường Vạn Toàn tuyên bố *Thái Bình Dương đủ chỗ cho cả Trung Quốc và Mỹ...* Bây giờ xin lưu ý: Việt Nam có một vị trí chiến lược khá quan trọng, nên từ sau chiến tranh thế giới II đến hôm nay không dưới một lần người ta đã bàn với nhau các phương án “chia đôi” như thế dành cho Việt Nam.

Trong tiếp đón Chủ tịch Trương Tấn Sang vừa qua, phía Mỹ tuy cởi mở, tiến xa hơn so với ta một chút lên phía trước, song vẫn bày tỏ một thái độ **“wait and see!”** khá rõ rệt với Việt Nam, (ví dụ: không thể tách việc bán vũ khí sát thương cho Việt Nam với vấn đề thực hiện dân chủ và quyền con người ở Việt Nam, nội dung “đối tác toàn diện” hàm ý có những điều chờ đợi nhất định...). Mỹ không thể làm khác, mặc dù ai cũng biết phía Mỹ rất muốn triển khai mạnh mẽ chiến lược “trục xoay”. Thái độ **“wait and see!”** như vậy phải chăng cho thấy: Mỹ không mơ hồ, cũng không sốt ruột trước tình trạng “chập chờn” và “ngoại giao leo dây” khó tránh hiện nay của Việt Nam!?

Chưa nói đến việc là siêu cường, ắt Mỹ còn nghĩ đến nhiều tính toán khác, nhiều phương án khác, cho những tình huống khác.⁹³.

Trên phương diện tích cực: Việt Nam sẽ rất quan trọng đối với nhiều nước nếu là một thành trì bất khả xâm phạm của hòa bình trong khu vực, là cầu nối rất cần thiết giữa các khu vực và cho những *players* trong nhiều vấn đề nan giải khác...

Sự thật là trên thế giới ngày nay rất nhiều quốc gia muốn có một Việt Nam có đủ khả năng giữ vai trò tích cực nêu trên. Trong tất cả các đối tác chiến lược, có lẽ duy nhất chỉ có Trung Quốc muốn có một Việt Nam suy yếu. Việt Nam thực sự đang có tiềm năng giành lấy một vị thế quốc tế xứng đáng mà rất nhiều nước trên thế giới mong muốn cho Việt Nam! Cơ hội này thực sự chưa từng có cho Việt Nam kể từ khi lập quốc, do xu thế phát triển của thế giới hôm nay tạo ra.

Đã thế, bàn cờ thế giới thay đổi như chong chóng. Vì lợi ích nào đó các cường quốc hôm nay đi với nhau; vì lợi ích nào đó ngày mai có thể chống lại nhau. Việt Nam không thể dựa dẫm hay ăn theo nói leo được. Nếu không đủ trí tuệ và bản lĩnh để luôn luôn giữ được mình là chính mình và đi cùng với cả thế giới tiến bộ, để có khả năng bảo vệ tốt nhất lợi ích quốc gia của mình và biết dẫn thân ủng hộ lợi ích của cộng đồng, xin hỏi làm sao Việt Nam có thể có những quyết định đúng đắn?

Một khi phải có một đường lối đối ngoại như thế, sẽ có nhiều điều vô cùng nhạy cảm và vô cùng gian khổ, sẽ đụng chạm với nhiều nơi và sẽ chịu sức ép mới từ nhiều nơi... Thử hỏi, nếu không có hậu thuẫn của một nền nội trị vững mạnh, làm sao dám có một đường lối đối ngoại như thế? làm sao dám thực hiện? Vấn đề Biển Đông của đất nước đang là một vấn đề như thế. Vấn đề quan hệ Việt – Trung, quan hệ Việt – Mỹ trong bối cảnh chính trị mới của khu vực và trên thế giới đang là những vấn đề vô cùng nhạy cảm và gian khổ như thế... (Xin nói một sự thật trong quá khứ: Trong những thập kỷ trước đây, ngoại giao Việt Nam không hiếm

⁹³ Trong giới nghiên cứu Mỹ có ý kiến đại ý: Kinh nghiệm với Iraq, Afghanistan, các nước Bắc Phi... cho thấy Mỹ không thể gửi trứng cho đối tượng mình không chắc chắn hợp tác được, chờ cho Việt Nam qua giai đoạn chấp chờn Mỹ sẽ quyết định cũng không muộn.

khi phải chiến đấu trên 2 mặt trận: mặt trận đối ngoại, và phía sau lưng là mặt trận đối nội!)

Một lần nữa lại càng rõ: Thách thức lớn nhất khiến Việt Nam có thể tuột mất cơ hội lớn cũng như dễ dàng rơi vào các bẫy mới lại chính là yếu kém của Việt Nam. Mà trong cuộc sống không có một yếu kém nào được buông tha! ***Một lần nữa lại càng rõ, cuộc cải cách thể chế chính trị phía trước của đất nước là bắt buộc. Cải cách chỉ được phép phải thành công, điều này cũng là bắt buộc***, để đất nước có một bản lĩnh mới, một năng lực mới. Đây cũng là tiền đề hàng đầu để giành thắng lợi.

Có lần, một người bạn muốn ở tôi lời khuyên, nếu được gặp lãnh đạo Việt Nam, ông ta nên nói gì?

Đáp: Lãnh đạo Việt Nam cần biết: (1)Vấn đề nóng bỏng nhất Việt Nam phải giải quyết ngay là cải cách thể chế chính trị. (2)Sự bê bối lớn nhất của Việt Nam hiện nay là bất lực trong cải cách thể chế chính trị. (3)Chỗ mạnh nhất của Việt Nam là quyết tâm thực hiện bằng được cải cách thể chế chính trị.

Cái bóng không làm khác được cái hình

Một số bạn lão thành khác chia sẻ với tôi: ***Trung Quốc không cải cách thì Việt Nam đừng có hòng! Họ cải thì mình mới cải được!***

Thật ra không ít người trong giới quan sát nước ngoài cũng nghĩ như vậy, và điều này có những lý do xác đáng nhất định.

Có quá nhiều dẫn chứng lấy ra từ cuộc sống lập luận cho cách nghĩ nêu trên. Tôi không phản bác được, nhưng cũng không chấp nhận. Tôi tìm cách đặt vấn đề theo cách khác: ***Giả định, vì lợi ích quốc gia và lợi ích dân tộc, vì lựa chọn con đường dẫn thân đi với cả thế giới, Việt nam quyết tiến hành cải cách thể chế chính trị của mình thì sao? Trung Quốc sẽ có thể làm gì?***

Sẽ dùng quyền lực mềm can thiệp sâu vào nội bộ nước ta? Tiếp tay cho mọi nỗ lực bóp chết từ trong trứng cải cách của ta? Lũng đoạn kinh tế, chính trị? O ép hay can thiệp bằng quân sự - công khai hoặc trá hình? Chia rẽ? Ly gián? Gây bạo

loạn, phá hoại? Xui khiến một lực lượng nào đó gây hấn thọc vào sườn ta? Trung Quốc trực tiếp can thiệp bằng chiến tranh? Vân vân...

Tất cả những giả thiết như vậy đều có thể⁹⁴.

Xin nhắc lại: BỔNG dung ngạo mạn lấy cớ dậy cho Việt Nam bài học, giữa lúc Việt Nam không hề đụng đến một sợi tóc của Trung Quốc, để tiến hành cuộc chiến tranh 17-02-1979, kéo dài đến tận 1989..., thử hỏi còn việc gì khác Trung Quốc không dám làm khi cần? Nghĩa là không đánh ta, hay muốn đánh ta, Trung Quốc đâu cần đợi đến lúc Việt Nam tiến hành cải cách!

Hoàn toàn có thể suy luận: Trung Quốc chắc chắn không thích sau Myanmar bây giờ lại có thêm một Việt Nam dân chủ cạnh nách mình. Hiên nhiên Việt Nam không quyết định được “khẩu vị” và sự lựa chọn như vậy của Trung Quốc.

Song chẳng lẽ vì Trung Quốc không thích, nên nước ta không dám làm cái việc nước ta phải làm? Trung Quốc rất muốn duy trì một nước Việt Nam èo uột và lệ thuộc như hiện nay, chẳng lẽ chỉ vì trung thành với **16 chữ và 4 tốt** nên nước ta phải chiều lòng họ? Thực tế từ hội nghị Thành Đô đến nay nước ta đã làm quá mức, quá mức rất nhiều những gì có thể, chỉ để mong xây dựng được quan hệ tốt đẹp giữa hai nước. Thế nhưng Trung Quốc không để nước ta yên. Cuộc sống đang cho thấy: phía ta càng nhân nhượng, phía Trung Quốc càng lấn tới.

Bây giờ Trung Quốc ngang nhiên đòi **đường lối bò**, leo thang tiếp đòi phải thừa nhận cái gọi là **chủ quyền thuộc Trung Quốc trên Biển Đông** trước đã, rồi mới tính đến chuyện cùng hợp tác khai thác – với nghĩa chỉ hợp tác những vùng trên Biển Đông Trung Quốc có yêu sách nhưng chưa chiếm được, chứ đừng hòng cùng hợp tác khai thác những vùng Trung Quốc đã phi pháp chiếm giữ như Hoàng Sa, một số nơi ở Trường Sa...⁹⁵

⁹⁴ Tham khảo: Nguyễn Trung, tiểu thuyết “**LŨ**”, tập II – tr. 642..., tr. 695...

http://www.viet-studies.info/NguyenTrung/Lu_T2_Final.pdf

⁹⁵ Cho đến thời Hồ Cẩm Đào, phía Trung Quốc chỉ nêu “gác tranh chấp, cùng khai thác”. Từ cuối nhiệm kỳ Hồ Cẩm Đào và đặc biệt là sau Đại hội 18 của ĐCS TQ, lập trường của Trung Quốc bây giờ là “chủ quyền thuộc Trung Quốc, cùng khai thác”.

Tất cả chỉ cho thấy, việc của nước ta, nước ta phải lo, không thể chiều lòng hay sợ mất lòng bất kỳ ai.

Việt Nam đến nay chưa bao giờ, và sẽ không bao giờ điên dại đi khiêu khích Trung Quốc. Việt Nam cũng không thể chấp nhận việc Trung Quốc cho phép mình làm gì và bắt mình không được làm gì. Với bất kể lý do gì, một khi nhà cầm quyền Trung Quốc rắp tâm can phá con đường sống của nước ta là cải cách thể chế chính trị, nước ta không có sự lựa chọn nào khác: Sống hay chết, nước ta phải làm việc nước ta phải làm.

Xin cứ bàn luận rộng rãi, công khai trong cả nước để có quyết tâm: Cải cách thể chế chính trị là con đường sống của đất nước ta, kể cả trong quan hệ với Trung Quốc. Thậm chí đây là con đường tạo dựng ra mối quan hệ đúng đắn, láng giềng tốt và bền vững với Trung Quốc. Câu chuyện này chẳng có gì phải giữ bí mật!

Như đã nói ở trên, xin được dành câu hỏi ***“tiên hành cải cách thể chế chính trị như thế nào?”*** cho một chuyên đề khác. Dưới đây chỉ xin nêu một số nhận định khái quát.

Con đường bạo loạn, lật đổ sẽ chỉ dẫn đất nước đến đổ vỡ, thậm chí có thể đổ vỡ rất đẫm máu, không loại trừ sự can thiệp từ bên ngoài... Tiếp theo đó, đến lúc tình hình cho phép, vẫn phải tiến hành nhiệm vụ cải cách không thể tránh né được, nhưng quá trình này sẽ có thêm nhiều trở ngại mới nguy hiểm

Nhưng nếu ngoan cố trấn áp nhân dân, dứt khoát cưỡng lại cải cách, sớm muộn cũng sẽ dẫn đến chế độ bị lật đổ. Song vì quá trình này thiếu hẳn việc nâng cao dân trí và xây dựng các giá trị cần thiết cho thực hiện cải cách, nên con đường cải cách tiếp theo bắt buộc phải đi qua sẽ gian truân hơn nhiều và không loại trừ vấp phải nhiều tổn thất, thất bại. Thực tiễn các nước Bắc Phi hiện nay đang diễn ra như vậy.

Trong khi đó chủ động cải cách từ trên xuống ở Myanmar đang vạch ra một triển vọng sáng sủa hơn, không tốn một sinh mạng, kinh tế có được sinh lực mới, thể chế chính trị đi vào con đường dân chủ, vị thế đối ngoại của đất nước được nâng cao đáng kể, kết quả tổng hợp là độc lập và chủ quyền của Myanmar vững chắc hơn trước.

Dứt khoát không nên dẫn giải các câu chuyện ở Bắc Phi hiện nay, hù dọa “*nguy cơ Ai-cập*”.., tất cả với ý định lẫn tránh cải cách.

Câu chuyện Ram Sainry sau bầu cử tháng 7 vừa qua ở Campuchia cũng đáng được phân tích, để tránh cho sự nghiệp cải cách ở nước ta những bước đi quanh co không cần thiết.

Chúng ta có nhiều thông tin về nền dân chủ hoàng gia ở Thái Lan, một nước tiếp cận với dân chủ sớm nhất Đông Nam Á, nhưng đến nay vẫn chưa sao tránh được cứ dăm ba năm lại đảo chính một lần.

Chúng ta cũng có những kinh nghiệm thành công của Hàn Quốc về xây dựng nhà nước pháp quyền dân chủ như một khâu quyết định trong việc đưa đất nước đi lên thành NIC. Giữa thập niên 1950, lúc khởi sự con đường dẫn tới Hàn Quốc hôm nay, GDP p.c. Hàn Quốc chỉ đạt có 80 USD (tương đương với GDP p.c. gần 200 USD của Việt Nam năm 1986 khi tiến hành đổi mới), trong một thể chế chính trị quân phiệt gần như là tàn dư của chiến tranh, nhưng có tinh thần gìn giữ các giá trị của dân tộc mình, quyết học hỏi, có ý chí đuổi và vượt hàng của Nhật, làm việc cật lực và có trách nhiệm – nhất là trong cơ quan nhà nước (ở Việt Nam không thể nói như vậy), trong đời sống kinh tế - chính trị - xã hội rất hiếm không gian cho “làm giả, ăn thật”... Có nhiều lý do để xem việc xây dựng nhà nước pháp quyền dân chủ ở Hàn Quốc vừa đặt nền móng, vừa tạo ra cú hích cho Hàn Quốc bước lên con đường trở thành NIC hôm nay.

Chúng ta có không biết bao nhiêu thông tin về quá trình cải cách liên tục, cải cách không ngừng của các nước phát triển từ giữa thế kỷ 20 cho đến nay; rồi đến những bài học cải cách của các nước LXĐA cũ...

Lợi thế nước đi sau cho phép nước ta học hỏi được rất nhiều từ các nước đi trước, để dựng lên cả một chiến lược cải cách, thiết kế một chế độ xã hội phát triển và lộ trình của con đường cải cách để đi tới cái đích ấy.

Để bảo tồn mọi thành quả đã giành được trên chặng đường 38 năm qua, nhờ đó có lực ra khỏi khủng hoảng hiện nay, chống đỡ mọi biến động bất thường bên trong hoặc bên ngoài, và mở đường cho một giai đoạn phát triển mới của đất nước, có con đường nào hơn là cải cách thể chế chính trị?

Cái khó là sự ngoan cố của quyền lực, chứ không phải là đất nước ta không đủ trình độ cải cách⁹⁶. Tình trạng lạc hậu và bối cảnh chính trị nhạy cảm hiện nay của đất nước ta càng không phải là lý do để trì hoãn cải cách, mà là sự thôi thúc sống còn phải cải cách. Với tính cách là đảng duy nhất cầm quyền và là lực lượng chính trị mạnh nhất, nếu ĐCSVN đặt lợi ích quốc gia lên trên hết và chủ động đề xướng cải cách, Việt Nam sẽ thuận lợi hơn Myanmar rất nhiều. Trước hết các đảng viên ĐCSVN yêu nước phải nhận thức ra điều này. Rất nên có các diễn đàn trong cả nước, trong nội bộ ĐCSVN..., thảo luận công khai và dân chủ về sự bức thiết của cải cách, tìm kiếm mọi khả năng tiến hành cải cách thành công ở nước ta. Đừng bắt nhân dân ta và đất nước sẽ phải một lần nữa đau khổ vì những hiểm họa đang đến phía trước!

Tôi thực sự tin rằng kho tàng trí tuệ của thế giới sẽ trợ giúp chúng ta thỏa đáng trong sự nghiệp đổi đời đất nước lần này, cũng là đổi đời chính mỗi người Việt Nam chúng ta. Có sự đồng thuận dân tộc trên cơ sở của trí tuệ có học hỏi như thế, sẽ làm nên tất cả.

Một cơ may hay là một cơ hội, đúng vào thời điểm này đang tiến hành việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992. ĐCSVN nên nhân dịp này thực hiện dân chủ và công khai minh bạch trong việc huy động trí tuệ cả nước xây dựng một Hiến pháp mới, đặt nền móng đầu tiên cho việc tiến hành cuộc cải cách quyết định vận mệnh và tiền đồ của đất nước.

Làm như vậy là lãnh đạo.

Không làm như vậy, thậm chí xuyên tạc và tìm cách bóp chết mọi ý kiến đúng đắn của nhân dân về xây dựng Hiến pháp, có nghĩa là ĐCSVN tự tay vứt bỏ vai trò lãnh đạo mà ĐCSVN giành lấy cho mình, để tiếp tục duy trì vị thế đảng cai trị. Không có cách gì có thể bào chữa được.

Việc sửa đổi Hiến pháp như hệ thống chính trị hiện nay đang làm không khác bao nhiêu việc “*dắt trâu qua rào*”, chỉ để bảo toàn một hệ thống quyền lực cai trị đang tiếp tục đẩy đất nước đi sâu vào bế tắc và khủng hoảng. Làm như thế,

⁹⁶ Nếu so nước ta bây giờ với lúc Liên Xô tiến hành Glasnost và Perestroika thời Gorbachov / Yeltsin, Việt Nam ngày nay có nhiều hiểu biết và thông tin cần thiết cho cải cách chính trị hơn Liên Xô thời ấy rất nhiều, chưa nói đến kinh nghiệm trên thế giới bây giờ về thắng / bại của cải cách chính trị vô cùng phong phú.

phải chăng ĐCSVN đang muốn bảo toàn quyền lực thống trị của mình bằng cách tiếp tục làm thui chột đất nước?

Tại đây xin nêu một câu hỏi có thể nhiều người không thích nghe:

Tại sao một **ĐCSVN vì nước vì dân** với tính cách là người nắm trọn mọi quyền lực trong tay không dựa vào trí tuệ và nguyện vọng của nhân dân để tiến hành một cuộc cải cách chính trị từ trên xuống, mở đầu bằng việc phát huy dân chủ, thực hiện công khai minh bạch, tổ chức cho nhân dân xây dựng thành công một Hiến pháp mới?

Bất kể một cuộc cải cách nào, có khả năng thành công nhất, với cái giá phải trả thấp nhất, bao giờ cũng vẫn là một cuộc cải cách chủ động (cả từ phía dân và phía nhà nước) và từ trên xuống, trong hòa bình, hòa giải, không bạo lực. Lịch sử, và khắp thế giới đều có kinh nghiệm như vậy. Song kinh nghiệm cũng cho thấy chẳng có cuộc cải cách nào là dễ, là không phải trả giá; vấn đề quyết định chỉ là ở chỗ cái giá phải trả sao cho thúc đẩy được, chứ không làm đổ vỡ cải cách.

Không phải nói đâu xa, đổi mới 1986 chính là một cuộc cải cách kinh tế từ trên xuống, do ĐCSVN tiến hành, được thực hiện trên cơ sở dựa vào những đòi hỏi của cuộc sống, của nhân dân và cuối cùng là chế độ chính trị chịu chấp nhận nhìn thẳng vào sự thật. Đây là một cuộc cải cách hòa bình. Nhờ thành công của đổi mới đất nước mới được như hôm nay.

Cái giá lớn nhất ĐCSVN sẽ phải trả cho cải cách và cho Hiến pháp mới là phải rút lại cái quyền tự ban cho mình là đứng trên và đứng ngoài Hiến pháp (Điều 4), chịu mất đi mọi đặc quyền đặc lợi vốn là cái nôi sinh sản những quyết sách sai lầm và nuôi dưỡng sự tha hóa cũng như mọi tệ nạn quan liêu tham nhũng của Đảng, của toàn bộ hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước. Tất cả những đặc quyền đặc lợi này đã và đang làm hỏng toàn bộ xã hội và đời sống mọi mặt của đất nước. Vứt bỏ những thứ xấu xa ấy là không đáng hay sao?

Song đổi lại, cái được lớn nhất là ĐCSVN có những điều kiện tốt nhất trong cả nước để từ đảng cai trị phân đầu trở thành đảng lãnh đạo. Và nhờ có vai trò lãnh đạo có thực chất như vậy, ĐCSVN sẽ có điều kiện tốt nhất tranh thủ lá phiếu của nhân dân thông qua bầu cử trung thực, qua đó trở thành **đảng cầm quyền** một cách chính danh và chính đáng. Nền tảng nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự được

xây dựng nên như thế trong cải cách chẳng những là cần thiết cho phát triển kinh tế nói riêng (kinh tế thị trường) và cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước nói chung, ***mà còn là không gian đáng mong muốn duy nhất*** cho rèn giũa lý tưởng và phẩm chất chính trị của ĐCSVN. Một sự lựa chọn như thế là sự lựa chọn đi với dân tộc, phục vụ sự nghiệp của đất nước⁹⁷.

Chỉ có cải cách chủ động và từ trên xuống như thế, mới có thể chắc chắn thực hiện được cải cách trong hòa bình, không bạo lực và thành công sớm nhất: ***dân tộc hòa giải, đất nước phát triển hài hòa, ban bè thế giới hậu thuẫn***. Đây chính là thế vững như bàn thạch của đất nước, có thể làm thất bại mọi can thiệp dưới bất kỳ hình thức nào và dù từ đâu tới. Cải cách chủ động và từ trên xuống như thế là con đường lý tưởng nhất của nước ta lúc này. Lý tưởng cho cả ĐCSVN trong quá trình lột xác thành một đảng mới của dân tộc.

Không có cải cách chủ động và từ trên xuống như thế, áp lực của cải cách thường dễ biến thành sự bùng nổ, khó kiểm soát, rất dễ dẫn tới bạo lực.

Xin nhấn mạnh: Với tư cách là đảng duy nhất cầm quyền và là lực lượng chính trị lớn nhất của đất nước, ĐCSVN là người có trách nhiệm đầu tiên và trước hết đề xướng và phát huy trí tuệ, tâm huyết cả nước thực hiện thắng lợi cuộc cải cách chính trị trọng đại này. Làm như vậy, chắc chắn ĐCSVN sẽ nhận được từ nhân dân sự hậu thuẫn để làm nên lịch sử: ***Một Việt Nam từ nay và mãi mãi là chính mình, dẫn thân cùng với cả thế giới tiến bộ***.

Bác bỏ cải cách, đẩy sẽ là sự lựa chọn đối kháng với nguyện vọng chính đáng của nhân dân và phản lại lợi ích quốc gia.

⁹⁷ Tham khảo: (1) thư của luật sư Trần Vũ Hải ngày 22-08-2013 gửi UB Thường vụ Quốc hội Việt Nam về “**THÀNH LẬP VÀ THAM GIA MỘT ĐẢNG NGOÀI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM DƯỚI GÓC ĐỘ PHÁP LUẬT VIỆT NAM**”

<http://basam.info/2013/08/22/1981-ls-tran-vu-hai-gui-uy-ban-thuong-vu-quoc-hoi-ban-du-thao-y-kien-ve-thanh-lap-va-tham-gia-dang-phai/>

(2)Hoàng Xuân Phú, “Uẩn khúc trong Điều 4 của Hiến pháp” <http://hpsc.iwr.uni-heidelberg.de/hxphu/index.php?page=readwriting&w=UanKhuatTrongDieu4HienPhap-20130829>

*

Sự thật là đất nước ta hiện nay đang lâm vào một cuộc *khủng hoảng kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội toàn diện*. Xin lưu ý, Liên Xô cũ tuy có nhiều yếu kém dai dẳng, nhưng vẫn là một siêu cường, nhiều thập kỷ đối mặt ngang ngửa với Mỹ. Song một khi diễn tiến của tha hóa dẫn tới sụp đổ các thang giá trị trong lòng xã hội xô-viết và trong lòng dân, Liên Xô hùng cường tự sụp đổ không ai biết trước, không ai có thể cứu vãn được.

Sự thật là con giun xéo mãi cũng oằn. Đất nước đã có những tiếng nói trực diện và quyết liệt chống lại. Đó là những tiếng nói của Nguyễn Phương Uyên, Lê Hiếu Đằng, của những người trong thế hệ trẻ đòi hủy bỏ Điều 258 của Bộ Luật Hình Sự, của những người hiên ngang đeo giữa ngực biểu tượng “*No U!*” (Nói không với “đường lối bò”) bất chấp bị bắt bớ, của những người đòi hủy bỏ Nghị định 72, là tiếng sấm Đoàn Văn Vươn, là những tiếng nói của trí tuệ, của chính nghĩa và của đoàn kết hòa giải dân tộc đóng góp vào việc sửa đổi Hiến pháp mà hiện nay ĐCSVN đang cố tình bỏ ngoài tai...

Hơn lúc nào hết, đã đến lúc ĐCSVN phải nhìn thẳng vào sự thật, như một lần Đảng đã từng nhìn thẳng vào sự thật năm 1986, và nhờ đó Đại hội VI đã đi tới các quyết định đảo ngược tình thế.

Thế giới ngày nay đang thay đổi với biết bao nhiêu vấn đề nóng bỏng liên quan đến mọi quốc gia; trong đó ASEAN trở thành một trọng tâm của những vấn đề nhạy cảm ở CA-TBD, Việt Nam rơi vào vị trí nhạy cảm nhất; vấn đề Trung Quốc là vấn đề của cả thế giới – nhưng Việt Nam bị uy hiếp trực tiếp nhất. Trong bối cảnh như thế, nước ta lại đang bế tắc đứng trước ngã ba đường: Giai đoạn phát triển đầu tiên của đất nước đã kết thúc trong khủng hoảng, hầu như chưa chuẩn bị được bao nhiêu cho giai đoạn sau; chẳng lẽ bây giờ chịu khuất phục quán tính để nhắm mắt bước tiếp vào đường cụt? hay là phải cải cách để khai phá một con đường phát triển mới cho đất nước?

Những thách thức trong và ngoài rất quyết liệt đang đặt ra cho đất nước tại ngã ba đường này, đồng thời cuộc sống đòi hỏi bức xúc đất nước phải trở thành một Việt Nam của dân chủ - độc lập – tự do – hạnh phúc và đáp ứng sự tin yêu của bạn bè, phải chặng tất cả những yếu tố này đang tạo ra cho nước ta một cơ hội lịch sử cần nắm lấy? Một cơ hội trở thành một Việt Nam của phẩm giá mà sau 30-04-1975 nước ta đã bỏ lỡ!

Ở ngã ba đường này, đã đến lúc mỗi người Việt Nam chúng ta phải lựa chọn quyết định cho đất nước và cho chính bản thân mình!

Hay là trong góc tối vẫn đang lấp ló con đường trở lại Thành Đô?

Hết

Võng Thị, Hà Nội, Tháng Tám 2013

Nguyễn Trung

Tài liệu tham khảo:

1. Các sách và bài đã được dẫn, trích dẫn và đã được nêu trong các chú thích.
2. Nguyễn Trung, tiểu thuyết “**LŨ**”, tập I, tập II
http://www.viet-studies.info/NguyenTrung/Lu_T2_Final.pdf
3. Nguyễn Trung, “Việt Nam trong thế giới của thập kỷ thứ hai thế kỷ 21”
http://www.tapchithoidai.org/ThoiDai18/201018_NguyenTrung.htm
4. Nguyễn Trung, “*Hiến pháp - và những bất cập của Dự thảo sửa đổi*”
http://www.viet-studies.info/NguyenTrung/NguyenTrung_DuThaoHienPhap.htm
5. Nguyễn Trung, “Đảng – Nhà nước – Hiến pháp, Vài suy nghĩ về sửa đổi Hiến pháp 1992” http://www.viet-studies.info/NguyenTrung/NguyenTrung_Dang_NhaNuoc_HienPhap.htm
6. Nguyễn Trung, “Đừng xuyên tạc lịch sử để đưa những điều sai trái vào Dự thảo Hiến pháp sửa đổi” <http://viet->

- viet-studies.info/NguyenTrung/NguyenTrung_DungXuyenTacLichSu.htm
7. Nguyễn Trung, “Phải chặn đứng nguy cơ tái diễn kịch bản Thành Đô 1990” http://viet-studies.info/NguyenTrung/NguyenTrung_ChanDungThanhDo.htm
 8. Nguyễn Trung, “Diễn văn của Tổng thống CHLB Đức, Joachim Gauck” http://viet-studies.info/NguyenTrung/MguyenTrung_DienVanTongThongDuc.htm
 9. Nguyễn Trung, “Câu chuyện Myanmar”, http://viet-studies.info/NguyenTrung/NguyenTrung_CauChuyenMyanmar.htm
 10. Nguyễn Trung, Thư ngỏ ngày 19-02-2013, http://viet-studies.info/NguyenTrung/NguyenTrung_ThuNgoGuiLanhDao.htm
-